

NGUYỄN THỊ VINH

THƯƠNG YÊU

60 NĂM VĂN HỌC



TRANH NGUYỄN GIA TRÍ

SÀI GÒN NGHĨA THƯ



1940-2010

TRUYỆN DÀI

NGUYỄN THỊ VINH
THƯƠNG
YÊU



60 NĂM VĂN HỌC

"Một sự đóng góp
tuyệt vời vào việc
làm sụp đổ những
rào cản giả tạo."

ELIN BRODIN
PHÊ BÌNH NAUY & TÔI

TRUYỆN DÀI

SÀI GÒN NGHĨA THƯ



1940-2010

THƯƠNG YÊU
Truyện dài của
Nguyễn Thị Vinh.



Nét vẽ NHN
Sài Gòn 1970.

Nguyễn Thị Vinh / Na Uy Oslo (47) 21 38 80 25
huongxa@gmail.com / saigonnghiathu@hotmail.com
NGUYỄN THỊ VINH

SÁU MƯƠI NĂM VĂN HỌC
1940-2010

Thương Yêu, truyện dài của Nguyễn Thị Vinh do nxb
Phượng Giang in lần thứ nhất, Sài Gòn 1955. Đông Phương tái
bản lần thứ 3. In xong ngày 04 tháng 11 năm 1969 tại nhà in
Tân Hợp Châu 149 Cống Quỳnh Sài Gòn. Giấy phép số 4333
BTT/NBC/ PHNT ngày 17 tháng 10 năm 1969. Giá 120 đồng./



Nhà xuất bản Anh Em tái bản lần thứ 5 / 1971 / In tại nhà
in Trung Việt, 151 đường Chi Lăng Phú Nhuận Gia Định./



Tủ sách Văn Nghệ Sài Gòn Nghĩa thư tái bản tại hải ngoại
lần thứ 9 / Bản tác giả hiệu đính mới nhất / Tháng Giêng năm
Canh Dần 2010 / Tại Oslo / Thủ đô Vương quốc Na uy./



THƠ NGUYỄN THỊ VINH

NHỚ NHÀ

Ngày còn nhỏ thích xa nhà
Đi đâu cũng được miễn là được đi

Lang thang mây chẳng định kỳ
Có chân không bước ích gì chân ơi!
Bây giờ mỗi bước đường đời
Đi đâu cũng chỉ nhớ trời một phương

Cánh hoa Gạo đỏ bên đường
Nhớ nhà rừng rức hồn nương mây về...

Trích "Thơ Nguyễn Thị Vinh"
NXB Anh Em / Việt Nam / Sài Gòn 1970.

ĐIỆP KHÚC

[Suốt đời xa xứ, lạ ghê,
Sao lòng vẫn thấy gần quê nhà mình
Người ta chết vì cái tình
Nơi đang sống nhớ nơi mình sinh ra.]

THẤP HƯƠNG

Nén hương, gửi người đi tù*
Rồi không về nữa, khói mù mắt cay,

Thấp lên xin chấp hai tay
Cầu cho người ở đời này sống yên

Nén hương, gửi người đi thuyền*
Rồi không về nữa, khói huyền sóng lay,

Thấp lên xin chấp hai tay
Cầu cho hồn thoát cõi này khổ đau...

* Tù chính trị / * Thuyền nhân Tỵ nạn. / Trích "Cõi Tạm
/ Nguyễn Thị Vinh. / NXB Anh Em / Na Uy Oslo 2001.

HÀ NỘI TRONG TÔI

... Hà Nội trong tôi sáng nay
Quê người sắc trắng tuyết bay ngoài trời

Lòng riêng tưởng hoa Sữa rơi
Tuổi già nhớ Mẹ như thời trẻ thơ...

Hà Nội trong tôi bây giờ
Thực mà vẫn ảo là mơ thật rồi...

Trích "Cõi Tạm / Nguyễn Thị Vinh.
NXB Anh Em / Na Uy Oslo 2001.

NGUYỄN - THỊ - VINH

Thương Yêu

truyện dài



ĐÔNG - PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ VINH
SÁU MƯƠI NĂM VĂN HỌC
1940-2010

Nhân ngày “Nguyễn Thị Vinh, Sáu Mươi Năm Văn Học, 1940-2010” do nhiều Bạn Đọc và Bạn Thơ Văn, của Tạp chí Văn nghệ Hương Xa, tổ chức tại Hoa Kỳ, Pháp và Na Uy..., nhà xuất bản Tủ sách Văn nghệ Sài gòn Nghĩa thư cho tái bản lần thứ 9 truyện dài Thương Yêu của Nguyễn Thị Vinh. Tác phẩm đầu tay này, được nhà xuất bản Phương Giang của nhà văn Nhất Linh, in năm 1955 tại Sài Gòn.

Bản thảo Thương Yêu, viết tại Hương Cảng, Cửu Long, đảo Trường Châu năm 1948, lần tỵ nạn chính trị thứ nhất, năm mà tác giả mới hai mươi bốn tuổi, đã viết xong tác phẩm Thương Yêu và Hai Chị Em năm 1950.

Việc làm thơ, viết văn của Nguyễn Thị Vinh, đúng ra khởi từ những năm 1939-1940, tại Hà Nội, như bài thơ Nông Phu, ở trang 173 trong truyện dài Thương Yêu.

Nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam lần đầu xem qua bản thảo Thương Yêu, tại Hương Cảng, đã nói:

“Đây là một tác phẩm văn chương”. Trong khi trước đấy, Nguyễn Thị Vinh vẫn đinh ninh: “Đó chỉ là những giòng tâm cảm, viết về tuổi thơ, cùng những người thân yêu, để bớt nhớ quê nhà Hà Nội, Hà Đông...” lúc sống xa đất nước.

Nguyễn Thị Vinh sinh ngày 15 tháng 07 năm 1924 tại 41 Phố Bờ Hồ Hà Nội; gốc quê nội của bà tại làng Thịnh Đức Thượng, tức làng Giẽ, phủ Thường Tín, huyện Phú Xuyên, thôn Thịnh Đức Hạ, tỉnh Hà Đông, bắc Việt Nam; gốc quê ngoại tại làng Vân Hoàng, tức làng Chấn, cùng tỉnh với quê nội. Hai ông bà thân sinh mất sớm, năm Nguyễn Thị Vinh lên tám. Bốn anh chị em bà, mà người

anh cả mới mười lăm tuổi, đang từ con cái một gia đình khá giả, bỗng chốc trở nên mồ côi cha mẹ, nghèo khổ. Truyện dài *Thương Yêu* đã cho bạn đọc thấy bốn anh chị em của tác giả đã sống như thế nào để vượt qua bao khó khăn. Theo bà: *"Chỉ nhờ vào tình thương yêu nhau"*.

Năm 1955, khi bản thảo *Thương Yêu* xuất bản lần đầu tại Sài Gòn, đã được tiểu thuyết hóa, bên cạnh những nhân vật có thật ngoài đời, còn thêm vài nhân vật tiểu thuyết; nhưng tất cả vẫn xoay quanh chủ đề: *"Tình thương yêu tạo nên sức mạnh."* Tác phẩm nhanh chóng được độc giả, thập niên [19]50- 60 ở miền Nam, sôi nổi đón nhận.

Nhà báo Hy Hoàng, nhật báo Tự Do ở Sài Gòn trước năm 1975, đã viết: *"...Bằng một tấm lòng yêu thương thành thực, bằng những ý nghĩ chân thành, bà đã ghi lại một cách nghệ thuật những gì đã xảy ra trong cuộc sống..."*

Nhà báo Nguyễn Đăng của tạp chí Sáng Tạo ghi nhận: *"Nguyễn Thị Vinh đã diễn tả với tâm hồn của một người mẹ, một người chị. Giọng văn đôn hậu, nhiều tình cảm. Những tình cảm tốt của con người tốt."*

Tình cảm tốt của con người là tha thứ, hoặc quên đi, cho con người lỡ có tật xấu và tha thứ không phải là dung thứ, được Nguyễn Thị Vinh thể hiện tràn đầy, qua các nhân vật, trong những tác phẩm của bà: *Thương Yêu*, *Hai Chị Em*, *Men Chiều*, *Xóm Nghèo*, *Thung Lũng Chân Mây*, *Cô Mai*, *Vết Chàm*, *Nổi Sóng*, *Na Uy và Tôi*, *Cỏ Bồng Lìa Gốc...* và *Thơ Nguyễn Thị Vinh*. Tác giả còn nhiều bản thảo chưa in vì trong sáu mươi năm cầm bút, các hoạt động chính trị, báo chí, xuất bản đã chiếm mất nhiều thời gian của bà. Nguyễn Thị Vinh từng phụ giúp nhà văn Nhất Linh trong việc điều hành Giai phẩm Văn Hoá Ngày Nay và nhà xuất bản Phượng Giang. Bà cũng làm

chủ bút của hai tờ tạp chí văn nghệ Tân Phong và Đông Phương, cũng như chủ trương nhà xuất bản Đông Phương, Anh Em và tạp chí văn nghệ Hương Xa. Người đọc thấy trong truyện dài Thương Yêu một đoạn đối thoại, sau đây:

“- À, nhưng sau này Khánh thích trở nên thi sĩ, văn sĩ hay chính trị gia?

Khánh ngẫm nghĩ rồi trả lời Bằng:

- Em thích tất cả.”

Con người “chính trị gia”, trong Nguyễn Thị Vinh, chỉ là con người của Văn hóa Chính trị, không phải Đảng phái Chính trị; bày tỏ rõ nét nhất trong các tác phẩm văn chương, thi ca của Nguyễn Thị Vinh: *Lên tiếng bênh vực người nghèo, chống mọi bất công xã hội và sự độc tài.*

Chỉ kể từ 1945, năm Nguyễn Thị Vinh hai mươi một tuổi, tới 1975, tác giả năm mươi một tuổi, biết bao nhiêu đổi thay đã làm thay đổi đất nước, ảnh hưởng nặng nề tới đời sống riêng của nhà văn, từ tinh thần đến vật chất.

Hết chạy ăn lại đến chạy loạn, chạy cả thù trong lẫn giặc ngoài; sau năm 1975 còn phải chạy giặc đói và giặc ác.

Các phẩm của Nguyễn Thị Vinh được đánh giá cao:

“Bà là người đã có một nghệ thuật viết tiểu thuyết khả dĩ nâng cao nữ giới lên ngang hàng với các tiểu thuyết gia có giá trị của nam giới... Bà là một nghệ sĩ thuần túy.”

An Tùng, báo Gia Đình trước năm 1975, đã ghi nhận như thế về một Nguyễn Thị Vinh từng có chân trong Hội đồng Giám khảo Giải Văn học Nghệ thuật Toàn quốc Việt nam Cộng hòa; sách của bà được đưa vào chương trình giảng dạy kim văn của Bộ Quốc gia Giáo dục. Sáu mươi năm Văn học Nguyễn Thị Vinh còn đó, trước sau vẫn đọng lại mãi một điều này: “Bà là một nghệ sĩ thuần túy.”/

TỦ SÁCH VĂN NGHỆ
SÀI GÒN NGHĨA THƯ / 2010.

Chương Một

Anh Thân đi làm từ sớm, chị Dậu đi chợ, chị Mai đi trả đồ khâu, chỉ còn mình Khánh ở nhà. Trời hôm nay nóng lắm. Khánh nằm trên bộ phản, tay cầm cái quạt nan cũ, rách đến một nửa, quạt phành phạch; chán rồi Khánh nằm yên như quên hẳn nóng bức, mắt nhìn theo hai con thạch sùng đang đuổi nhau trên tường. Bỗng Khánh như bị rệp hay kiến đốt, giật nảy mình, xoay người tìm khe phản, nhưng không thấy con rệp, con kiến nào.

Nhìn lại các vết lõm con con in đầy trên mặt phản, Khánh nhớ lại hồi ba năm về trước.

Ngày ấy Khánh mới có chín tuổi, chị Mai mười hai, chị Dậu mười bốn và anh Thân mười lăm tuổi. Máy anh em sống vui vẻ bên cạnh mẹ, trong căn nhà

hai từng rộng. Mẹ Khánh làm chủ một cửa hiệu may lớn. Chính bộ phận Khánh đang nằm đây, hồi đó kê ở dưới buồng thợ, với nhiều bộ khác, để cho thợ làm việc và ngủ. Những vết lốm con con là do những người thợ đục dấu xuống khiến mặt phản bị lổ rổ.

Khánh đang mải nghĩ ngợi, bỗng ngửi thấy mùi sào rán thơm phức từ phía bếp của cụ Tư, chủ nhà, bay tới làm Khánh nuốt nước bọt và nhớ đến cái đói như cào ruột của mình, quên cả việc bố mẹ mất sớm.

Suốt từ sáng đến giờ, dễ đã quá mười hai giờ rồi, Khánh chưa được ăn tí gì. Chị Mai, Chị Dậu, anh Thân mãi không thấy về; mùi sào rán mỗi lúc lại đưa tới nhiều hơn, Khánh nghe rõ tiếng sèo sèo của chảo mỡ sôi, và nhận thấy cả tiếng réo ở trong bụng mình.

Như bị cơn đói xui giục, Khánh chợt nằm sấp xuống, mắt nhòm qua một lỗ hổng nhỏ của tấm ván ngăn làm tường, nhìn ra sân bếp; cụ Tư đang lúi húi làm cơm, bụi tro bếp bám đầy vành khăn nhung cũ.

Những cái mai cua bể nhồi thịt, đang được rán vàng trong chảo mỡ. Khánh tưởng tượng đến vị thơm ngon của món ăn đó, hồi còn mẹ, Khánh vẫn thường được ăn. Sự liên tưởng đưa ý nghĩ Khánh đi rất mau.

Khánh gục mặt vào cánh tay, nhớ đến những hạt cơm trắng muốt với rất nhiều thịt cá đựng trong cái bát hoa xinh xinh của Khánh, mà bữa nào mẹ cũng ngọt ngào dỗ cho Khánh ăn...

Có tiếng động ở cửa, Chị Dậu về, chị đặt cái làn xuống đất, vừa cởi áo vừa bảo:

- Khánh, đứng lên đi lấy nồi!

Nhưng chợt thấy nét mặt buồn so của Khánh. Chị Dậu ngừng công việc lại, hỏi:

- Khánh làm sao thế?

- Em đói!

Dậu sảng tiếng, mắng:

- Đói một tí mà cũng xịu mặt lại.

Dứt lời, Dậu thấy trong lòng nao nao vì thương em. Dậu nhìn Khánh, đáng nhẽ cô sai Khánh đi lấy củi, nhưng cô tự làm lấy và chỉ hỏi Khánh:

- Anh Thân chưa về?

- Chưa.

- Chị Mai?

- Chưa.

Dậu ôm bó củi vào bếp, Khánh xách làn theo vào. Nhà này sâu nên cụ Tư đun ngay giữa sân cho tiện, còn mấy anh em Khánh đun riêng ở bếp trong.

Khánh để cái làn xuống đất rồi hỏi Dậu:

- Cơm mấy giờ thế chị?

- Rau luộc.

- Gì nữa?

Dậu mở to mắt, nhìn Khánh như lạ lùng về câu hỏi, rồi trả lời em:

- Thôi chứ, lại còn gì nữa.

- Thế sao làn nặng thế hở chị?

- À, tại có gạo ở trong.

Khánh đang nhặt rau, Dậu đang vo gạo thì Mai và Thân cùng về; mấy anh em vào cả trong bếp thôi

cơm; ở nhà ngoài có tiếng cụ Tư cao giọng ngâm một bài thơ cổ. Thân lắng tai nghe rồi mỉm cười nói:

- Ý chừng bà cụ đang nhắm rượu.

Vừa nói Thân vừa nghĩ tới gia đình cụ Tư. Cụ sống ở đây với người con gái đã lớn tên là Tần. Hai mẹ con cụ Tư dọn một cửa hàng tạp hóa, bán các thứ lặt vặt, như ô mai, bánh, kẹo... Ngoài ra, cụ còn bán hai thứ đặc biệt là dấm tây và chuối sấy.

Cụ làm rất nhiều chuối sấy để bán cho các hàng kẹo rong. Cụ Tư, người dong dỏng cao, đầu đã bạc quá nửa, nước da nâu, với nhiều vết răn trên mặt; cụ rất hiền, dáng khỏe mạnh, phải cái tật nghiện rượu; ngày hai bữa cụ tự làm thức nhắm rồi cụ đem ra bộ phản kê ở ngoài cửa hàng, ngồi nhâm nhi.

Khi bữa rượu đủ chén choáng, bao giờ cụ cũng leo lên vóng nằm, rồi ngâm thơ, hoặc bắt cô Tần đọc tiểu thuyết Tàu cho đến khi cụ ngủ say.

Nhưng không bao giờ cụ ngủ lâu, chỉ độ hơn tiếng đồng hồ đã dậy, rồi cụ lại tỉnh táo làm mọi công việc vặt trong nhà. Cô Tần, khoảng hai mươi bốn, hai mươi năm tuổi, người mảnh khảnh, hai gò má cao, nước da mai mái. Cô thường bảo với Dậu cô bị bệnh chóng mặt và đau bụng kinh niên.

Lúc mấy anh em Thân vào ăn cơm, cụ Tư ngừng ngâm thơ, chắc cụ đã ngủ. Tần lo trông hàng ở nhà ngoài. Ánh nắng gay gắt chiếu trên sân; trong nhà râm mát và yên tĩnh quá, nên nghe rõ tiếng mâm bát lạch cạch với những tiếng và cơm của mấy anh

em đói bụng và đương mãi ăn. Khi gần xong bữa, Thân như sức nhớ, nói với các em:

- À, sáng nay anh gặp anh Trưởng bạ Phúc ở nhà quê ra, kể chuyện bác gái đã biết hôm nọ anh nói dối để lấy hai bộ phản. Bác tức lắm, làm ầm cả làng, bảo anh dám lừa cả bác.

Dậu cau mặt nói:

- Lừa thế nào, của thầy để để lại, bây giờ anh em mình dùng đến thì lấy về chứ việc gì phải lừa ai.

Mai hậm hực tiếp:

- Phải, giá chúng mình cứ mặc kệ cho bác ấy chiếm hết của cải thì mới cho là tử tế hay sao?

Khánh ngừng lên hỏi anh:

- Hôm ấy anh bảo anh lấy ra cho bác trai à?

Mai quay sang mắng Khánh:

- Có thể mà cứ hỏi mãi, không nói lấy ra cho bác trai thì đời nào bác gái chịu giả.

Thân không để ý đến lời nói của các em, anh đương mãi nghĩ... Cách đây mới nửa tháng, bốn anh em còn sống chung với ông bác ruột và ba người anh con của bác, ở một căn nhà phố Hàng Bè.

Bác trai làm nghề thợ mũ, ông cần cù, chịu khó, tính rất hiền nhưng hay cục và hay nghe vợ. Vợ ông ở nhà quê, cứ đầu tháng lại đem gạo lên cho chồng con, và nhân thể thu tiền lương của chồng đem về, bà chỉ bớt lại rất ít, phải khéo tần tiện lắm mới đủ tiền mua rau đậu làm thức ăn. Người giữ tiền chợ lại là Dậu, vì vậy mới xảy ra một việc rất đáng buồn.

Sau khi bà mẹ anh em Thân mất được mấy tháng, cái cửa hiệu may lớn bị tịch-ký. Bốn anh em phải về ở với bác. Lúc đó, Thân mới có mười lăm, chưa đủ tuổi để trông coi lấy ruộng nương ở nhà quê và nuôi các em. Ruộng đất của mấy anh em, do bác gái cày cấy. Hoa lợi có thể thừa sức nuôi mấy anh em ăn học.

Nhưng bác gái, dường như quên, không bao giờ nghĩ đến. Chỉ biết tháng tháng ra lấy lương của chồng, thấy ít đi, vì còn phải bớt lại để nuôi thêm bốn miệng ăn, và gánh gạo bà đem ra cũng nặng hơn lên thì bà sốt ruột. Vốn tính xảo quyết, bà không hề kêu ra mồm, chỉ ngấm ngấm dần vật và xúc xiểm người chồng. Vì vậy, hễ bao giờ bác gái ra tỉnh thời bác trai như thay đổi tính nết; những cử chỉ, lời nói, một đôi khi tỏ ra rất thương các cháu đều mất hết.

Ông hay cáu kỉnh, mắng hết đứa này đến đứa khác. Thấy lời ton hót của mình có hiệu nghiệm, bác gái càng tỏ ra ăn nói ngọt ngào với các cháu.

Khánh quét nhà, bà cũng bảo: "*Thôi để đấy, tí nữa anh*", chỉ con trai bà, "*quét cho con ạ.*" Tính giả dối của bác gái, anh em Thân biết cả. Vì vậy cứ đến ngày bà ra Hà Nội là mấy anh em Thân lại buồn.

Ý nghĩ đem các em đi ở chỗ khác đã đến với Thân nhiều lần lắm. Nhưng nhà ở đâu? Tiền đâu?

Từ ngày mẹ mất, bốn anh em đều phải thôi học. Bác trai dạy Thân làm nghề thợ mủ. Bây giờ có khéo lắm cũng chỉ kiếm được đủ mình anh ăn là cùng, lấy đâu ra nuôi các em? Nhưng một việc xảy ra khiến

Thân bắt buộc phải làm theo ý muốn của anh. Hôm ấy bác gái đem gạo ở quê lên. Khi mới vào bà đã chú ý ngay đến đôi hoa tai năm phân vàng lóng lánh trên tai Dậu. Đây là công lao của Dậu sau bao tối thức khuya, khâu “rua” thuê, dành dụm được.

Nhưng bác gái chỉ nghĩ đến tiền chợ, bà hỏi rằng hãy còn để lại nhiều quá, nên Dậu mới có thể bớt xén được. Bà bực dọc, trước mắt bà, đôi hoa tai vàng trên tai Dậu, như một cái đinh. Bà cố nén giận, gượng cười, gượng nói, chờ tới lúc chồng về.

Ngồi nghe vợ to nhỏ, bác trai luôn luôn điểm những tiếng hừ... hừ... Mặt ông lộ rõ vẻ tức giận; cùng lúc ấy, Dậu bưng nồi cơm ở bếp lên. Ông bác gọi Dậu, rồi đứng dậy, rít giọng chỉ tay vào mặt Dậu, hỏi:

- Con kia, mày lấy tiền đâu mà sắm hoa hở?

Dậu bị mắng oan, tức run người lên, mãi mới nói được nên lời:

- Cháu khâu thuê. Cháu để dành tiền...

Bác gái cười nhạt, lạnh lùng nói:

- Khâu thuê, khâu thuê mà đánh được hoa tai, chỉ có ăn bớt tiền chợ...

Dậu ứa nước mắt cãi lại:

- Cháu không ăn bớt... Cháu không...

Bác gái không nhịn được nữa, bà lồng lên, tay xĩa sói vào mặt Dậu, riếc:

- Mày bảo không ăn bớt tiền chợ thì chỉ có đi đánh đi; bằng ngần ấy mà đã biết đánh đi lấy tiền hay sao mà bảo không ăn bớt?

Dậu ức quá khóc nức nở và kêu lên:

- Mẹ ơi! Sao con khổ thế này!

Câu đó làm bác trai càng cáu. Ông vớ luôn cái cốt gỗ làm mũ ném vào người Dậu. Dậu tránh được, chạy vào trong nhà. Cùng lúc ấy, Khánh ở bếp lên, bác trai đang cơn cáu giận, tóm lấy Khánh đánh túi bụi. Ông vừa đánh, vừa mắng:

- Còn con ôn con này nữa, bây giờ không dạy, sau lớn lên lại thế.

Khánh khóc thét lên, vừa đúng lúc Thân về tới nhà. Trông thấy Khánh đang bị đánh, Thân thương em quá, muốn tìm cách gỡ cho em, liền cầm chiếc ghế đầu giơ lên, dọa ném vào người bác. Mấy người con của bác ngồi gần đấy thấy thế, xô cả lại phía Thân, làm anh buộc lòng phải dùng ghế thủ thân.

Những người cùng nhà xúm đông đến can gián.

Bác gái vừa khóc vừa kêu âm ỹ:

- Giời đất ơi! Chúng nó đánh chồng tôi. Có đời thuở nhà ai, cháu đánh bác bao giờ không? Ơi các ông, các bà ơi!

Trong lúc mọi người đang ồn ào, Thân lẳng lặng đi ra phía cửa. Tay vỗ nhẹ nhẹ trên đầu Khánh đang ngồi khóc thút thít ở đấy, anh ngập ngừng định nói gì với em nhưng lại thôi, rồi anh bỏ đi thẳng.

Mai vừa đến cửa, thấy Khánh đang ngồi khóc, trong nhà bác gái còn đang kể lể. Mai hỏi. Khánh kể cho chị nghe chuyện đã xảy ra. Mai quay vào trong nhà, nhìn bác gái với đôi mắt oán hận rồi ngồi

xuống cạnh Khánh. Nhìn những vết tím vì bị đòn bầm trên mặt em, bất giác Mai ôm lấy đầu Khánh tựa vào ngực mình rồi nghẹn ngào nói:

- Thôi nín đi.

Chợt nhớ ra, Mai đứng lên, hỏi vội:

- Chị Dậu đâu?

Vừa hỏi, Mai vừa đi vào trong nhà. Bác trai sau cơn nóng giận, đang nằm trên giường.

Lúc trông thấy Mai vào, ông chỉ đưa mắt nhìn mà không nói gì. Hình như ông buồn lắm. Mai thấy lòng nao lên. Lúc ấy, Mai thấy thương bác hơn là giận.

Mai cúi đầu đi nhanh vào bếp.

Mai cảm thấy những con mắt của bác gái và mấy người anh họ đang lườm nguýt theo mình.

Ở trong bếp, Dậu đang ngồi bệt xuống đất, hai tay vòng qua đầu gối, mặt gục xuống, rấm rứt khóc. Mai nhẹ đi lại bên cạnh chị, đứng yên mấy phút, nén sự nghẹn ngào, rồi ngập ngừng gọi:

- Chị Dậu!

Dậu không trả lời em. Tiếng nức nở của cô to hơn làm rung cả người. Trên mặt Mai lúc đó cũng đầm nước mắt. Cả hai chị em cùng khóc.

Mấy hôm sau, bác gái về quê, bác trai trở lại với tính tình hiền lành, ít nói, thêm nỗi hối hận về chuyện đã đánh các cháu.

Một buổi đi làm về, ông gọi Khánh lại gần, dúm cho một chiếc kẹo, xong ông vờ quay đi, không dám nhìn vào mặt Khánh; ông biết Khánh hay tủi thân

và cảm động khi nhận được cái kẹo từ tay ông. Tuy vậy, ông vẫn chưa dám bày tỏ tình thương, hay hối hận với Dậu và Mai. Trong những bữa cơm, ông ăn vội vàng hoặc đắn đo mãi mới dám ngỏ lời khen món canh Dậu nấu ngon.

Nghĩ đến Thân, ông rất buồn và lo ngại, vì Thân đã bỏ đi đâu từ hôm ấy không về. Buổi chiều, Dậu và Mai rủ nhau đi tìm Thân ở các nhà quen biết. Bác trai đi làm chưa về, Khánh đứng ở cửa lòng nhớ anh và lo sợ. Khánh chỉ sợ Thân đi biệt. Mắt nhìn ra phía đầu đường, Khánh hồi hộp trông từng người qua lại, mong ngóng anh. Bỗng Khánh nhìn không chớp mắt, trông ai như anh Thân đang đi tới. Vóc người bé nhỏ trong chiếc áo dài thâm, đầu đội cái mũ trắng cũ, dáng đi nhanh, hơi cúi đầu về phía trước.

"*Thôi đúng rồi!*" Khánh chạy vội đến, ôm chầm lấy anh, nói trong tiếng nức nở:

- Anh... anh... đi đâu?

Thân nắm chặt tay em, cười trong lúc nước mắt anh đọng đầy trong hai mí mắt, giọng anh nói khác hẳn đi vì cảm động:

- Anh... đi tìm thuê nhà, đưa các em đi ở chỗ khác.

Khánh nhìn anh lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng không dám hỏi gì. Thân nói tiếp:

- Anh thuê được nhà rồi, bây giờ anh về đón các em. Chị Dậu, chị Mai đâu?

- Các chị ấy đi tìm anh, hôm qua các chị ấy khóc mãi. Chúng em chỉ sợ anh bỏ chúng em. Anh đi đâu?

Thân mỉm cười, không trả lời em ngay; im lặng một lát, anh nói:

- Thôi được, bây giờ anh hãy đưa Khánh đi trước đã, rồi anh lại đón hai chị sau.

Thấy anh bảo đi ngay lúc ấy, Khánh bối rối nghĩ đến bác trai. Độ này trông bác như gầy đi, lúc nào cũng có vẻ lo buồn và hay thở dài.

Trong lúc Khánh đang nghĩ ngợi, Thân cầm tay em dắt đi. Khánh bước theo anh, lòng chỉ thương cho bác, miệng mếu máo khóc. Lúc này Khánh không còn nhớ gì đến trận đòn hôm nọ nữa.

Vừa đi, Thân vừa kể cho Khánh nghe:

"Hôm nọ, sau lúc tức giận, anh đến ở nhờ nhà anh Bả, bạn thân của anh...

... Anh kể cho anh Bả rõ những sự bất bình xảy ra giữa bác và bốn anh em mình, rồi ngỏ ý muốn tìm nhà để đưa các em ra ở riêng. Anh Bả cũng đồng ý, và giúp cho một món tiền nhỏ."

Với số tiền ấy, Thân đã thuê được một căn nhà ở phố Hàng Than. Bả giúp ý kiến, bảo Thân có thể nhờ trạng sư đòi lại số ruộng đất của bố mẹ để lại, rồi bán một ít đi, lấy tiền mở một cửa hàng mũ.

Thân ngừng một lát, lại tiếp:

- Bây giờ anh hãy đưa em lại đằng chỗ dì Ba ở tạm vài hôm, chốc nữa anh bảo chị Dậu, chị Mai đến đấy; các chị ấy đều biết nhà rồi, đến mai anh về quê lấy giường phản ra, rồi anh đón các em đến nhà mới.

Khánh hỏi:

- Bộ phản, bốn tấm gỗ, rộng lắm anh nhỉ? Nhưng anh về quê lấy giường phản ở đâu ra?

- Cửa thầy để để lại, hồi nhà bị tịch-ký, bác gái xe về quê hết, chứ còn ở đâu.

- Thế bác gái chịu giả anh à?

- Được, anh sẽ có cách...

Hôm sau, Thân về quê, lúc trông thấy bác gái, anh cúi mặt, giọng nho nhỏ, cố làm ra vẻ biết lỗi, anh xin bà thứ cho anh cái tật nóng nảy vừa qua.

Rồi tiếp lời, anh bảo bác trai cho anh về lấy hai bộ phản ra tỉnh để dùng vì những bộ cũ đều hỏng và lâu ngày bị mọt ăn nhiều quá.

Nghe giọng nói của Thân, bác gái tin ngay, bà không ngờ rằng Thân đã phải cố nén lắm mới nói được ở trước mặt bà những câu như vậy. Hai tay Thân nắm chặt lấy vành mũ đến nổi gân, miệng chỉ muốn hét: *"Bà giả lại những bộ phản, và tất cả ruộng nương cho anh em tôi đây!"*. Vì không ngờ nên bà bác đã phải bận rộn sai người đi thuê đồ, khuân đồ xuống, chở ra ga, rồi dặn người nhà phải chờ cho đến khi tàu hỏa đến, khuân đồ lên rồi mới được ra về.

Trong khi ấy, Thân không phải làm gì, nhưng lòng Thân nhiều ý nghĩ hỗn độn không được vui.

Giá bà bác tổ một vẻ nghi ngờ, hoặc cứ để mặc anh phải khó nhọc đem phản ra ga, thì anh lại không tự ngượng về sự giả dối của mình.

Nhưng bà lại tin ngay, một cách dễ dãi quá, khiến anh bứt rứt. Anh nhận thấy bác gái điều ngoa, hiểm

độc mọi ngày, hôm nay đứng trước sự lừa dối của anh, chỉ còn là người đàn bà nhẹ dạ. “Đi dối cha, về nhà dối chú”, câu ấy cứ thoáng hiện trong óc anh, tuy anh không cố tình nghĩ đến.

Anh tắc lưỡi:

“Ồ, mình có nói dối thế bác gái mới chịu giả.”/



- * Áo dài thâm = Áo dài màu đen.
- * Bộ phận = Bộ ngựa.
- * Chốc nữa = Lát nữa.
- * Đáng nhẽ = Đáng lẽ.
- * Ga = Gare / Nhà ga xe lửa.
- * Giả lại = Trả lại.
- * Hoa tai = Bông tai.
- * Khuôn vác = Bốc vác.
- * Làn = Giở.
- * Mấy gì = Với gì.
- * Nhấm rượu = Nhậu.
- * Ren /Dentelle / Dentellerie / “Đăng-ten” /
- * Rua, đường viền quanh áo gối, chăn, khăn bàn,,
khâu giản dị hơn Ren.
- * Sảng tiếng = Nặng lời.
- * Tàu hỏa = Xe lửa.
- * Thấy dễ = Bố mẹ, Cha mẹ, Tía má...
- * Thức nhấm = Món nhậu.
- * Vết răn = Vết nhăn.
- * Xe về quê = Thuê xe chở về quê./

Chương Hai

Khánh ngủ được một lúc, chợt thức giấc, thấy vẫn còn ánh đèn. Thân, Dậu, Mai đang trò chuyện. Tiếng nói rì rầm của mấy người như ẩn chứa một một sự gì quan trọng, làm Khánh tỉnh hẳn ngủ, lắng tai nghe.

Tiếng anh Thân nói khẽ, giọng khàn khàn:

- Chiều nay, cả anh Bả cùng đi với anh lại nhà trạng sư, nhưng không được việc gì; người ta bảo anh chưa được hăm một tuổi; dù đủ tuổi cũng không có quyền bán ruộng một mình, phải chờ các em, kể cả em Khánh lớn lên có đủ tuổi để ký các giấy tờ... Ngày nào mà ruộng còn trong tay bác thì vẫn đối...

Thân nói xong, Dậu đưa mắt nhìn Mai, nhìn về phía Khánh nằm rồi thở dài.

Mai kêu lên:

- Ôi, Giời ơi, lại còn chờ đến khi em Khánh hai mươi một tuổi mới bán được, thời chúng mình chết đói hết cả rồi còn gì.

Dậu nói, giọng buồn rầu:

- Tiền bán đôi hoa của em đã hết nhẵn cả rồi. Hồi chiều đi lĩnh tiền khâu rua, gặp lúc nhà người ta đang có tiệc, nên họ không chịu tính sổ giả tiền.

Dứt lời, cả ba cùng yên lặng. Thân có vẻ suy nghĩ. Dậu và Mai ngồi ngây tán tàn. Một lát, Thân nói:

- Hay mai anh lại đàng chú Hàn, bảo nếu chú ấy chịu mua ruộng, anh sẽ về quê nói lót với anh Trưởng bạ Phúc đóng triện cho là được. Việc trong làng thế nào cũng xong thôi, không phiền phức như chuyện trạng sư hay tòa án ở ngoài này.

Mắt Dậu và Mai sáng lên; Dậu nghĩ đến việc sẽ kéo lại đôi hoa tai vàng; Mai nghĩ đến chiếc áo dài phin, đôi quần trắng mà cô vẫn ao ước từ lâu.

Khánh cảm thấy nhẹ người, trở mình nằm xoay mặt vào tường, trong óc Khánh tưởng tượng ra một hiệu mủ; cách trang hoàng như hiệu may cũ của mẹ. Trong hiệu, người anh làm chủ, ba chị em ra vào; Khánh được đi học và sau những buổi học về, lại được đứng tựa vào tủ kính cửa hàng, có ánh đèn điện sáng chói, để nhìn mọi người qua lại.

Dậu và Mai, hai cô gái mới lớn lên, đương vui với cái hy vọng cởn con, chưa muốn đi ngủ ngay; hai cô kêu nóng, ra cửa đứng hóng gió, vì nhà ngoài vẫn còn ánh đèn, bà cụ Tư vẫn chưa đi ngủ.

Trong nhà còn lại mình Thân, ngồi dựa lưng vào tường, bên ngọn đèn dầu nhỏ, ở đầu bàn. Mắt anh lộ vẻ buồn khổ, hai đầu chân mày nhú lại; trên vầng trán rộng, mảng tóc ngắn xõa xuống, anh cũng không buồn vuốt lên. Răng trên cắn lấy môi dưới, anh cảm thấy mình như bé nhỏ hơn trong chiếc áo sơ-mi lụa rộng thùng thình. Chiếc áo này, mấy năm trước, khi còn mẹ và cửa hiệu, có người khách rất lịch sự, to lớn, đưa lụa lại thuê may. Nhưng thợ vô ý, làm hoen bẩn, nên người ta bắt đền, không lấy, vì vậy giờ đây anh mới có áo đó mặc. Lần đầu tiên xỏ tay vào chiếc áo này, anh ngượng ngập, giơ ngang một tay, nhìn vào cái nách áo rộng, rồi nói với ba em:

- Giá hồi ấy, nhà mình cứ may hỏng thật nhiều áo để khách người ta bỏ có phải tốt không?

Chợt Thân đưa mắt nhìn Khánh, ngủ ở giường bên, anh thấy em nằm co ro trên tấm phản, không màn, không gối. Thân tìm quanh, rồi cầm quyển sách ở trên bàn, rút cái áo dài của anh vắt trên dây thép, đem quần ra ngoài quyển sách.

Anh lại bên Khánh, sẽ nhắc đầu em, đặt nhẹ lên quyển sách. Dưới ánh đèn tù mù, nét mặt Khánh trông tọp đi, người Khánh gầy còm trong chiếc áo cánh vải trắng đen bẩn, vá nhiều chỗ.

Lòng thương em rạt rào, Thân đặt một tay lên trán Khánh như tỏ một tình thương yêu che chở. Mắt anh mờ đi, anh thấy tự nhiên muốn khóc và mấy giọt nước mắt rỏ rơi trên tóc Khánh. Cùng lúc ấy, Khánh

ngủ mơ, nhoẻn miệng cười. Thân bất giác cười theo. Anh nghĩ: “*Chắc nó lại mơ thấy dễ?*”. Anh rầu ngay nét mặt. Đã mấy lần, sau khi ngủ dậy, Khánh tỏ vẻ sung sướng kể cho anh nghe: “Anh ạ, hôm qua em nằm mơ thấy dễ, dễ cho em ăn cơm đựng vào cái bát hoa của em, như hồi trước ý anh ạ!”, hoặc: “Hôm qua, em mơ thấy dễ cho em đi chơi những chỗ nào là lạ mà em chưa đi đến bao giờ, rồi dễ lại cho em ăn bánh, bánh ngày xưa dễ hay làm ấy.”

Bao giờ cũng vậy, kể xong là Khánh xịu mặt lại, vẻ rầu rầu. Thân thường phải nén cảm động trong lúc nghe em kể. Anh không biết nói gì với em, tuy trong lòng anh nói rất nhiều.

Một lần, mới tang tảng sáng, cả nhà còn đang ngủ say. Thân nghe thấy hình như có tiếng khóc.

Anh định thân cho tỉnh hẳn, lắng nghe thấy Khánh khóc nức nở; anh gọi mấy câu, không thấy thưa, hóa ra Khánh nằm mê. Anh phải ngồi hẳn lên, đến lay người Khánh; Khánh đã tỉnh và mở mắt, nhưng vẫn còn nức nở, kể cho anh nghe:

- Em mơ thấy em ra sân mức tương, không biết tại sao chum tương vỡ, nhưng em không làm vỡ; rồi bác gái lờm em, nói gì với bác giai, bác giai... đánh em, tức quá em khóc...

Thân nghe Khánh kể xong, dù chỉ là chuyện trong mơ, anh cũng thương em đến lặng người đi. Dậu và Mai đã tỉnh dậy, nhưng vẫn nằm yên nghe Khánh kể. Cả mấy người đều không nói gì, nhưng tất cả đều

ngheñ ngào. Lúc Khánh nằm xuống, Dậu quạt cho em, Mai kéo lại vạt áo Khánh cho khỏi hở bụng.

Tuy chỉ là những cử chỉ rất thường, vậy mà Khánh cũng cảm thấy hai chị và anh thương yêu mình vô hạn. Thân vừa nghĩ đến đây thì Dậu và Mai vào nhà. Hai cô đương vui vì một chuyện gì xảy ra ngoài phố, bỗng nghiêm nét mặt khi chợt thấy Thân đang ngồi quạt nhẹ cho Khánh, và mắt Thân ươn ướt như vừa mới khóc. Cảnh ấy làm lòng Mai và Dậu xao động. Thân đứng lên, sang giường mình ngủ, Mai và Dậu lặng lẽ trèo lên, nằm bên Khánh. Đèn đã tắt từ lâu, nhưng cả ba anh em đều chưa ai ngủ.

Thân trần trọc suy nghĩ đến việc ngày mai đi tìm người mua ruộng; anh lo lắng, tự hỏi: "*Nếu người ta không mua?*" Câu nói của Dậu vẫn còn văng vẳng bên tai: "*Tiền bán đôi hoa tai của em đã hết rồi!*"

«*Biết làm thế nào bây giờ?*» Trước mắt Thân, hình dáng ba cô em gái hiện ra rõ ràng.

Dậu với chiếc áo dài trắng đã mạng nhiều chỗ, mặt lúc nào cũng buồn và lộ vẻ lo lắng.

Mai mới nhớn lên, chật chội trong chiếc áo bom-bay cũ, bạc phếch màu, rách cả hai bên khuỷu tay, sờn cả cổ; Khánh với cái đầu tóc giở dang cài lược bốp, hai con mắt đen tròn và to trên khuôn mặt trái soan, người gầy gò trong chiếc áo cánh rách, bẩn.

Thân nhớ lại Khánh, hồi mẹ còn sống, người mũm mĩm, nước da hồng hào, ai trông cũng mến. Dậu và Mai còn là hai cô nữ sinh, nhẹ nhàng với những tấm

áo hàng màu, mắt sáng, má hồng. Dậu cũng không ngủ được. Trong đêm tối, cô nằm nghe hơi thở nhẹ của Khánh, Dậu thấy thương em hơn. Cô tự hứa: "Từ mai mình sẽ không sai em làm việc gì cả, và cũng không mắng em nữa." Nghĩ đến Thân, cô cũng hồi là hay gắt với anh. Thân độ này xanh quá. Dậu thấy Thân như quên hẳn mình, chỉ nghĩ đến các em./



* Áo bom-bay = Áo may bằng hàng vải Bombay, hay Mumbai, Ấn Độ.

* Áo cánh = Bà ba.

* Bác giai = Bác trai.

* Bất đến = Bất thường.

* Dây thép = Dây kềm.

* Kéo lại đôi hoa tai = Mua đôi bông tai mới.

* Lược bóp = Lược cong, hình bán nguyệt.

* Màn = Mừng.

* Đẻ = U, Bu, Bầm, Mẹ, Má.

* Đóng triện = Đóng mộc.

* Quyển sách = Cuốn sách.

* Vải phin = Toile fine./

Chương Ba

Sáng hôm sau, Thân lại đăng nhà chú Hàn, nói về việc bán ruộng. Dậu và Mai ngồi khâu cố cho xong tấm khăn rua để đem trả, lấy tiền công. Muốn mau, hai chị em mỗi người khâu một đầu. Khánh mãi ngồi chơi với con búp bê cũ. Lúc ấy đã gần tới bữa ăn, mấy chị em đều đói, nhưng trong nhà không có một đồng nào, duy chỉ còn ít gạo đủ để nấu cháo.

Dậu mãi khâu, không nuốn đứng lên, liền sai Khánh đi lấy củi dóm bếp, đặt cháo; nhưng Khánh mãi chơi, không chịu làm; Dậu giục mấy lần cũng không được, bực tức mắng Khánh om sòm; cô dần mạnh tấm khăn khâu dở rồi đứng dậy.

Không ngờ dần mạnh quá, động đến đầu khăn Mai đang khâu, khiến mũi kim bật đâm vào tay Mai.

Mai bị kim châm đau nhói, cúi, gắt với Dậu:

- Làm cái gì mà nhắng lên thế, đâm cả kim vào tay người ta.

Như lửa thêm dầu, Dậu đã bực lại bực thêm:

- Này xưng người ta với ai thế hở? Bảo ai nhắng, em gì mà hỗn như gấu, cô là em hay là chị?

Mai tự nhiên vừa bị đau lại bị mắng, tức quá cãi lại. Dậu cũng tức, không chịu nhịn, thành hai người cãi nhau. Khánh thấy thế, cho là lỗi tại mình, sợ hãi đứng dậy, hì hục ôm củi vào bếp.

Mai, Dậu thấy Khánh làm như vậy tự nhiên cùng thấy hối, cả hai đều yên lặng...

Dậu nhớ đến lời tự hứa, đã nhiều lần, cũng như vừa mới tối hôm qua: *"Từ mai, mình sẽ không sai em làm gì cả, và cũng không mắng em nữa."* Vậy mà bây giờ... Dậu liếc mắt nhìn Mai đang nặn máu ở tay, rồi đứng lên, vào bếp, nhóm lửa thay cho Khánh.

Mai vừa đưa mắt nhìn trộm chị, vừa đứng dậy vét gạo đem vo; thành rá, chẳng ai bảo ai, cả ba chị em đều cùng làm lành với nhau.

Cháo vừa chín thì Thân cũng vừa về. Bà cụ Tư đang làm thức nhắm ở dưới bếp của cụ. Mai khệ nệ bưng nồi cháo lên, Dậu bưng mâm, trong có mấy cái bát và chén muối. Thân đương đói, thấy được ăn ngay, hỏi bằng một giọng hơi to:

- Ăn cháo à?

Dậu đưa mắt làm hiệu, có ý bảo anh đừng nói to, nhưng Thân không để ý, hỏi tiếp:

- Có hạt tiêu không?

Mai trả lời:

- Có ạ!

- Ồ thế thì tốt, ăn cháo với muối hạt tiêu thì ngon phải biết!

Dậu gắt khế anh:

- Làm gì mà nói âm lên thế, để cho hàng xóm biết nhà mình ăn cháo nữa hay sao?

Thân cau mày nhìn Đậu, toan nói, nhưng biết tính em lại thôi. Trước khi ăn, Đậu buông cái màn gió ở chỗ cửa ra vào xuống. Rồi cao giọng mời vọng ra:

- Mời cụ Tư xơi cơm ạ!

Thân dần mạnh dũa xuống mâm, mặt đỏ bừng lên. Lúc ấy, Thân cúi đến cực điểm, anh muốn hét vang lên và tung cả mâm cháo đi, nhưng không hiểu sao anh nhịn được, rồi bưng một bát cháo ăn.

Đương lúc đói lại được bát cháo nóng, nấu sánh và ngon, Thân nguôi ngoai quên cả tức, vừa thổi vừa húp xùm xụp. Còn Đậu thì se sẽ vừa nghe ngóng, vừa đưa từng thìa cháo lên miệng ăn một cách như vụng trộm. Vì vậy, tiếng húp cháo mạnh và dài của Thân lại càng nổi bật lên.

Dậu đặt bát cháo xuống, giọng lầu bầu gắt anh. Thân không chịu được nữa. Anh toan mắng lại em, thời cụ Tư vén màn vào, tay bưng bát thức ăn.

Dậu đỏ bừng mặt, vẻ luống cuống. Thân như được một dịp nói lại với em cho bố tức, anh bình tĩnh liếc nhìn Đậu, rồi mời to:

- Cự xơi cháo ạ!

Cự Tư như không chú ý, lại gần đặt vào mâm của mấy anh em bát thức ăn cự vừa nấu. Cự nói mấy câu không thành lời, nhưng đại khái là «*nếm cho vui*». Thoạt đầu, lúc cự mới vào, Thân chưa kịp nhận ra cái bát trên tay cự, nên anh chỉ thấy có dịp để anh mời to câu: “*Cự xơi cháo ạ!*” cho bổ tức với Dậu.

Bây giờ, anh mới nhận ra cái bát nấu ngon lành để ở giữa mâm, bên cạnh chỉ có độc chén muối, như một mĩa mai, cay đắng.

Thân cau mặt, toan không nhận, nhưng nét mặt cự Tư có một vẻ gì chân thật và hiền hậu quá, làm anh không dám từ chối, chỉ lí nhí nói được mấy câu cảm ơn. Cự Tư chỉ hơi gật đầu, im lặng.

Từ lúc thấy Thân về, cho đến lúc nghe tiếng Dậu gắt khẽ, rồi lại thấy màn buông xuống trong khi mấy anh em sắp sửa ăn; rồi tiếng thổi xùm xụp của Thân, điểm trong tiếng lầu bầu của Dậu, cự Tư đoán ra hết.

Thoạt tiên cự mỉm cười, nhưng rồi cự không cười được nữa, khi nghĩ đến cảnh nghèo, côی cút, không nơi nương tựa của bốn anh em Thân.

Bốn anh em Thân ở đây đã được ba tháng, nên cự Tư cũng đã hiểu hết tình cảnh họ qua những câu chuyện chấp nhặt từ Dậu, Mai, Khánh. Từ đấy, cự thường để ý, tuy Dậu hết sức che đậy sự túng thiếu, nhưng cự biết rằng nhiều bữa họ đã phải ăn cháo thay cơm, và những bữa cơm gần như bao giờ cũng chỉ có độc món rau luộc. Một tình thương do tính đa

cảm của đàn bà làm cụ Tư thường chảy nước mắt khi bắt chợt Khánh đứng cạnh hàng bán bún chả, nhìn một cách thèm thuồng.

Cụ từng nhiều lần thấy những đứa trẻ khác nhìn như vậy, nhưng ít khi cụ thấy cảm động, vì đã quen mắt. Nhưng ở Khánh, có một nét cảm tình riêng, khiến cụ không thể cầm lòng.

Nhiều bữa đi qua, gặp lúc cụ đang ăn cơm, Dậu và Mai thường cúi mặt hấp tấp bước thật nhanh.

Cụ Tư thật lòng nhiều khi muốn san sẻ thức ăn cho họ, nhưng ở họ tỏ ra nhiều tự trọng quá khiến cụ ngại ngại, không dám. Hôm nay, vừa đúng lúc món ăn mới nấu chín, cụ đang múc ra bát, nghe tiếng Dậu lầu bầu khẽ gất anh... Cụ hấp tấp bung cả bát nấu vào, với tất cả tấm lòng chân thật.

Bữa ấy, cụ Tư uống rượu không có thức nhắm ngon, chỉ có mấy củ lạc rang, nhưng giọng ngâm thơ của cụ hình như trong và vang hơn mọi ngày./



- * Bát = Chén.
- * Bún chả = Bún thịt nướng.
- * Nhóm bếp = Nhóm bếp lửa.
- * Lạc rang = Đậu phụng rang.
- * Làm hiệu = Ra dấu.
- * Thức nhắm = Món nhậu.
- * Xới cơm = Ăn cơm, tiếng mời người trên./

Chương Bốn

Với số tiền công của Thân, giá anh có đi làm đều đều cũng chỉ đủ tiền gạo và tiền nhà; còn nhiều thức chi tiêu khác như mắm muối, sà-phòng, củi và thức ăn... đều trông vào việc khâu “rua” của Mai và Dậu.

Độ này Khánh cũng đã tập khâu, và bắt đầu làm được chút ít. Nếu cứ thế, mấy anh em cũng tạm đủ sống, nhưng Thân thường bị thất nghiệp. Anh không thể làm với một cửa hiệu nào được lâu bao giờ.

Không phải là anh vụng tay nghề, trái lại, anh làm rất khéo tay và được nhiều chủ hiệu biệt đãi.

Nhưng vì anh có tính nóng nảy, hay bênh vực người khác. Như lần này, một người thợ bạn của anh vì lỡ tay làm hỏng một cái mũ, bị chủ mắng tàn nhẫn. Các thợ khác đều có ý tức hờ, nhưng tất cả

đều nín im, cúi mặt, mà làm công việc của mình. Thân không thể, trước cảnh ấy, anh thấy máu trong người như bốc lên, mặt bừng đỏ; anh đứng dậy, trở vào mặt người chủ và mắng lại.

Thế rồi, lẽ tất nhiên anh bị đuổi ra khỏi cửa với cái mũ trắng cũ trên đầu.

Trên đường về nhà, chân anh bước đi từng bước chậm, anh thấy nhói ở tim khi nghĩ đến ba em với những ngày đói khổ như mấy lần anh bị thất nghiệp trước. Anh cau mặt nhớ tới việc bán ruộng và chú Hàn. Chú Hàn, người béo lùn, thích vận Âu phục, có cái đầu rất tròn, với mái tóc hoa râm thưa, chải lật, hai con mắt nhỏ nhưng rất tinh nhanh ở dưới cái trán thấp, làm khuôn mặt ngấn hấn lại; nước da ngăm ngăm đen và mặt hơi rỗ hoa.

Tuy mấy anh em Thân gọi ông là chú, nhưng thực ra không có họ hàng. Theo lời mẹ anh kể lại, Thân được biết hồi xưa, khi còn hàn vi, chú rất chăm chỉ và ngoan ngoãn nên được thầy anh thương, nuôi, nhận làm em, dạy nghề, rồi lại gây dựng cho một cửa hiệu riêng. Nhờ tính cần kiệm và láu lĩnh, vài năm sau chú trở nên khá giả, rồi mua một chúc Hàn lâm; từ khi ấy, chú không năng đi lại thăm thầy anh như trước nữa. Mỗi khi nhắc tới chú, thầy anh không ngớt mắng là đồ phụ bạc.

Thân còn nhớ hồi mẹ anh mới sinh Khánh, thầy anh bị ốm nặng, chú Hàn lại thăm, bị thầy anh mắng nhiếc thậm tệ và đuổi đi. Nhưng chú Hàn vẫn nhẫn

nại, chắp hai tay, đứng ở cạnh sập, cử chỉ cốt che đậy cái tiếng phụ bạc mà thầy anh đã mắng chú, làm thầy anh càng cáu, cầm chiếc gối sơn ném vào chú, trong lúc mẹ anh lôi chú ra cửa, nói:

- Thôi tôi xin chú, nhà tôi đang lúc nóng nẩy, chú nên chiều nhà tôi.

Từ buổi ấy, Thân không thấy chú lại thăm thầy anh nữa, nhưng thầy anh thì vẫn nhắc đến chú với những lời mắng nhiếc. Bẵng đi mấy tháng, Thân lại gặp chú Hàn trong đám tang thầy anh, trông chú vẫn râu rĩ trong cái áo dài trắng; Thân tự nhiên thấy ghét chú lạ lùng, và anh bắt đầu lơ mờ hiểu những cái gì mà người ta gọi là giả dối.

Từ đấy, không một lần nào mẹ anh và mấy anh em anh lại nhà chú Hàn nữa, tuy những ngày giỗ tết chú vẫn đưa đồ lễ đến rất chu đáo.

Thế nhưng độ này, Thân phải tới nhà chú để nói về việc bán ruộng cho chú. Lần mới rồi, Thân đến, gặp lúc chú đang ngồi ăn cơm với vợ và mấy đứa con ở chung quanh một cái bàn rộng, bày đầy thức ăn.

Lúc trông thấy anh, chú như niềm nở, bằng một giọng sang sảng, chú hỏi một câu mà bất cứ gặp ai chú cũng nói sau cái bắt tay hững hờ hay chặt chẽ, tùy lúc và tùy từng công việc:

- À, “me-sừ”, thế nào, phát tài chú?

Thân khẽ trả lời, trong khi thím Hàn cao tiếng gọi người nhà pha nước. những đứa con chú Hàn như chẳng thèm để ý tới Thân; chúng vừa ăn, vừa cười

nói, bàn cãi om sòm về truyện phim mà chúng vừa được xem tối hôm trước, chú thím Hàn cũng cũng nói góp vào chuyện vui của các con, vô tình quên hẳn Thân ngồi một mình bên mép sập với chén nước, gần tỏa hết khói ở trước mặt.

Chờ lâu, Thân đã thấy khó chịu, anh thầm nghĩ:

"Mình đến bán ruộng cho họ, chứ có đến xin gì đâu mà họ khinh người quá. Thật là đồ bạc nghĩa."

Lúc này, anh thoáng nghĩ đến cha, bàn tay anh nắm lại, mặt bắt đầu bừng nóng. Anh toan đứng dậy đi về, thì chú Hàn cũng đã xong bữa. Chú đứng lên, vừa nói dây thắt lưng, vừa hỏi Thân:

- Thế nào "me-sử" phát tài chú?

Rồi chú kéo ghế lại ngồi trước Thân, cử chỉ ấy làm Thân ngóai giận, bắt đầu nói vào công việc:

- Thưa chú, cháu đã hỏi anh Trưởng bạ Phúc, anh ấy bảo nếu chú mua, anh ấy sẽ đóng triện.

Thân nói xong, chú Hàn vẫn ngồi yên, xĩa răng, trên khuôn mặt tỏ một vẻ suy tính rồi nói:

- Khó lắm! Khó lắm! Rồi nay mai các em nó nhớn lên lại tưởng tôi mua rẻ, bán đắt gì của anh, nhất là lúc này chúng nó chưa đủ tuổi ký văn tự.

- Thưa chú chỉ có em Khánh cháu là còn nhỏ, song em Mai, em Dậu cháu đã hiểu biết, chú mua lúc này là giúp cho chúng cháu lấy vốn buôn bán.

- Vẫn biết thế, nhưng cái gì nó hợp lệ vẫn hơn. Quyền giám hộ còn ở trong tay ông bác...

Thân đã bắt đầu cáu, anh toan nói:

“Nếu hợp lệ thì tôi đã bán được cho bất cứ người nào, cần gì phải nói khó để chú mua giúp.”

Nhưng anh nén được và chỉ hỏi:

- Thưa, thế chú có mua không?

Tiếng thím Hàn xen vào:

- Thôi thì ông xem thế nào, mua giúp cho các anh, các chị ấy.

Chú Hàn tặc lưỡi:

- Thì cũng còn xem đã...

Rồi chú quay lại hỏi Thân:

- À, thế anh đã nói với bác chưa?

- Thưa chú, việc ấy là phụ, ruộng ấy là của chúng cháu, nếu chú mua...

- Vẫn biết thế, nhưng phải nói trước cho có sự thỏa thuận.

Thân cúi hắt:

- Nếu cần đến thỏa thuận, chúng cháu đã không cần đến phải bán ruộng và không đến nỗi phải ra ở riêng, túng thiếu...

*

* *

Nghĩ đến đây thì Thân cũng vừa về tới nhà, trên phản một mâm cơm hầy còn đầy lông bàn, mấy chị em đang chờ anh. Vừa ăn cơm, Dậu, Mai, Khánh vừa líu tíu nói chuyện, nhưng Thân vẫn trầm ngâm.

Anh không biết bắt đầu bằng câu nào, nói cho các em nghe anh đã mất việc. Cho đến tối, việc khâu “rua” xong mà chưa nhận hàng mới, nên ba chị em

được đi nằm sớm, nhưng họ vẫn để đèn sáng và nói chuyện vãn.

Thân ngồi ở đầu bàn, lúc bấy giờ anh mới nói:

- Anh lại mất việc rồi!

Cả Dậu và Mai cùng giật mình.

Anh giảng giải:

- Tại nó láo quá, ai lại người thợ làm hỏng chút việc mà nó dám bảo người ta là đồ khốn nạn, quân ngu. Có phải hễ cứ làm chủ là được quyền mắng thợ như thế đâu...

Mai ngắt lời, hỏi kháy:

- Thế người ta mắng anh à?

- Không, nhưng...

Dậu thở dài:

- Anh ấy thì bao giờ chả thế. Mỗi ngày một gàn toẹt mãi ra, việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.

- Ủ, không phải việc mình, kệ xác nó có được không? Cứ hay mua việc, rút cục chỉ mình thiệt.

Nghe các em nói mỗi người một điều, Thân chỉ cau mặt ngồi yên, không nổi cáu như những lúc khác gặp điều trái ý.

Anh chỉ thấy giận các em không hiểu mình.

Anh cố giảng giải:

- Nếu ai cũng nghĩ không phải việc mình mà mặc kệ, thì những người yếu thế cứ bị đè nén mãi. Anh có bị mất việc thật, nhưng ít ra cũng cho thằng chủ ấy một bài học.

Mai nói:

- Anh có cho ai được bài học nào không thì chẳng biết, chỉ biết mình đói có đũa nào nó thương không?

Dậu nói tiếp:

- Đã bao nhiêu lần rồi, cơm không có mà ăn, anh cũng chẳng lo, mấy hôm nữa còn phải giả tiền nhà...

Không để Đậu nói hết, Thân gắt:

- Này tôi bảo, có im cả không?

Ngừng lại mấy phút, Thân tiếp:

- Nếu tôi gàn mà làm khổ các cô, thì các cô ở với nhau, tôi đi... Tôi sẽ làm giấy để nhường lại tất cả gia tài, ruộng nương cho các cô, tôi không lấy tí gì cả.

Vừa nói Thân vừa với cái bút, lấy manh giấy viết. Từ nãy Khánh vẫn nằm im, nghe hai chị và anh cãi nhau, lòng hồi hộp, vẻ bút rút, khổ sở.

Đến lúc Thân nói đi, Khánh vùng dậy chạy đến bên Thân, giữ chặt tay anh, nức nở:

- Không, anh cho cả em đi... với anh... cơ. Em không lấy ruộng... không lấy gì cả.

Thân xiết chặt tay em:

- Đi với anh thì khổ lắm.

Khánh càng nức nở:

- Không, em không sợ, anh cứ... cho em đi cơ.

Trong lúc ấy, Đậu và Mai nằm im thín thít, nước mắt chảy đầm hai má. Mai nhớ đến tính tình của Thân gần đây. Có lắm hôm ăn cơm tối xong, anh đi biên biệt cho đến khuya. Lúc trở về, mang theo mấy cuốn sách rồi vắn nhỏ đèn, ngồi xem miệt mài, tất cả tinh thần như bị thu hút vào sách.

Suốt ngày anh không hay nói, nhưng hễ nói thì lại nói rất nhiều. Bất cứ một việc gì anh cũng đem lý luận tới cùng. Nói nhiều câu thật khó hiểu. Vì thế nhiều người bảo anh là gàn. Cả hai em Dậu và Mai nhiều lúc cũng bảo anh vậy.

Ngay lúc này, Mai nghĩ anh không gàn, cô mang máng thấy Thân rất có thể “đi” thật. Mai hối hận đã dẫu vò anh, muốn nói một câu gì xin lỗi và bảo anh đừng đi, nhưng không dám nói; cả Dậu cũng vậy. Mấy phút yên lặng đầy tình cảm.

Thân lên tiếng, giọng anh nói nho nhỏ, hơi run run, mặt buồn rầu, hai mắt chớp chớp như sắp khóc:

- Thật anh chỉ vì có các em mà còn ở lại đây, nếu không chưa biết bây giờ anh đã đi đến đâu rồi. Mấy anh em mình mồ côi sớm, nếu không biết sống vào tình thương yêu nhau thời đến nay đã mỗi đứa một cửa rồi còn đâu. Anh còn nhớ hồi nhà bị tịch-ký, ông Lý, trưởng phố, muốn xin em Mai làm con nuôi, hứa cho ăn học tử tế. Em Khánh thì có ông trạng sư xin, ông ta lại hiếm con, chắc ở với ông ấy sẽ được sung sướng, bác bảo thế và bằng lòng cho. Nhưng em Khánh không chịu. Em Mai cũng không bằng lòng.

Thân ngừng lại, nghẹn lời, anh không giữ nổi những giọt nước mắt chảy trên má.

Dậu và Mai khóc sụt sịt. Thân tiếp:

- Đấy các em xem, thế mà lúc này còn được sống với nhau, anh em lại cứ hay cãi nhau. Có phải anh không biết lo đến cơm áo đâu. Mỗi khi mất việc, anh

không tiếc gì cả, nhưng lòng anh như thắt lại khi nghĩ đến các em lại sắp sửa đối khổ...

Cảm động quá, Thân không nói tiếp được. Anh gục mặt vào lòng hai bàn tay, người anh rung lên./



* Hàn lâm = Hàn là cây bút,
Lâm là rừng.

Rừng bút, nghĩa bóng là văn học, khoa học.

Nhưng chức "Hàn lâm" của "chú Hàn", trong truyện, chỉ là hư danh, có thể mua được. Giống như một số

"Tự điển Danh nhân" thời này, ai đóng tiền là có tên./

Chương Năm

Thoạt trông thấy từ đầu phố, một đám ma đi tới, lòng Khánh lại nao nao, rung rung nước mắt. Tiếng kèn ảo não, với đám người khăn xô, áo tang, khóc sụt sùi sau linh cữu, làm Khánh nhớ lại rành rọt từng chi tiết cái đám tang của mẹ mình năm xưa.

Một ngày giữa tháng Bảy, buổi sáng hôm sau ngày mẹ mất. Khánh được người dì họ mặc cho manh áo vải xô trắng, rộng lưng thụng, ngang lưng thắt một sợi dây gai, trên đầu đội chiếc mũ mấn.

Thoạt đầu, Khánh thấy là lạ, hơi có một cái thú ngượng nghịu, nhưng nhìn thấy anh Thân, chị Dậu, chị Mai, nhất là anh Thân, khóc rữ trong bộ áo tang và mọi người ở trong buồng nhìn vào bốn anh em với những cặp mắt ái ngại, những bộ mặt buồn rầu,

làm Khánh cảm thấy ngay những việc xảy ra rất quan trọng. Tối khi tám người phu lực lưỡng, mặc đồ đen tuyền, mà lúc bấy giờ Khánh có cảm tưởng như tám con quỷ, đến khênh chiếc quan tài của mẹ.

Những ngọn nến đang cháy dở ở trên nắp quan tài lung linh theo nhịp bước của những người phu.

Khánh cảm thấy mẹ mình như còn sống, đang cựa quậy ở trong áo quan và đang bị người ta bắt đi, Khánh khóc hét lên, chạy đến lôi vạt áo một người phu. Có mấy người giữ Khánh lại, đẩy Khánh đứng vào với chị Dậu, chị Mai, rồi có tiếng giục:

- Đi thôi! Đi thôi! Các con phải đi sát vào linh cữu mới được.

Cùng lúc, nhiều tiếng khóc kể lể của những người trong họ nổi lên, lẫn trong tiếng kèn trống. Mai, Dậu, Khánh như mê đi, vừa khóc vừa bước theo đà chân của mọi người.

Ra khỏi cửa, có tiếng người hô to:

- Lăn đường, nằm cả xuống, các cô con gái nằm hết cả xuống. Nằm xuống...

Rồi một người đẩy Khánh nằm xuống đất cùng với chị Dậu, chị Mai. Tiếng chân nhộn nhịp bước qua, bước lại trên mình mấy chị em; trong nhà có tiếng pháo nổ. Rồi người ta lôi mấy chị em dậy, đứng đằng sau xe tang. Đám tang bắt đầu đi, trông anh Thân chống gậy đi trước, anh khóc rũ ra đến nỗi phải có hai người đi bên để đỡ anh, khiến Mai, Dậu, Khánh càng nức nở thêm. Nhưng chỉ một lúc sau, mấy chị

em cùng im. Mai lắng nghe những lời bàn tán của các người đứng xem ở hai bên đường:

- Có một con trai, ba con gái.

Một cụ già bảo:

- Tội nghiệp, hãy còn bé cả.

Dậu hích vào Mai, bảo khẽ:

- Kìa trông, có cả Tây cũng ngả mũ chào này, cả những người đi xe đạp cũng đứng lại, giơ tay chào kìa. Trông họ cũng có vẻ buồn...

Mai nói:

- Ủ nhỉ.

Khánh nghển cổ nhìn, hỏi:

- Người ta ta chào ai thế chị?

Dậu gắt:

- Chào đám tang chứ chào ai nữa, ngớ ngẩn!

Tuy Khánh vẫn không hiểu gì hơn, nhưng thấy chị gắt, không dám hỏi nữa, thầm nhủ:

"Để lúc khác hỏi anh Thân."

Với Khánh, anh Thân bao giờ cũng giảng giải kỹ càng cho đến lúc Khánh thật hiểu, chứ không gắt.

Trời nắng mỗi lúc một to làm mềm lướt dựa đường. Mỗi lần đặt bước, Khánh lại chú ý đến lướt dựa dẻo dẻo, nóng nóng ở dưới bàn chân; cảm giác ấy giúp Khánh quên được phần nào đường xa và mỏi chân. Đám táng đến Cống Vọng, ngoại ô Hà Nội, thì dừng lại chờ ô tô đưa về quê. Vì theo lời trối lại của mẹ Khánh, bà muốn được chôn ở quê chồng. Các bạn hữu đi đưa đã dần dần về hết. Lúc ô tô đến,

người ta đặt linh cữu lên, mấy người trong họ và anh em Khánh cùng lên theo. Xe tang chạy được một lúc, Khánh lạnh người nhớ đến trước kia mẹ Khánh thường sợ hãi, nói đến cái ô tô xanh của nhà nước, chuyên dùng vào việc nhặt những xác người chết về bệnh dịch tả. Đôi khi con bệnh còn đang ngắc ngoải, y tế cũng đem vôi bột đổ đầy vào người rồi vút lên chiếc xe ô tô xanh, mang đi.

Khánh ngoái cổ nhìn ra ngoài. Màu sơn của cái xe này là màu xám. Khánh càng lạnh người.

"Ừ nó cũng hơi xanh xanh."

Xích lại gần chị Mai, Khánh hỏi khẽ:

- Chị ơi, có phải ô tô xanh đấy không?

Mai đương khóc, ngừng lại, quắc mắt:

- Láo nào! Ai bảo mày thế? Chỉ đại!

- Em chỉ sợ thôi...

Từ đấy, Khánh lại càng phân vân về nghĩa chữ "ô tô xanh", và thậm nhủ: *"Để chốc nữa hỏi anh Thân."*

Xe đến ga nhà. Người bác đã sắp sẵn minh tinh, nhà táng và ban kèn trống, để đón linh cữu mẹ Khánh về làng. Bà con trong họ xa, gần đứng chờ ở đấy, khi thấy quan tài mẹ Khánh được khiêng ra khỏi xe, một loạt tiếng khóc và kèn trống nổi lên.

Khánh đang ngỡ ngác, lạ lùng tần mẩn nhìn từng cái mặt kính tròn xinh xinh, dán lấp lánh đầy trên cái nhà táng làm bằng giấy xanh đỏ, thời Dậu hích vào người Khánh, nhắc:

- Khóc đi chứ!

Lúc ấy Khánh mới nhận rõ mọi người đang khóc. Chợt nhớ đến hiện tại, Khánh mếu máo:

- Để ời để!

Mai hích mạnh vào Khánh, nhắc:

- Mẹ chứ lại!

*

* *

Bà cụ Tư từ nãy vẫn ngồi trong nhà nhìn Khánh không sót một cử chỉ, chợt cất tiếng gọi:

- Khánh ời!

Khánh giật mình quay lại, giơ tay quệt vội nước mắt. Cụ Tư lơ đi như không biết, cụ lấy giọng tự nhiên bảo:

- Khánh có thông thả đọc truyện một chốc nào?

Khánh nhìn vào bộ truyện Chinh Đông, Chinh Tây ở trên tủ rồi nói:

- Thưa cụ, tối qua đã đọc hết rồi ạ!

- Thế à? Giờ Khánh đem giả và thuê bộ khác vậy.

Khánh ngần ngừ:

- Vâng, nhưng tối nay cháu không đọc truyện ở ngoài này nữa đâu.

Cụ Tư lấy làm lạ, ngẩng lên nhìn. Khánh vội vàng nói tiếp luôn:

- Tại cháu không thích mấy thằng nó cứ vào mua ô mai rồi trêu các chị cháu.

Cụ Tư “à” một tiếng rồi mỉm cười.

Từ lâu nay, cứ đến buổi tối, ba chị em Khánh hay ra ngoài hàng cụ Tư ngồi khâu, vừa có đèn sáng, vừa

được nghe đọc truyện. Nhiều hôm, Mai hoặc Khánh đọc thay cho cô Tần, bởi cô Tần đọc nhiều rồi nên đã chán. Truyện thì toàn là truyện Tàu, cụ Tư bỏ tiền ra thuê ở các hàng sách cũ.

Nhiều truyện, cụ thuộc lòng từng đoạn dài, biết rõ cả đầu cuối, vậy mà cụ vẫn thích nghe lại. Khánh, Mai, Dậu thì cố nhiên cũng thích, vì mấy chị em đến nay mới được nghe lần đầu.

Cụ Tư nằm ở trên võng, đưa thông thả, cô Tần vừa tằm trầu vừa bán hàng. Dậu và Mai khâu, Khánh đọc truyện. Mấy người xúm dưới ánh ngọn đèn đất thấp sáng để bán hàng. Đương đọc, Khánh thường phải ngừng lại mỗi khi có người vào mua hàng:

- Cô bán cho tôi một trăm chuối sẩy.

- Cô cho tôi lít dấm!

Nhưng điều ấy không làm Khánh khó chịu bằng những lúc thấy mấy chàng trai trẻ hay lượn đi, lượn lại ở cửa hàng. Có bạn họ vào hẳn trong hàng, cười nói nhăn nhở:

- Các cô bán cho tôi một xu ô mai.

Trong lúc cô Tần mở lọ lấy hàng, một anh sở sàng chỉ vào chỗ Mai ngồi, nói:

- Ô mai à? Không, lấy "cô Mai" cơ!

Một anh khác, hướng vào Dậu, nói:

- Tôi lấy thứ kia cơ!

Rồi cả bọn chúng cười rộ lên.

Mai tính nết bạo dạn hơn chị, trả lời ngay:

- Đây! Tôi bảo các ông nên lịch sự một tí!

Dậu thời cúi mặt xuống, hai mắt long lanh, má đỏ ửng, vẻ e thẹn, không nói gì cả. Khánh tuy hãy còn ít tuổi, nhưng cũng cảm thấy tính tình Dậu gần đây có một cái gì khang khác.

Đôi khi, gặp chị soi bóng trong gương, cầu kỳ nhỏ từng sợi lông mày, hoặc tô lên môi một ít sáp đỏ, Khánh thấy lòng khó chịu, như Dậu sắp đem cho ai một thứ gì mà không nghĩ đến Khánh.

Có lần, Khánh không nén nổi bức tức, nói:

- Suốt ngày chỉ soi gương, không biết để làm gì?

Dậu đỏ mặt, mắng:

- Con bé này sao giờ láo quá!

- Em chẳng láo. Chị cứ ngấm vuốt luôn làm gì cơ chứ? Lông mày nhỏ đi trông...

Dậu không để Khánh nói hết, phần xấu hổ, phần tức, lớn tiếng:

- Khánh, mày chửi tao à? Việc gì đến mày?

Thấy Khánh đứng yên ngấm nghĩ, cụ Tư như đoán biết, hỏi:

- Khánh này! Thế nay mai các chị cháu đi lấy chồng thì sao?

- Cháu không thích.

- Không thích cũng chẳng được, con gái đến tuổi thì phải đi lấy chồng chứ!

- Cháu thích các chị cháu như cô... Tần!

Khánh không biết đáp thế nào, tự nói bừa ra như thế, rồi cúi đầu xuống, tay vân vê tà áo.

Dậu ở ngoài đi vào, cụ Tư trông thấy, cười gọi:

- Này cô Dậu! Lại mà xem, Khánh nó đương bảo không thích cho các cô đi lấy chồng đây này.

Rồi cụ nhắc lại những lời Khánh và tiếp:

- Thế cô nghĩ sao?

Dậu then đỏ mặt, ấp úng đáp:

- Thưa cụ, chúng cháu nghèo, chẳng ai lấy làm gì!

- Cốt người, chứ ai cốt của... Cô bằng lòng để tôi làm mối cho nào?

Dậu càng then hơn nữa, cô vừa kéo Khánh đi vào, vừa nói lấp:

- Khánh vào trong này thối cơm đỡ chị đi.

Những lời cụ Tư nói khiến Dậu nhớ đến Hoan, người cháu gọi cụ Tư bằng cô họ, đương làm Tham tá Lục lộ, vào khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, mà theo lời cô Tần: *«Lắm mối, tối năm không!»*.

Trông Hoan thật lịch sự, gọn gàng trong bộ Âu phục, bao giờ cũng thẳng tưng nếp là, nước da hồng hào, miệng cười tươi và đôi mắt, mỗi lần gặp đôi mắt của Dậu, làm cô không sao giữ được tự nhiên nữa. Có lẽ vì ánh mắt reo vui của Hoan.

Một lần, Dậu đang ngồi chơi với Tần ở cửa hàng thì Hoan đến. Anh dựa xe đạp ở cửa, bước vào vừa đáp câu hỏi của Tần, vừa ngả mũ, khẽ nghiêng đầu chào Dậu. Dậu nói *“ạ”*, đáp lại xong cúi đầu xuống.

Tần tinh ranh nhìn Hoan, nói:

- Ông anh hồi này sao chịu khó lên chơi quá, chắc hẳn muốn nhờ em đây việc gì đấy, bảo trước để em giúp cho nào?

- Có gì đâu, rảnh thì lên thăm bà và cô đó thôi.
À, đến chủ nhật này mời cô xuống chơi dưới tôi.

Ngẩng lên nhìn vào Dậu, Hoan tiếp:

- Cả cô Dậu nữa.

Tần nói như reo:

- Ờ, phải đấy, chị Dậu đi một thể cho vui. Thế nhưng anh phải có gì thết chúng em chứ? Dậu muốn nói mấy câu từ chối, nhưng không ra lời. Cô chỉ khẽ lắc đầu, hai má nóng bừng, đứng lên kiểm cố đi vội vào nhà trong./

* Dưa đường = Nhựa đường.

* Ga = Gare / Nhà ga xe lửa.

Ga nhà / Ga ở gần làng của Thân,
cách gọi thân mật.

* Linh cữu = Linh là thiêng liêng, linh hồn...

Cữu là cái áo quan bằng gỗ. Dùng "quan tài"
khi cái Hòm, cái Hàng, cái Thọ đặt ở giữa nhà
để tế lễ, cầu siêu.

Lúc "quan tài" trên đường ra nghĩa trang,
gọi là "linh cữu".

* Me-si-rơ = Monsieur/ Ông, Ngài...

* Một chốc = Một lát./

Chương Sáu

Như phần đông các thiếu nữ, Dậu với tuổi mười bảy, vẫn thường hay mơ mộng, nghĩ đến chuyện yêu đương, chồng con. Đi ngoài phố, tình cờ gặp một cái nhìn chú ý của anh chàng đẹp trai nào đó, dù lạ, Dậu cũng băng khuâng sung sướng suốt buổi.

Độ này Dậu nghĩ đến Hoan luôn, vì thế mà Dậu và Tần trở nên thân nhau. Tần chỉ muốn gán ghép Dậu với người anh họ của mình. Hôm nọ, sau khi tặng Tần một lọ nước hoa, Hoan nửa đùa, nửa thật:

- Cô giúp anh cho chóng được việc, rồi anh sẽ làm mối cho cô.

Tần hai mươi năm tuổi, cái tuổi đối với thời ấy đã là quá lứa, muộn màng chồng con lắm rồi. Từ lâu, Tần tự biết phận mình không còn hy vọng, sung

sướng, bông bột như tuổi đương thì nữa. Nhưng câu nói của người anh họ đã gây cho Tần một niềm vui nhẹ. Vì vậy, khi Hoan ngỏ ý muốn nhờ Tần làm mối Dậu cho anh, thì Tần vui vẻ nhận lời ngay.

Còn Dậu rất thích nói chuyện với Tần, bởi trong câu chuyện bao giờ Tần cũng nhắc đến Hoan.

Hôm nay nhà vắng vẻ, anh Thân mới tìm được chỗ làm. Mai lên phố, Khánh chạy đi chơi, bà cụ Tư nấu cơm ở dưới bếp, chỉ còn có Dậu và Tần ở nhà ngoài, Tần nói như dụ dỗ:

- Thế nào, đến chủ nhật này lại anh Hoan chơi nhé. Đi rồi tôi chỉ cho xem mặt hai cô ả ở nhà dưới, tân thời lắm cơ. Bà mẹ cứ đánh tiếng bảo anh Hoan muốn lấy cô nào thì bà ta gả cho. Nhưng anh ấy không ưng cả hai.

- Các cô ấy chắc đẹp lắm?

- Đẹp mà lại diện ghê nữa, nhưng anh ấy bảo là lố lăng quá, không thùy mị.

Nghe Tần nói, Dậu thâm sung sướng, thấy Hoan để ý tới mình hơn hai cô ả nào đó.

Dậu ngẩng lên, nhìn bóng mình ở trong gương treo trên tường, Dậu càng vui hơn nữa khi tự nhận thấy mình đẹp. Như sợ Tần biết ý nghĩ của mình, Dậu quay ra nói lảng:

- Quái không biết Khánh nó chạy đâu?

Tần không chú ý, tiếp:

- Hôm nọ, tôi lên chơi, anh Hoan thết một bữa nước chanh quả với bánh ngọt, lại được nghe kèn hát

nữa. Gồm, có một mình mà sắm đủ thứ, nào sa-lông, nào giường tây, hỏi anh ấy bảo sắm dần để lấy vợ...

Có người vào mua hàng, Tần đứng lên bán.

Dậu ngồi một mình, hai má hây hây đỏ. Dậu phác ra ở trong óc một cảnh gia đình hết sức vui đẹp và đầy đủ. Dậu sẽ mua vải "toan" thật tốt, màu xanh, mà phải xanh màu lơ nhạt để làm áo gối, sẽ khâu vào đây những đường "rua" thật kỹ, cẩn thận từng mũi kim cho đẹp, vì hàng khâu cho chính nhà mình dùng chứ không phải khâu thuê.

"Còn cái rèm cửa, không biết phải dùng hàng gì và màu gì cho đẹp?"

Dậu suy nghĩ đắn đo, cân nhắc như sắp phải làm những việc ấy ngay lúc đó.

"Còn các món ăn nữa, mình sẽ nấu những món lạ miệng, thật ngon cho anh ấy ăn."

Dậu thầm nhủ như vậy, món cua bể xào với miến thì làm thế nào; món chả thì làm thế nào, món ốc hấp nữa. Phải có những gia vị gì?

Dậu tính phác, món miến xào phải mua bao nhiêu miến, bao nhiêu cua bể...

- Thế nào, đi không? Nghĩ gì đấy?

Nghe tiếng Tần hỏi, Dậu chợt tỉnh mộng, quay lại.

Tần hỏi tiếp:

- Đi nhé?

Dậu muốn lắm, nhưng trong thâm tâm vẫn mang máng thấy đi như thế thì không nên, cô lắc đầu nói:

- Thôi để khi khác!

Tiếng đồng hồ treo, nhà bên cạnh, thông thả điểm mười một giờ khiến Dậu giật mình:

- Thôi chết, phải đi thối cơm.
- Hôm nay không phải đi chợ à?

Dậu áp ứng:

- Không, nhà hãy còn thịt kho từ hôm qua.

Khánh chơi ở ngoài đường, vừa bước vào, thoáng thấy Tần hỏi và Dậu đáp "*hãy còn thịt kho*", thì dừng ngay chân lại, nói:

- O, còn đâu, có một tí thịt thì đã ăn từ...
- Đi vào, Khánh biết cái gì!

Bị chị mắng bất ngờ, Khánh tức, hậm hực vào nhà. Chờ cho bước chân em bước qua khỏi bậc cửa, Dậu mới thấp giọng nói, chỉ vừa đủ cho Tần nghe:

- Nó có biết gì đâu, chiều qua cơm nước xong, tôi mới chạy ra phố mua nửa cân thịt về kho để hôm nay ăn, đỡ phải đi chợ.

Với tính quen che đậy sự nghèo túng của mình, Dậu định trả lời "*hãy còn thịt kho*" cho qua câu Tần hỏi "*không đi chợ à?*". Không ngờ Khánh thật thà, đã nói toạc ra là không có thịt, làm Dậu bắt buộc phải nói thêm. Dứt lời, Dậu thấy tự thẹn và lạ lùng về câu nói dối của mình có đầy đủ cả sắp đặt.

- Sao mình lại có thể nói dối dài giòng thế? Dậu tức mình và thấy ghét mình quá. Người bứt rứt, mạch máu chuyển mạnh, một sức nóng ran ran đang bốc lên ở trong người, đến cổ... rồi đến tai.

"Này này, lại sắp đỏ mặt, lại sắp đỏ mặt."

Dậu biết như vậy nên cố nén nổi thẹn, nhưng càng nén, máu lại càng bốc mạnh. Dậu chỉ kịp đứng lên, quay người đi vào, trong lúc mặt đỏ bừng, không nghe rõ câu Tần nói:

- Ủ, mua thịt buổi chiều, khéo chọn vẫn được miếng ngon mà lại rẻ.

Nhìn Khánh đứng ở cửa bếp, mặt hầy còn vẻ hậm hực, Dậu thấy hối hận vì đã mắng oan em, nhưng lòng vẫn chưa nguôi tức giận.

Dậu mắng thêm Khánh:

- Bạn sau thì đừng có thế nhé.
- Nhưng em có làm gì đâu!
- Không làm gì à. Chị vừa bảo có thịt, em lại bảo không. Thế có phải...

Dậu ngưng lại, cô vừa chợt nhận thấy tất cả những cái vô lý, buồn cười ngụ trong câu mình đang nói, khiến cô bật cười. Khánh chẳng biết phải hiểu theo nghĩa thế nào, cũng cười theo.

*

* *

Ngay từ chiều hôm qua, cả nhà đã không còn lấy đồng nào. Phao đèn dầu hỏa cũng cạn, chỉ còn một ít không đủ thắp lâu. Ba chị em Dậu phải ra ngoài hàng cụ Tư ngồi khâu. Đến lúc bà cụ Tư đóng cửa hàng, ba chị em lại bắc cái chõng tre ra ngoài đường, dưới cột đèn thành phố, khâu cho kịp ngày mai trả hàng.

Thân ngồi bên chõng, cạnh ba em, tay cầm cuốn sách nhưng không đọc, anh đem những chuyện tình

ngịch của học trò trường anh hồi trước ra kể cho các em nghe, khiến ba cô vui cười, lòng anh cũng sung sướng. Mỗi lúc một khuya, đường phố lần lần chìm lắng trong tịch mịch. Tuy Khánh đưa kim chậm chạp, mắt nặng và ngáp luôn miệng. Mai, Dậu, Thân cũng thôi không cười nói nữa.

Cảnh vắng quá làm ánh đèn thành phố như vui sáng thêm ra; thỉnh thoảng có một vài người đi dưới hiên phố, yên lặng và vội vàng. Từ đầu phố, lọc cọc tiếng xe bò lăn trên đường dữa. Mai ngưng tay, vươn vai, ngáp rồi nói:

- Xe đổ thùng, gần một giờ sáng rồi.

Dậu nhẹ nâng đầu Khánh, đã ngủ gục trên đùi cô, xuống chõng, xong nhìn Thân chăm chú đọc sách.

Dậu bảo:

- Đi ngủ thôi anh Thân, mai còn đi làm.

Mai nhìn vào chỗ đang khâu dở, chép miệng:

- Còn một ít, phải khâu xong, mai mới giả được.

Tiếng những người phu đổi thùng vừa đập cửa các nhà, vừa gọi bằng một giọng rề rề, nghe phát ghê sợ.

Mai nhìn lên, một anh phu đi ngang qua đường, mặc quần nâu, áo cánh vải trắng tinh có vẻ như còn mới, gánh một đôi thùng; trên đầu đòn gánh, buộc một cái đèn dầu con, sáng le lói. Đêm Hà Nội mỗi lúc một vắng lặng, có mùi hoa lẫn vào sương mù.

- Anh ta còn giàu hơn cả chúng mình.

Mai nói dứt lời, cả ba anh em cùng bật lên một tiếng cười ngẩn. Dậu giơ tay, bưng miệng:

- Ủ ừ, buồn ngủ không chịu được, thôi nghỉ, đi vào rồi mai dậy sớm khâu nốt vậy.

Thân tán thành:

- Ủ, hay thế!

Mai hỏi Dậu:

- Sáng mai còn gạo không chị?

- Còn đủ bữa sáng, nhưng không có thức ăn.

- Cần gì!/


* Dầu hỏa = Dầu lửa.

* Diện = Làm dáng / Làm đởm / Ăn mặc hợp thời trang.

* Gả = Cha mẹ cho phép ai được lấy con gái của mình.

* Làm mối = Làm mai.

* Sa-lông = Salon, Tấn nói với ý:

Bàn, ghế ở phòng khách.

* Vải toan = Toile

* Xe đổ thùng = Xe đổ thùng phân./

Chương Bảy

Bếp nhóm vừa bén lửa, Khánh rửa nồi xong đem vào, Dậu đỡ lấy, bắc lên bếp rồi quay ra vo gạo. Thấy Khánh đứng không, Dậu sai em lấy mớ rau, bớt lại từ chiều hôm qua ra nhặt. Cầm mớ rau héo quắt, nhiều lá úa vàng, Khánh hỏi chị:

- Nhặt làm gì hở chị?

- Ăn chứ còn làm gì nữa!

- Eo ôi! Sao lại ăn, rau héo rồi còn gì?

- Héo cũng ăn được. Cứ nhặt đi!

Thoáng có bóng người ở ngoài vào...

Khánh thò cổ ra thấy Bả đang đặt va-ly lên trên tấm phản và gọi:

- Khánh ơi!

Khánh vội chạy ra, reo lên:

- A, anh Bảg! Anh Bảg đến, chị Dậu ơi!

Thấy Khánh gọi, Bảg biết là Dậu đang ở trong bếp. Tay xoa đầu Khánh, mắt liếc vào phía trong, Bảg hỏi Khánh:

- Anh Thân đâu?

- Anh em đi làm chưa về.

- A, lại tìm được việc làm rồi cơ à?

Bảg mở va-ly, lấy mấy phong bánh đậu xanh đưa cho Khánh và bảo:

- Bánh đậu Hải Dương đấy nhé!

Khánh đỡ lấy mấy phong bánh, nhưng mắt vẫn nhìn cử chỉ của tay Bảg như chờ đợi thêm một thứ gì nữa. Khi thấy Bảg đóng va-ly lại, Khánh kêu:

- Ở, thế còn cua, cua đâu?

Bảg ngẩn người một giây, chợt nhớ ra, anh cười ròn rã. Khánh tiếp:

- Hôm nọ anh Thân đọc thư anh, bảo anh hẹn hôm nào lên Hà Nội thì anh mua cua bể làm quà cho chúng em.

- Nhớ rồi, anh có hẹn, song sáng ngày lúc đi anh quên khuấy. Thôi để lần sau, nếu có cua, anh phải xách ngoài chứ, Khánh tưởng bỏ cua vào va-ly à?

Biết rõ có Bảg đến, nhưng Dậu không chạy ra ngay, khác với trước kia, hễ cứ trông thấy Bảg là cô cũng như hai em mừng rỡ, tíu tít.

Tính Bảg tự nhiên và thật thà, nhiều lúc ghé chơi với Thân, gặp bữa cơm, Bảg nói cười vui vẻ khiến Dậu mất cả cái ngượng về sự thanh bần của

mình. Một đôi khi, Bảng mua các thức ăn đến nhà Thân, đem vào bếp, cởi áo ngoài ra, nấu ăn rất tự nhiên. Trông Bảng thái các thức nấu rất thạo, Mai và Dậu cười khúc khích. Hai cô định phụ giúp, Bảng xua tay không khiến, thành thử hai cô chỉ đứng ngoài phụ việc vặt. Bảng xào nấu các món rất khéo, mấy anh em Thân được ăn ngon như ăn ở hiệu.

Trong bữa ăn, Bảng lại điểm những câu pha trò, không ai nhịn được cười.

Từ ngày Bảng xuống Hải Phòng làm việc, thỉnh thoảng có dịp về Hà Nội, anh lại đến ở với Thân. Cách đây hơn một tháng, Bảng về vì một công việc ở sở, anh lại nhà Thân mấy hôm liền.

Một buổi, tình cờ cả nhà đi vắng, chỉ còn có Dậu và Bảng ở nhà; Dậu ngồi khâu ở phản, Bảng ngồi viết ở bàn. Trong nhà yên lặng.

Từ lâu, Bảng thầm yêu Dậu, anh nghĩ để thông thả rồi sẽ nói với Thân về ý muốn hỏi Dậu. Anh tự biết với mấy anh em Dậu, chỉ có mình anh là người bạn thân nhất, vậy thì chắc một khi anh ngỏ lời là được. Anh không thể hiểu trước mắt anh, Dậu có thể ăn một bữa cơm rau rất tự nhiên, mặc chiếc áo rách không thấy ngượng và không phải vội vàng nấp vào một chỗ để vội xoa tí phấn hồng khi biết có Bảng đến. Dậu đã coi anh như người nhà.

Vì sẵn có lòng yêu và yên trí sau này Dậu sẽ làm vợ mình nên trước cái phút vắng vẻ này, chỉ có hai người, một người khâu, một người viết, Bảng có một

cảm giác ngây ngất, thú vị. Anh ngồi yên, miệng cắn đầu quăn bút, nhìn Đậu nồng nàn. Còn Đậu, cái yên lặng ấy gây cho cô nỗi ngượng ngùng bứt rứt, cô cảm thấy hình như Bảng đang nghĩ về “mình”, cô mất cả tự nhiên. Một phút, hai phút, Giờ ơi!...

Đậu mong có một cái gì rơi vỡ để phá tan bầu không khí mà cô cho là nặng nề đi. Cô vờ uể oải, bỏ đồ khâu, vươn vai, để có dịp nói một câu:

- Mọii quá!

Chợt thấy Bảng đang nhìn mình không chớp, Đậu xấu hổ đến tức bực. Từ đấy cô thường tìm cách tránh mặt Bảng. Đối với Bảng cô mất cả tự nhiên. Ở trước mặt Hoan, Đậu thấy e thẹn sung sướng. Nhưng trước Bảng, cô ngượng ngập một cách khó chịu, lạ thường.

Trước kia, Đậu chẳng hề để ý gì đến cách ăn mặc của Bảng bao giờ, nhưng từ sau hôm ấy, dù không muốn, cô cũng cứ chú ý đến.

Trông Bảng mặc chiếc quần tây nhàu nát, chiếc sơ-mi bẩn, cổ và hai cửa tay cáu đen lại, Đậu không hẳn ghét Bảng nhưng thấy thế nào ấy.

Có lúc, Bảng mặc cả quần áo tây, ngồi xếp chân bằng tròn trên phản, rung đùi, hút thuốc lá, nói chuyện với Thân mê mải. Cũng toàn những giọng gàn dở và những câu chuyện viễn vông, chả ăn nhập gì vào cái đời sống thường ngày cả.

Một lần, khuya rồi, mấy chị em đã đi nằm, mà ở phản bên kia, Thân và Bảng cứ bàn cãi mãi về một vấn đề triết lý. Đậu chẳng hiểu một tí gì cả.

Cô càng nghe, càng như tăng lên nỗi khó chịu...

*

* *

- Nào, vào xem cô Dậu làm gì nào?

Dậu đang vớt rau ở trong nồi ra một cái đĩa, nghe tiếng giầy đi vào phía bếp, Dậu luống cuống, cô cau mặt, "hừ" khẽ một tiếng, trong lúc Khánh chạy đến nắm lấy áo Dậu:

- Chị ơi, anh Bả về đây!

Dậu hất tay Khánh ra, gắt:

- Biết rồi!

Bả vẫn giữ nụ cười trên miệng, mắt sáng khác thường, trả lời:

- Vâng, tôi mới về.

Bả cũng nhận thấy gần đây Dậu có nhiều cử chỉ khác trước. Cô thường tránh cái nhìn và tránh cả anh nữa. Anh nghĩ đấy chỉ là những cử chỉ rất thường của một người con gái đến tuổi dậy thì, làm anh càng vui và tin tưởng. Thân vừa về đến nhà, nhìn thấy cái va-ly ở trên phản, anh biết Bả đến, anh đi thẳng vào bếp. Hai người bạn trông thấy nhau, tỏ vẻ mừng rỡ. Vừa xiết chặt tay bạn, Thân vừa nói bông đùa:

- Hôm nay hẳn được ăn cua bể?

Khánh láu táu:

- Không có đâu anh ạ. Anh Bả bảo quên rồi!

Bả cười, nói:

- Thôi, để chiều nay anh ra chợ mua đên Khánh vậy. Nhưng cua bể thì làm gì ăn cho ngon?

Bảng nói câu này, hướng về phía Dậu, như có ý hỏi, nhưng Dậu vẫn lặng thinh.

Thân trả lời:

- Tôi chỉ thích có hấp hay sào miến.
- Ủ phải, cua sào miến, tôi cũng thích.

Khánh góp:

- Em cũng thích, chị Dậu sào ngon lắm cơ!

Dậu nhớ lại ý nghĩ thâm vụng của mình hồi sáng, khi cô tưởng đến lúc làm vợ Hoan, cô sẽ sào miến cua cho chồng ăn; bây giờ nghe mọi người nhắc đến món ấy, Dậu thấy lòng rạo rực lên vì thẹn.

Dậu có cảm tưởng như họ đoán được ý nghĩ của mình và đang chế diễu mình, hai má cô đỏ rần rần./



- * Cua bể = Cua biển.
- * Hiệu ăn = Tiệm ăn.
- * Miến = Bún Tàu.
- * Nhặt rau = Lựa chọn chỗ rau non, tươi.
- * Quẩn bút = Cán bút.
- * Thẹn, ngượng = Xấu hổ / Mắc cỡ.
- * Va-ly = Valise. / Rương nhỏ/ Hòm bé./

Chương Tám

Từ hồi mẹ mất, qua đi được hai cái giỗ rồi, nhưng cái giỗ năm nay mấy anh em thấy có một ý nghĩa quan trọng và thiêng liêng hơn cả; bởi chính họ phải làm giỗ lấy, không như những lần trước nữa, người bác phải lo liệu. Ngồi bàn tính đến hôm giỗ, Mai và Dậu đều có nét mặt trang nghiêm và cảm động.

Khánh ngồi bên, ngoan ngoãn nghe.

- Sẽ mua một con gà, một con vịt; vì chắc hôm ý chú Hàn thế nào cũng lại.

Mai nói xong, Dậu tiếp:

- Ủ, phải mời cả bà cụ Tư, cô Tần nữa...

Mắt Dậu sáng lên, khi cô vui với ý nghĩ mời cả Hoan, nhưng cô không dám nói ra.

Khánh hỏi:

- Thế có mời bác không?

Nghe em hỏi, cả Mai lẫn Dậu cùng lúng túng, không biết trả lời ra sao. Sau nửa năm trời xa cách, bây giờ nói đến người bác, mấy chị em chỉ nghĩ đến công việc vất vả của ông, với cái dáng còm còm, lúc nào cũng bù đầu lên vì lo lắng. Đôi khi có nhắc lại sự ngược đãi, đánh đập của bác trai, thì họ chỉ nhớ đến bác gái, để rồi đổ tất cả sự oán hận vào bà. Mai nhớ lại năm ngoái, trước ngày giỗ mẹ một hôm, bác trai đưa các cháu về quê để làm lễ giỗ.

Tối đến, mấy chị em nằm ngủ ở gian bên trước bàn thờ bố mẹ, nơi hai bác bày cỗ cúng ở đấy. Còn gian giữa thờ các cụ. Mai nằm đã khuya lắm rồi, vẫn chưa ngủ được. Bỗng ở buồng trong có tiếng to nhỏ của hai bác. Mai lắng tai nghe, bác gái nói nhỏ quá.

Nhưng những tiếng “hừ... hừ” của bác trai lẫn trong giọng nói khe khẽ có vẻ bức dọc, thỉnh thoảng điểm thêm tên của mấy anh em, khiến Mai hồi hộp, nín thở; rồi tiếng bác gái lại nói, vẫn bằng cái giọng to nhỏ. Chợt bác trai đập tay xuống giường và như không nén được tức, ông to giọng, câu kinh:

- Mẹ kiếp! Ông thì chém cả cho mỗi đứa một nhát rồi ông chém ông nốt cho rảnh chuyện.

Bác gái cũng nói to hơn lên, nhưng có lúc lại hạ giọng xuống, rất nhỏ.

Mai chỉ nghe thấy loáng thoáng:

- Thằng còng làm cho thằng ngay ăn... Con mình còn lo chưa xong, lại phải nuôi bốn cái miệng ăn hại.

Nghe đến đây, Mai se sẽ nằm xích lại gần Dậu, lay người chị, nhưng Dậu hất tay em ra, suýt khẽ một tiếng. Mai biết Dậu cũng như mình, vẫn thức và đã nghe thấy hết. Cô ngược mắt nhìn lên bàn thờ, tấm ảnh mẹ lơ mờ trong ánh sáng của ngọn đèn dầu.

Mai cảm thấy đôi mắt của mẹ nhìn mình một cách xót thương, huyền ảo, khiến cô không nén được sự tủi thân. Mai phải bậm miệng lại, giữ cho khỏi khóc thành tiếng. Chợt một tiếng nấc rất khẽ, Mai nhìn chị dưới ánh trăng ở ngoài hắt vào.

Mai thấy chị nằm quay mặt vào phía bàn thờ, hai đầu gối thu lại. Dậu đang khóc. Miệng Mai cũng mếu đi, xích lại gần chị. Dậu quay lại, hai cái đầu sát vào nhau, thút thít, lúc ấy Khánh ngủ say, bên các chị.

*

**

Tiếng Dậu nhắc lại việc hiện tại:

- Có nhẽ phải... đến ba mâm mấy đủ.

Mai ngược nhìn chị:

- Làm gì mà nhiều thế?

- Này nhẽ, nhà mình đã phải một mâm rồi, đằng chú Hàn thế nào chẳng cho các con đến, lại còn cụ Tư, cô Tần, hôm ấy lại là ngày chủ nhật, chắc thế nào người cháu của cụ ấy cũng đến, chẳng nhẽ mình không mời...

Mai nheo mắt, tỏ vẻ khó chịu:

- Ai? Thằng Hoan ấy à? Sao chị lại nghĩ đến mời nó? Cái thằng như đồ xỏ lá, sao tôi ghét thế?

Khánh tiếp:

- Em cũng ghét.

Dù chỉ những lời nói xấu Hoan, cũng đủ làm cho Dậu thấy bức tức và xấu hổ. Cô trả lời:

- Người ta làm gì mà bảo là “đồ xỏ lá”, nếu người ta nghe thấy có phải...

Thấy chị ra vẻ bênh Hoan, Mai chợt nhớ lại tất cả những cử chỉ của ba người, Tần, Hoan và Dậu.

Ngay vừa mới hôm qua, Hoan đến, lúc ấy ở ngoài hàng chỉ có Dậu, Mai và Tần, cùng lời lẽ có vẻ lả lơ của Hoan nói với Dậu, những cái nháy mắt của Tần với Hoan đã làm Mai lộn tiết.

Nhưng Dậu, trái lại, có vẻ sung sướng và không biết đến cử chỉ vô lễ của hai người kia.

Lại một lần, Mai bắt gặp cô Tần và Dậu đang nói chuyện với nhau, cười rúc rích, Mai lại gần, hỏi góp:

- Gì đấy?

Dậu yên không trả lời, còn Tần, nét mặt nghiêm trang, đáp cộc lốc:

- Không!

Cái tiếng “không” ấy có nghĩa không cho Mai dính đến câu chuyện riêng của bọn họ.

Còn Mai, tự thấy “mình” rất có quyền, vì Dậu là chị ruột cô; nhưng chính Dậu lại yên lặng, tỏ ra về hòa với Tần để giấu Mai một việc gì đó.

«Việc gì! Lại thằng Hoan chứ gì?» Mai hậm hực nghĩ thầm như vậy. Cô buồn và tức với chị lắm. Cô cảm thấy chị mình đã bắt đầu nghĩ đến chuyện khác,

ngoài chuyện gia đình của bốn anh em. Giờ thấy Dậu nói câu bênh Hoan, Mai liền bảo Dậu:

- Này! Chị đừng có thế, người ta cười mục óc ra đấy! Bảo là đồ xỏ lá thì đã sao, mà phải bênh?

Dậu sảng tiếng:

- Bênh ai? Bênh ai? Này! Tôi bảo cô đừng có hỗn!

- Chẳng hỗn gì cả. Bênh ai thì chị biết đấy. Còn cái cô Tần nữa, rõ thật mụ "Tú Bà"! Rồi tôi sẽ mách cụ Tư cho mà biết.

Mai nói to, làm Dậu phải ngó ra ngoài xem có ai nghe thấy không. Tự nhiên Mai cũng ngó ra. Khi biết là cụ Tư và Tần vẫn ở nhà ngoài, yên trí họ không nghe thấy gì cả, Mai quay vào nói tiếp:

- Sợ gì ai! Tôi cốt nói cho mà nghe đấy!

Dậu tức em quá, nhưng cô cũng lờ mờ nhận thấy: câu nói của Mai "đồ xỏ lá" và mụ "Tú Bà" chỉ Hoan với Tần hình như đúng. Khi cô yêu Hoan, nghĩ về Hoan, vẫn có một linh tính riêng bảo cho Dậu thấy không đủ tin Hoan; giá Dậu yêu được Bằng, hẳn không bao giờ cô phải thắc mắc về điều đó.

Mai ngẩng lên, toan nói thêm mấy câu nữa cho hả, nhưng nhìn thấy mắt chị hoe đỏ, cô lại thôi, sự tức giận chợt biến hết. Hễ hai chị em mỗi khi cãi nhau, thế nào Mai cũng nói nhiều lời hơn Dậu, kỳ cho Dậu tức đến phát khóc. Giờ thấy Dậu khóc, Mai hết cả tức với chị; cô tự cảm thấy mình lăm điều, tự nhiên Mai cảm thấy hối hận và thương Dậu, nhưng vẫn buồn buồn vì biết chắc chắn rằng Dậu đã yêu Hoan.

Sáng hôm sau, hai chị em lại hòa thuận với nhau như thường và lại bàn tiếp đến ngày giỗ mẹ. Lần này, cả hai cô cùng có vẻ nhường nhịn nhau và đồng ý với nhau đến hôm đó sẽ thịt một con gà, một con vịt, làm ba mâm cỗ, thế nào cũng phải mời cụ Tư và cô Tần vì hai người ở chung nhà; còn Hoan, không ai nhắc đến nữa.

Một lúc sau, Mai có vẻ ngẫm nghĩ rồi lại nói:

- Hay cứ mời bác, chị ạ!

Dậu ngần ngừ:

- Ủ, cũng được, nhưng chắc gì bác chịu đến.

Khánh hấp tấp:

- Đến chị ạ, thế nào bác cũng đến.

Dậu nhìn Khánh, hỏi:

- Ai bảo em thế?

Khánh buồn rầu, cúi mặt xuống đáp:

- Em chắc thế.

Không hỏi thêm nữa, nhưng Mai và Dậu biết ý nghĩ của Khánh, chính hai cô cũng thương ông bác và đương muốn làm lành với ông.

Hôm nọ, anh Trưởng bạ Phúc kể chuyện anh có gặp bác, trông ông không được khỏe, có vẻ buồn lắm. Ông ngập ngừng hỏi thăm đến anh em Thân:

“Không biết độ này chúng nó có đủ ăn không? Con Khánh có khỏe không Con bé gầy quá, lại hay ốm vặt, chả biết bây giờ ra sao?”

Nghe anh Trưởng bạ Phúc kể lại như vậy, Khánh mếu máo khóc; Mai và Dậu cũng cảm động.

Đương lúc ba chị em nghĩ đến ông bác, thì Thân về đến nhà, anh hỏi:

- Các cô đương làm gì thế?

Mai đáp:

- Chúng em tính có nên mời bác ăn lại giỗ không?

Thân hơi cau mặt, im lặng một phút rồi thở dài:

- Ủ thì mời.

Dậu hỏi:

- Thế ai đi mời bác...?

- Cô đi đi.

- Em chịu thôi. Để anh Thân đi.

Thân bật cười, nhìn Khánh, nói nửa đùa, nửa thật:

- Thôi thế để Khánh đi vậy, Khánh nhé?

Khánh yên lặng không đáp. Thân, Dậu, Mai đều nhìn Khánh, thấy hình như Khánh thở dài nhẹ.

Thân cắn môi rồi bất giác nói về quả quyết:

- Thôi thế anh với Khánh đi vậy.

Giờ đến lượt Mai và Dậu yên lặng. Hai cô cùng cảm thấy ngượng ngượng như có lỗi gì.

Chiều hôm ấy, cơm nước xong, Thân và Khánh cùng đi lại nhà bác; vừa đi Thân vừa suy nghĩ, không biết bắt đầu nói như thế nào cho tự nhiên.

Cũng như các em, anh không còn giận bác ruột nữa, càng ngày anh càng nhận thấy tất cả những xích mích ngày trước hoàn toàn là do bác dẫu gây ra cả.

Lại còn việc bán ruộng nữa, chú Hàn cứ nhất định bắt Thân phải nói với bác trước cho có đầu có đuôi, rồi mới chịu mua. Tuy ruộng của anh em Thân thật,

nhưng bác gái đang cây cấy; chắc chú Hàn nghĩ hễ có tiền, thiếu gì ruộng, khối người bán, chẳng tội gì phải mua vào chỗ lồi thối cho mang tiếng.

Bây giờ anh đến mời bác lại ăn giỗ mẹ anh, đó là bốn phần vì lễ giáo, buộc anh phải có. Với lại hôm giỗ thế nào chú Hàn cũng đến, Thân sẽ nhân dịp ấy nói về việc ruộng nương cho dứt khoát.

Thân đoán, mọi việc sẽ ổn thỏa, anh sẽ bán ruộng và có tiền làm vốn buôn bán, nuôi các em. Nghĩ vậy, Thân vui vẻ, mỉm cười một mình.

Còn Khánh, vừa đi vừa hồi hộp cảm động.

Một lát, tới đầu phố nhà bác, Khánh thấy phố xá vẫn y nguyên. Máy anh em Khánh sống với bác gần hai năm trời ở phố này, nên cảnh vật đối với Khánh hầu như quen thuộc lắm. Đây đây, hiệu thịt bò, đôi khi Dậu vẫn sai Khánh đi mua...

Trong hiệu vẫn cái bà đẩy đà, quần cái khăn lam bạc màu ở trước bụng, đứng cắt thịt; cạnh mấy tảng thịt bò đã làm lông rồi, treo lủng lẳng ở trên giá hàng. Bên cạnh hiệu thịt, một ngôi hàng bán trầu cau, vỏ. Trên mặt chõng hàng, những mớ trầu vàng tươi, bày thứ tự bên mấy buồng cau vỏ xanh và mấy khúc vỏ ăn trầu sắc đỏ xẫm.

Người đàn bà bán hàng trước vẫn ngồi ngay phản hàng, vừa cho đứa con đầu lòng bú, vừa sắp lại tiền, nay vẫn ngồi như thế, vẫn cho con bú nhưng không biết đứa này là đứa thứ nhì hay thứ ba rồi. Ở bên kia đường, cạnh hiệu cháo lòng có hiệu thợ may, với cái

biển hàng cũ đã long sơn, treo lệch lạc trên cái tủ hàng nho nhỏ. Lại hiệu thợ cạo ở góc phố kia nữa, cái hiệu có hàng hiên bằng tôn thấp, lụp xụp, và cái ống máng vỡ ở góc tường, mỗi lần trời mưa thì nước lại theo chỗ vỡ ấy bắn tung tóe ra, Khánh thích nhìn lắm. Và đây là nhà ông bác. Trên cánh cửa gỗ sộc sộc vẫn còn những hình vẽ lung tung bằng gạch non, nhiều hôm Khánh từng tần mẩn vạch vào đấy.

Giờ trông thấy, tự nhiên Khánh bồi hồi, một mối cảm xúc nhè nhẹ không rõ vui hay buồn. Khánh có cảm tưởng như mình vẫn sống ở đây, và lúc này đương đi chơi đâu về.

Sau mấy tiếng gõ cửa của Thân, Khánh định trí lại; ý nghĩ sắp được gặp bác làm lòng Khánh rộn ràng. Có tiếng bác trai vọng ra:

- Ai đấy?

Thân trả lời ấp úng:

- Ch... áu ...

Vẫn tiếng của bác nhưng nhỏ hơn:

- Ai?

- Cháu... Thân ạ!

Ở trong nhà yên ắng, không có tiếng hỏi lại nữa. Khánh đang dòm qua lỗ khóa, thấy bác loay hoay tìm guốc, bị Thân nắm cổ áo lôi lại. Tiếng then cửa lạch xạch, rồi cánh cửa mở ra.

Thấy bác, Thân luống cuống chào:

- Bác ạ!

Khánh đứng nấp sau anh, cũng khẽ chào:

- Lạ bác ạ.

Cái tiếng “bác”, Khánh đã gọi và nói đến nhiều lần, nhưng lần này, vừa dứt lời, Khánh thấy là lạ.

Bác nhìn Khánh, hỏi, giọng không được tự nhiên:

- Khánh đây à?

Thân nói:

- Thưa bác, đến hôm này...

Bác vội vàng chặn lời:

- Vào... vào đây để đóng cửa đã.

Vừa nói, bác vừa lật đật cài cửa rồi quay đi, vào trước, như có ý bảo anh em Thân theo mình. Tới tấm phản, ông leo lên ngồi làm việc trước cái cốt mũ, và hướng về phía Thân, bảo:

- Ngồi đây!

Lại cả tiếng nói của bác nữa, Khánh nghe khác thường. Chỉ có hai tiếng “ngồi đây”, nhưng Khánh thấy hình như không phải ông chỉ định nói có thế.

Khánh nhìn bác. Ông cười mủm mỉm một cách ngượng ngập như đang kìm giữ nỗi vui sướng, không muốn lộ ra nét mặt. Lúc ông phết hồ vào miếng vải mũ, Khánh thấy hai tay ông hơi run run.

Thân vẫn ngồi yên, tự dưng anh nhớ lại cảnh lúc bác trai đánh đập các em anh hồi trước, nhưng anh không giận nữa, chỉ thấy buồn. Tuy vậy, giữa anh và bác có một ác cảm ngăn cách làm anh không muốn và không biết mở đầu nói câu gì.

Bác như đoán được ý nghĩ của Thân, ông liếc nhìn Thân rồi lại cúi xuống, lòng hối tiếc vì chuyện cũ,

cái vui bất chợt được gặp cháu chợt biến hết. Khánh ngồi nhìn bác rồi nhìn anh, chỉ mong hai người nói chuyện, và sốt ruột vì chưa thấy anh nói đến việc mời bác đi ăn giỗ.

Bác trai chợt hỏi Khánh:

- Khánh độ này làm gì?
- Cháu khâu "rua" ạ.

Bác ngược nhìn Khánh, mặt có nét vui, hỏi láy lại:

- Khâu rua?
- Vâng.
- Mới học thôi đấy chứ?
- Cháu làm được tiền rồi ạ!
- Tốt lắm.

Bác lại hướng về phía Thân, hỏi:

- Còn anh Thân dạo này làm đâu?
- Dạ, ở hiệu Vĩnh-Thịnh ạ.
- Ừ thôi chịu khó..., đâu cũng vậy, mình là người đi làm công, phải chiều chủ.
- Vâng!

Lúc này anh Thường, con thứ ba của bác, mười lăm tuổi, vừa ở trong nhà bước ra. Trông thấy Thân, Thường khẽ gật đầu, mồm nhu nhú nói, song không ai nghe thấy gì cả. Bác quay qua bảo Thường:

- Rót nước ra đây.

Thường yên lặng.

Lát sau, anh bưng lại một cái đĩa, trên có mấy chén nước, đặt trước mặt ông bố và Thân, chẳng nói năng gì. Bác lờm theo Thường rồi quay ra bảo Thân:

- Uống nước đi anh.

Thân sinh ngượng, thấy lần đầu tiên bác mời mình uống nước, vẻ biệt đãi khác hẳn trước kia, ông thường mắng Thân: "*Cái thằng gàn*".

Thân nhìn bác với ý nghĩ ông không còn coi mình là thằng gàn nữa và lại có ý nể mình, tự nhiên Thân cảm động.

Tiếng bác trai giục:

- Uống nước đi. Nước lá ngạnh ở quê mới đem lên đây, lát nữa lấy một ít về uống.

Thân vâng, rồi tiếp luôn, giọng lí nhí:

- Thưa bác, đến hai mươi này giỗ mẹ cháu, mời bác lại xơi cơm.

Ông bác cũng đoán biết Thân đến mời ông, ngày hai mươi, là ngày giỗ mẹ Thân, ông có quên đâu.

Ông ngẩng lên, nhìn vào chỗ băng quơ, miệng vẫn cười tủm tỉm một cách ngượng ngập:

- Hôm nay bao nhiêu rồi nhỉ?

- Dạ, mười tám ạ.

- Mười tám... Hai mươi... Ngày kia rồi à?

- Vâng.

Bác lẩm bẩm:

- Chóng thật.

- Thưa bác vâng.

Dứt lời, Thân chợt nhận ra mình vừa trả lời một cách vô ý thức, anh nhìn bác, nhưng ông không để ý đến, ông nói:

- Thế các anh chị ở đâu?

Miệng bác trông gần như cười hắc, nhưng ông vẫn giữ và vẫn chỉ mồm mím, vì ông đã biết rõ Thân thuê nhà ở Hàng Than, nhưng ông cũng cứ hỏi thêm, và chỉ có ông biết là ông giả vờ nên ông càng buồn cười. Thân đáp:

- Dạ chết chữa! Chúng cháu ở phố Hàng Than, số nhà mười lăm.

- Hàng Than, tiện đấy!

Giờ lại đến lượt bác nhận thấy cái vô nghĩa của câu mình nói và ông cũng không biết tại sao “*tiện đấy*”, tiện cái gì mới được chứ?/



* *Cái cốt mủ* = Vật dụng hình cái mủ, tiện bằng gỗ, dùng để làm mủ.

* *Tú Bà* = Nhân vật, trong truyện Kiều, chủ thanh lâu, hồng lâu.

* *Xỏ lá* = Thành ngữ “Xỏ lá ba que” hay “Ba que xỏ lá” thường được dùng để chỉ chung bọn vô lại chuyên đi lừa người khác để kiếm lời. (Nguyễn Lân, Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, Văn Hóa, 1989). / Một loại cờ bạc bịp tựa như Bài Ba Lá./

Chương Chín

Mai về đến nhà, tíu tí nói với Dậu:

- Chị ơi, hôm nay em lại giao hàng, bà Nhân đi vắng, chỉ có ông chồng ở nhà. Ông ấy đo không quen, của mình có hai mươi thước rưỡi, lại lóng cồng đo thế nào thành những hai mươi sáu thước, lợi được mấy thước chị ạ.

Dậu vui vẻ:

- Ủ, cái lão ấy chỉ mê nhẩy đầm, còn việc buôn bán đều do người vợ, chứ lão biết gì đâu. Lúc nào hai chân cũng rún rẩy mà miệng thì cứ "tính tính tính, tính tính tính" những cái gì ấy.

Dậu nói xong, hai chị em cùng cười. Bỗng Dậu hỏi:

- Thế họ có giả cho tiền kỳ trước hay không?

- Không!

- Thế kỳ này?

- Không, ông ấy chỉ biên sổ thôi và bảo bà ấy đi vắng để lúc khác lấy tiền.

Dậu há miệng, ngồi ngẩn người, mãi mới nói được, giọng rên rĩ:

- Thôi chết rồi! Lấy tiền đâu mua gà vịt, mai làm giỗ? Thế mà cũng nhắng lên được.

Mai biết mình bị mắng oan, nhưng không cãi lại. Lúc nãy vì được lợi mấy thước "rua", Mai mừng quá nên quên hẳn việc đương cần tiền để mai làm giỗ mẹ. Lúc này nhắc đến, Mai cũng thấy lo như chị, cô bần khuôn hỏi:

- Làm thế nào bây giờ?

- Làm thế nào! Còn làm thế nào được nữa!

Rồi như quá lo, Dậu rơm rớm nước mắt.

Mai ngập ngừng nói:

- Hay vay cụ Tư?

Dậu lườm em, không thềm trả lời. Mai lại tiếp:

- Hay bảo anh Thân vay tiền công trước?

- Nói dễ thế! Mới nhận việc mà đòi vay tiền công.

- Thế thì làm thế nào?

«Làm thế nào? Làm thế nào?» Câu hỏi ấy cứ lẩn quẩn trong óc hai chị em; họ không tìm được phương kế gì giải quyết nổi. Dậu nghĩ đến các thứ hiện có trong nhà, nhưng chẳng có thứ gì đáng giá, duy chỉ còn mấy đôi giấy nhung thêu cườm của ba chị em.

Dậu đứng lên lôi cái rương gỗ ở gầm phản ra, mở khóa lấy ba đôi giấy. Mai trông thấy, thoáng một

giây, cô hiểu ngay chị đã nghĩ gì. Khánh đang nằm ở phản, nhồm dậy, chạy lại cầm lấy đôi giày của mình, ngắm nghía, nét mặt tươi hân lên, cô ríu rít nói:

- Đẹp quá chị nhỉ?

Mai cũng vừa tới bên và đương cầm một chiếc giày trên tay, trả lời Khánh:

- Chuyện! Hồi ấy, mẹ phải đặt làm những ba đồng một đôi đấy.

Dậu lấy tay xoa xoa nhẹ lên mũi giày có thêu một bông cúc trắng, nhụy bằng hạt cườm màu vàng tươi, giữa những chiếc lá cũng bằng hạt màu xanh xanh, tất cả nổi bật trên nền nhung đen của chiếc giày.

Cô khẽ bảo:

- Giày này hồi ấy là diện nhất đấy. Đẹp thật!

Mai nói:

- Giờ thì cổ rồi còn gì nữa!

- Ủ, cổ rồi, nhưng chắc còn bán được.

- Chị định bán?

- Ủ!

- Nhưng bán cho ai?

- Ra đầu phố Hàng Lược, có các hàng giày cũ...

Khánh thấy nói đến bán, nét mặt buồn thiu, hỏi:

- Chị bán cả giày của em?

- Bán thì bán cả, chứ còn giày chị, giày em gì nữa!

Mai và Khánh lẳng lặng đưa giày cho Đậu gói lại, lòng tuy tiếc nhưng không dám phản nản gì, hai cô đã trông thấy mắt Đậu có ngấn lệ... Đậu mặc chiếc áo dài, với chiếc nón treo trên tường, rồi cầm bọc giày đi

ra cửa. Mai nhìn chị. Bông hoa hồng thêu bằng hạt cườm đỏ tươi, rực rỡ trên mũi giày của Mai, vẫn còn rõ ràng trong óc cô. Mai tiếc lắm, mặc dù chân cô bây giờ đi đôi giày ấy đã chật, cô vẫn thích. Cô còn nhớ như in cái tết cuối cùng khi mẹ cô còn sống.

Mẹ sắm cho ba chị em, ba đôi giày, ba cái quần cằm châu trắng. Mỗi người mặc một chiếc áo bom-bay hồng, ngoài phủ áo sa-tanh màu da đồng.

Quần và áo tới nay đã rách hết rồi, chỉ còn lại đôi giày, vì ít có dịp đi đến, nên vẫn mới; thế mà nay phải đem đi bán. Mai thở dài, quay vào, cô thoáng thấy Khánh giơ tay quệt vội nước mắt, nhưng Mai giả vờ như không biết. Lúc sau, Thân đi làm về, không thấy Dậu, anh hỏi Khánh:

- Chị Dậu đâu?

Khánh không trả lời, Mai đáp:

- Chị Dậu đi bán giày.

Thân ngơ ngác, không hiểu, hỏi lại:

- Bán giày, giày nào?

- Giày cườm của chúng em.

- Sao lại bán, bán làm gì?

Mai đáp:

- Tại hôm nay em đi giao hàng, người ta còn chịu lại, chưa giả tiền, thành mai không có tiền làm giỗ, nên chị Dậu phải đem giày đi bán.

Thân cau mặt, gắt:

- Cái cô ấy, thật chẳng ra làm sao! Lòng thành có sao cúng nấy, việc gì mà phải cầu kỳ!

Mai cãi lại thay cho Dậu:

- Thế nhưng còn người nọ, người kia. Vả lại, em chưa thấy nhà ai ngày giỗ mẹ lại cúng rau cháo... Đã mời cả bác, lại còn đăng chú Hàn, bà cụ Tư, cô Tần, chẳng lẽ để người ta ngồi không?

- Tôi không bảo ngồi không, nhưng sao không làm mâm cơm rau luộc như ngày thường ấy? Mình sống thế nào, cúng thế, đối với vong hồn để mà còn phải khách sáo nữa sao? Còn bác, chú Hàn hay ai nữa, họ đến nhà ta cốt họp mặt trong một ngày kỷ niệm, ăn cơm cúng để nhớ người đã khuất, như thế mới phải; chứ mình không có, mà làm ra có, đem bán cả giấy đi để làm cỗ thì giá vong hồn để có biết, chắc người cũng chỉ thêm buồn.

- Nói như anh ấy. Ngày giỗ lại bảo luộc rau cúng. Gàn chết người. Tại thế nên chị Dậu với em có dám bảo anh lo tiền đâu.

- Lo ở đâu ra? Việc gì phải lo cho khổ? Mình đã khổ nhiều rồi, lại còn phải cầu kỳ cho khổ thêm. Mà bán giấy được bao nhiêu, chắc gì đủ làm cỗ à?

- Chẳng đủ thì lại lo sau.

Hai anh em đương đối đáp với nhau thì Dậu về.

Mai không thấy chị cầm gói giấy, biết chị đã bán xong rồi. Tự nhiên cô thấy thót ở tim, với một ý nghĩ chợt đến: *"Thôi thế là mất, từ bây giờ chẳng còn trông thấy đôi giấy kỷ niệm ấy nữa."* Và những lời Thân nói lúc nãy hình như đúng. Đúng thì đúng nhưng mà... mời bao nhiêu người, bưng mâm cỗ chỉ có

NGUYEN GIA TRI SAIGON 1953



NGUYEN THI VINH

nguyen huu nhat design oslo 2008

NGUYỄN GIA TRÍ / CHÂN DUNG NTV / SÀI GÒN 1953

rau muống, thì không thể đúng được. Dậu vừa cởi áo dài, vừa nói:

- Đi mấy hàng mới có một người mua. Ai cũng chê kiểu cổ, mình bảo có cổ mới bán rẻ.

Quay sang phía Mai, Dậu nói tiếp:

- Cô có biết được bao nhiêu không, ba đồng tất cả.

Mai kêu lên:

- Ba đồng cả ba đôi. Giời ơi! Để đóng ba đồng một đôi, mới đi có ba ngày tết năm ấy.

- Chuyện, *mua vải bán áo* mà lỵ. Thôi, làm tạm cũng đủ. Tôi thấy người ta mua con gà, khá đắt để, chỉ có mấy hào thôi.

Từ lúc Dậu về, Thân không nói câu nào, lúc này anh đứng dậy, chụp mũ lên đầu, đi thẳng.

Dậu hỏi với theo:

- Kìa anh Thân, đi đâu đấy?

Nhưng Thân không trả lời, cứ đi.

Mai thuật lại những lời Thân vừa nói cho Dậu nghe. Dậu chép miệng, không nói gì. Thực ra, khi đã có tiền, sự lo lắng giảm đi, lòng tiếc đôi giày lại tăng lên. Dậu cũng như Mai, thấy lời của Thân hơi có lý, nhưng làm cổ cúng mẹ mà chỉ có rau muống luộc, chẳng ai lại làm như thế.

*

* *

Chiều hôm ấy, Bảng đến, lúc cả nhà sắp sửa ăn cơm. Thoạt trông thấy Bảng từ ngoài cửa, Dậu đã cau mặt nói với Mai:

- Lại đến ăn hại! Sao mà ghét thế!

Mai nhìn chị, còn đương lạ lòng về câu nói đó thì Bảng đã vào tới nơi, tỏ vẻ sung sướng như người đi xa trở về nhà mình.

Cũng như Khánh, Mai vội reo lên:

- Anh về tàu nào thế?

Bảng vui vẻ:

- Tôi về sáng ngày, chuyến sớm nhất, nhưng còn bận công việc, bây giờ mới tới đây được.

Mai hỏi:

- Sao anh biết? Anh Thân viết thư cho anh à?

Bảng ngạc nhiên, hỏi lại:

- Biết gì cơ? Có việc gì thế?

Đến lượt Mai ngạc nhiên, nhìn Bảng.

Khánh láu táu nói:

- Mai giỗ để em mà ly. Lúc này, chị Dậu em đã đi mua cả gà, vịt rồi cơ.

Dậu lườm Khánh. Bảng nhìn Dậu:

- Thế à? Thật không may quá, vì mai anh phải xuống Phòng sớm, không ở lại ăn giỗ để được rồi.

Cái tiếng “để” Bảng dùng tự nhiên quá, khiến Dậu sinh ngượng đến nóng cả người. Bảng vẫn tỏ vẻ thản nhiên. Mai nói:

- Em tưởng anh biết giỗ để em, anh về, hóa ra anh lại phải đi ngay. Hay anh ở đến trưa mai vậy, chúng em cúng sớm.

- Không được. Công việc cần lắm! Anh cũng lấy làm tiếc. Thôi để sang năm vậy, còn nhiều lần.

Bảng dẫn mạnh vào câu sau, rồi nhìn Dậu, cười tươi tắn. Anh cho là Dậu cũng đồng ý với anh; trong óc anh thậm chí có câu hỏi: *"Phải không em?"*

Thoạt thấy Bảng, Dậu khó chịu; cô tưởng Bảng về ăn giỗ, nhưng khi thấy Bảng nói phải đi ngay, tự nhiên Dậu lại có ý mong cho Bảng...; nhưng giá Bảng có ở lại, cô sẽ không thích.

Bảng ngồi được một lúc, chưa thấy Thân về, anh không chờ được lâu. Anh phải lại đăng hăng của sở ngủ để sáng mai theo xe hăng xuống Hải Phòng sớm.

- Kỳ này anh về vội, ít thời giờ quá. Đáng lẽ không rẽ lại đây, nhưng...

Bảng ngừng lại, không nói tiếp, nhưng Dậu hiểu.

Khánh và Mai cố giữ Bảng nhưng không được, đành phải để cho anh đi.

Bảng ra tới cửa, xong lại quay vào gọi Khánh, bảo:

- Khánh ra anh nhờ tí.

Khánh nhanh nhẹn đứng lên, theo Bảng ra cửa.

Bảng mở ví, lấy hai tờ giấy năm đồng, dúi vào tay Khánh, nói nhanh:

- Anh mới lĩnh lương. Anh bớt lại một số đủ tiêu, còn đây em cầm lấy để ăn quà. Đưa anh Thân giữ hộ, và đừng cho các chị biết. Đáng lẽ anh chờ anh Thân về, nhưng anh vội quá.

Nói xong Bảng hấp tấp đi liền.

Mỗi khi Bảng có tiền, anh thường chia sẻ cho Thân, không cho Dậu và Mai biết, vì Bảng biết tính Dậu, cô sẽ xấu hổ khi nhận sự giúp đỡ của mình.

Còn Thân, tính rất khảng khái, không hề nhận sự giúp đỡ của ai. Nhưng đối với Bảng, anh lại rất tự nhiên, coi tiền của Bảng cũng như của mình, và thường nhận tiền của Bảng để chi việc gia đình mà không bao giờ kể lại cho các em biết.

Từ nãy Khánh đứng ngẩn người với số tiền trong tay, nhìn Bảng đi khuất, bây giờ mới chạy vào, quên cả lời Bảng dặn, Khánh mừng rỡ, vừa thở vừa nói:

- Chị Dậu, chị Mai ơi, có tiền, có tiền!

Vừa nói, Khánh vừa giơ tiền cho hai chị xem.

Mai giằng số tiền trong tay Khánh, nói rồi rút:

- Ô, những mười đồng! Ở đâu ra thế Khánh?

Khánh đáp:

- Anh Bảng...

Nhưng Khánh ngừng ngay lại, chợt nhớ tới lời Bảng dặn "*đừng nói cho hai chị biết.*"

Mai hỏi dồn:

- Anh Bảng sao, anh Bảng đưa à?

Khánh cúi đầu, nửa nói, nửa ngừng:

- Nhưng anh ấy dặn em đừng cho các chị biết.

- Sao lại đừng nói, mà tiền gì?

Khánh đáp:

- Anh Bảng cho em ăn quà.

Mai buông một tiếng:

- Ô!

Rồi cô thở mạnh, bởi cô đã đoán ngay là Bảng cho số tiền ấy, nhưng cô lại cứ muốn hỏi kỹ hơn, kỳ cho Khánh phải nói ra: "*Anh Bảng cho em ăn quà.*"

Mặc dầu câu Khánh vừa trả lời vẫn không ra ngoài sự đoán biết của Mai, cô cũng thấy nhẹ nhõm như người giải được câu đố khó.

Còn Dậu, cũng như Mai, áng chừng số tiền ấy của Bảng, nhưng cô không nói gì cả. Sự cảm phục Bảng vụt có ở trong lòng cô, tự nhiên cô nhớ lại tất cả những cử chỉ cô thường đối với Bảng. Vừa lúc này, khi tưởng Bảng chỉ cốt về ăn giỗ mẹ cô, cô đã nói với Mai: *"Lại sắp về ăn hại, sao mà ghét thế?"*

Bây giờ, thầm nhắc lại câu nói ấy, Dậu thấy hối hận lạ. Mai băn khoăn hỏi Dậu:

- Sao anh ấy lại bảo đừng cho em với chị biết nhỉ, tại sao thế?

Dậu biết tại sao, và vì biết nên trong lòng cô bứt rứt khó chịu thế nào ấy, khi nhận thấy Bảng thật có lòng tốt với anh em cô. Cô trả lời Mai:

- Chắc anh ấy sợ cho chúng mình biết, chúng mình sẽ không nhận chứ gì.

Mai nói:

- Ủ, chắc thế, chứ chẳng nhẽ anh ấy lại bảo giấu chúng mình vì sợ chúng mình sẽ tiêu vào hay sao.

Dậu cười nhẹ:

- Anh ấy đưa cốt để giúp... mà lại sợ thế nữa thì...

Nói xong, không hiểu sao Dậu thấy tự thẹn, hai má lại đỏ ửng. Nhưng Mai không để ý, và như chợt nhớ ra, cô vui vẻ bảo chị:

- Đúng rồi, thảo nào tối hôm kia, đèn của nhà mình có hoa to thế.

Dậu bật cười vì câu nói của Mai, nhớ lại tối hôm kia, sau sau bữa cơm, mấy anh em còn đang ngồi bên ngọn đèn, nói chuyện, lo tính đến món tiền giỗ mẹ, thì Khánh chỉ vào ngọn đèn dầu trên bàn, reo lên:

- Ở cái đèn, cái đèn có hoa kìa!

Thân nhìn hoa đèn, rồi lại nhìn các em, cười cười, nói đùa cho vui:

- Điềm phát tài đấy, chắc nhà mình sắp có tiền.

Mắt Dậu và Mai sáng lên, một niềm hy vọng không đâu dâng lên trong lòng hai chị em, khi họ nhìn cái hoa đèn mà người ta vẫn cho là điềm phát tài. Song Dậu vẫn cứ nói một câu ngược lại với lòng mong ước của cô:

- Điềm ứng ở chỗ nào ấy, chứ mình còn có tiền ở đâu ra nữa mà hy vọng.

Mai mạnh lòng tin tưởng hơn, cãi lại:

- Biết đâu đấy, đã gọi là điềm phát tài thì tài lộc tự nhiên nó sẽ đến chứ lại.

Thân không có lòng tin như các em, nhưng anh cũng cứ nói đùa thêm một câu cho cả nhà vui lây:

- Ủ, biết đâu đấy, ngộ ngày mai mình ra khỏi cửa, bắt được tiền thì sao.

Dứt lời, Thân chợt nhận ra câu anh vừa nói, trái hẳn với tính tình của anh. Anh thầm nghĩ:

“Giá ví dụ mình có bắt được tiền thật, mình có tiêu không? Không bao giờ mình lại có thể tiêu như thế được, biết đâu gói tiền đó là vốn liếng của cả một gia đình. Nhưng chắc chắn người khác bắt được,

họ sẽ tiêu, nếu người khác ấy lại là nhà giàu.” Thế rồi Thân lại triết lý lẫn quần với những ý tưởng “giai cấp” theo thói quen của anh.

Còn Dậu thì nghĩ đến những món đồ nữ trang bằng vàng của mấy chị em cô. Hôm mẹ cô mất, người dì họ gọi cả ba chị em vào buồng, bảo:

- Nhà có đại tang, các cháu không được đeo các đồ vàng bạc nữa. Tháo tất cả ra để dì giữ hộ, khi nào đoạn tang dì giả lại cho mà đeo.

Rồi cố lấy giọng cảm động, người dì tiếp:

- Các cháu còn bé cả, giữ sao được, người ta lại...

Người dì không nói tiếp nữa, nhưng Dậu hiểu câu người ta đây, người dì muốn chỉ các người bên họ nội cô. Và tiếng “lại” có nghĩa là “lại lấy mất”. Vì thế ba chị em cô cắn răng nhịn đau để tháo vội đôi hoa tai dương đeo, trao cho người dì; cả chiếc “lắc” vàng, đeo ở cổ tay Khánh, mà chính người dì đã đánh làm quà cho Khánh vào hồi Tết năm ngoái.

Thế rồi khi đoạn tang, chị em Dậu hỏi người dì, xin lại những thứ nữ trang đó, người dì trở mặt nói:

- Mẹ mày hồi xưa còn nợ tao. Tất cả những thứ ấy cũng chưa đủ giả đâu các con ạ.

Thế là cả ba chị em khóc mà trở về thuật chuyện cho ông bác và Thân nghe.

Bác cúi kính, chửi người dì họ:

- Đồ ăn cướp cơm chim!

Lúc nói câu đó, ông cảm thấy ngưỡng ngưỡng, ông thoáng nghĩ ruộng nương và đồ đạc của mẹ các cháu

để lại, hiện ông còn đang giữ, nhưng ông tự nhủ thầm: "Rồi mình sẽ giả chúng nó chứ, mình sẽ giả chúng nó chứ! Khi chúng nó trưởng thành..."

Với ý nghĩ ấy và ngay lúc bấy giờ, ông rất thật lòng, làm ông hết ngượng, ông lại tiếp tục riết người dì. Thân yên lặng, chẳng nói nửa lời, mặt anh tím lại, mắt sáng lên, hai đầu lông mày nhú gần sát nhau.

Bây giờ, nhìn thấy cái hoa đèn, Dậu sức nhớ lại chuyện ấy và mong người dì sẽ trả lại cho chị em cô.

"Phải, nếu có phát tài thì chỉ phát tài việc ấy thôi." Cô nghĩ như thế. Lòng mong mỏi và hy vọng quá mạnh khiến Dậu vui sướng. Nhưng trong cái vui sướng ấy vẫn có một ý nghĩa phản lại:

- Dì ấy không giả lại đâu, làm gì có chuyện ấy.

Vì vậy, vừa hy vọng, vừa lo lắng, cô thầm khấn:

- Lạy Giời cho dì ấy giả chúng con, lạy Giời cho dì ấy giả chúng con./



* Ăn cướp cơm chim = Cơm cho chim ăn, vốn ít ỏi, còn bị cướp.

Nghĩa bóng: Kẻ tham lam, tán tận lương tâm.

* Bất được tiền = Nhật được tiền rơi.

* Cẩm Châu = Hàng lụa Cẩm Châu / Hội An.

* Dì = Em gái của mẹ.

* Hạt cườm = Hạt tròn, nhỏ, bằng nhựa, đá, thủy tinh... có màu sắc.

* Hoa đèn = Đèn dầu, thấp bằng bắc, chọt sáng rực, thỉnh thoảng những tia sáng ly ti bắn ra chung quanh, nổ tí tách./

Chương Mười

Về việc ruộng nương, Thân đã nhân dịp ngày giỗ mẹ, nói với người bác; ông bằng lòng, nhưng ông chỉ cho bán ít thôi. Ông nói dẫu sao ông cũng còn có quyền, có bốn phận phải trông nom đến các cháu chưa tới tuổi trưởng thành. Ông bảo Thân:

- Hôm nào bán, hãy về quê để tính toán...

Còn chú Hàn, chỉ hứa mua cho một mẫu, vì thời buổi kinh tế, thóc gạo xuống giá, mua ruộng chẳng có lợi gì, nhưng chú mua là mua giúp đấy thôi.

Tuy chú nói vậy, mà từ hôm giỗ mẹ tới nay, thấm thoát đã gần một tháng, Thân phải lại nhà chú Hàn tới đôi ba lần rồi; chú vẫn đứng đĩnh, nói: “Để hết vụ gặt đã!” Thân sinh ra chán nản và bực lăm, nhưng trong số người làng chỉ có mình chú là giàu, có thể

tậu ruộng được, vì vậy Thân vẫn phải cố đợi. Trước kia, khi mới ra ở riêng, Thân mong bán được ruộng ngay để anh lấy tiền làm ăn, buôn bán.

Bây giờ, anh không tính đến buôn bán nữa. Anh chỉ mong có tiền cho hai em làm vốn; bởi Dậu và Mai thường hay nói đến chuyện cô Mùi ở phố trên, chỉ hơn Mai vài tuổi, vào chạc tuổi Dậu.

Mùi được mẹ dọn cho một cửa hàng có đủ các thứ lật vặt như kim chỉ, sách vở, củi, gạo, và cả tương cà nữa, để tập buôn bán. Vậy mà cửa hàng tấp hóa lúc nào cũng đông khách, ra vào tấp nập.

Ai cũng khen cô ấy đảm đang. "*Mà đảm đang thật!*" Mai, Dậu thường nói như vậy để tỏ lòng khen ngợi và thêm muốn địa vị của cô ta. Tự nhiên Thân thấy thương các em. Vì với anh, những sự ước muốn của hai em, anh cho khá tầm thường, nông hẹp quá.

Nhưng Mai và Dậu chỉ thích buôn bán. Thân chép miệng, nghĩ: "*Như thế cũng tiện.*"

Anh sẽ được tự do theo đuổi ý chí của anh. Anh tính thầm: "Rồi chẳng bao lâu, các cô ấy đi lấy chồng, mình sẽ nhường lại tất cả gia tài cho các cô ấy làm vốn, còn mình..." Anh mỉm cười, tưởng tượng đến một chương trình hành động say mê, mặc dầu trong lúc đó, ý nghĩ các em sẽ lần lượt đi lấy chồng vẫn lờn vờn trong óc anh. Anh thấy lòng vương buồn, khi nghĩ đến việc để mặc các em phải buôn bán, tần tảo một mình, anh tự trách mình ích kỷ. Khi định mở cửa hàng, anh dùng nhiều tâm trí tính

toán, sẽ quảng cáo cách nào, trang hoàng ra sao? Vào độ mẹ mới mất, tự nhiên anh thích tra cứu về thuốc. Anh tự học chữ Nho, sưu tầm rất nhiều sách thuốc.

Mỗi lần Khánh hay Mai kêu rức đầu, đau bụng lại là một dịp để anh bắt mạch, rồi giở sách tìm tòi căn bệnh. Trước những lời giảng giải của anh, Mai và Dậu chỉ “ừ, ừ”. Riêng Khánh tỏ ra tin và thích nghe anh nói. Giờ không tính đến buôn bán nữa, anh lại đắm say vào đọc sách. Ngoài sách vở ra, anh không còn thiết gì cả. Lắm hôm, sau buổi làm, anh vừa đi về nhà vừa suy nghĩ tới cuốn sách anh đọc được đêm hôm trước. Nhớ tới đoạn nào hay hay, anh thích chí, cười một mình. Có lần, người quen bắt gặp, nói:

- Quái, độ này Thân nó loạn óc hay sao ấy. Ai lại... Hơ, lắm hôm mình gặp hấn đi ở ngoài đường một mình mà cũng cười cười.

Nhưng lời nói đó, đến tai Dậu, Dậu nhắc lại cho Thân nghe. Thân phá lên cười, nói:

- Họ bảo anh loạn óc, nhưng chính họ mới là bọn người óc loạn đấy!

Dậu không hiểu anh nói vậy là nghĩa thế nào. Cô chỉ thở dài, thấy tính tình Thân khác thường quá, Dậu sinh ra lo lắng. Vì thương anh, Dậu mong cho anh bỏ tính gàn, biết lo dần việc làm ăn.

Nhiều lần, Dậu ngỏ lời khuyên anh, nhưng bao giờ cũng vậy, chỉ nói được vài câu là y như rằng: không Thân nổi cáu thì Dậu cáu. Khánh khác hai chị, hợp với Thân hơn. Thân thường tìm chọn sách, đưa cho

Khánh đọc. Có quyển Khánh không hiểu nghĩa thế nào, vì thương yêu anh, Khánh cố đọc đến hai, ba lần, nhưng ý sách vẫn không ghi được vào óc Khánh.

Phần nhiều, Khánh đọc chỉ cốt để khi Thân hỏi đến: “*Em đã đọc chưa?*” Khánh sung sướng gật đầu và cảm động đến rơm rớm nước mắt.

Khi Thân đặt tay lên đầu Khánh, cô biết là Thân đang vui lòng vì mình, bởi Khánh thấy tay anh run run và giọng cũng run run, hai mắt sáng lên, vui vẻ. Anh lại giảng giải và nói cho Khánh nghe về tư tưởng của cuốn sách. Dần dần, Khánh mang máng hiểu được ít nhiều. Nhưng Khánh lại buồn vì thấy hai chị không giống mình và anh. Khánh thương hai chị lắm. Khánh cũng không hiểu tại sao lại thương.

Một lần, Khánh ngỏ ý ấy với Thân thì anh thở dài, gương mặt gợn vẻ nghĩ ngợi. Thế rồi hôm sau, anh mượn ở đâu về được mấy cuốn sách khác, bảo Dậu và Mai đọc. Dậu nể anh, cầm lấy, nhưng chẳng buồn ngó tới. Còn Mai, vừa ngáp vừa giở qua loa một vài trang, rồi gấp sách lại, đặt lên bàn, nói với Dậu:

- Sách nói những cái quái gì ấy, xem chẳng hiểu. Thế mà anh ấy cũng đọc miệt mài được.

Dậu không trả lời, ngay lúc bấy giờ, hai chị em đều có ý cảm phục anh, tuy chẳng nói ra./



* Quyển sách = Cuốn sách.

* Rúc đầu = Nhức đầu.

* Sắm = Mua / Sắm áo cưới.

* Tậu = Tậu ruộng, tậu nhà/ Mua những thứ có giá trị cao./

Chương Mười Một

Khánh bị bệnh lỵ đã gần một tháng rồi, bệnh mỗi ngày một nặng, không còn đủ sức đi lại một mình nữa. Dậu và Mai phải thay phiên nhau ở bên Khánh suốt ngày để trông nom em.

Hôm nay, thím Hàn xuống thăm, thấy Khánh yếu quá nên bảo Thân để thím đưa Khánh đến ông lang Ban, chữa mát tay lắm; nhà thím, hễ ai có có việc gì, chạy đến ông chỉ một thang thuốc là khỏi.

Thoạt nghe, Thân lấy thế làm phiền, anh không muốn mang ơn của nhà thím Hàn, nhưng nghĩ đến Khánh, anh thương em quá, đành chịu.

Từ ngày bị bệnh, Khánh chưa được chữa chạy hẳn hoi bao giờ; chỉ toàn thuốc viên, thuốc lá lằng nhằng, càng uống càng tăng thêm bệnh. Bây giờ, thấy thím Hàn tự ý định bỏ tiền ra chữa cho em, anh đành

phải nhận lời. Anh thầm hứa, lúc nào bán ruộng cho thím, anh sẽ trừ tiền, trả thím sau, nhưng anh không nói ra. Thím Hàn bảo Dậu đỡ Khánh lên.

Mai chạy đi lấy áo dài mặc cho Khánh. Khánh càng như gầy gò hơn trong chiếc áo nhiều tây cũ của Mai, mặc chặt, thái cho, hai đầu xương vai nhô lên; chiếc áo mọi khi Khánh mặc chỉ hơi rộng, lúc này trở nên rộng lưng thùng. Khánh yên lặng đứng tựa vào Dậu, da mặt xanh mét; hai con mắt đen lay láy, tròn to nhưng có vẻ mệt nhọc nhìn mọi người.

Thấy Khánh như vậy, Mai không cầm nổi lòng thương, bật khóc lên; mắt Dậu cũng mọng đỏ hoe.

Thân ngồi yên lặng, cắn chặt lấy môi. Một nỗi lo lắng tràn vào lòng mấy anh em: *"Nếu Khánh chết!"*

Họ cố đánh lạc ý đó, không dám nghĩ tiếp nữa; Thím Hàn đứng lên nói to, nhắm phá tan cái bầu không khí buồn rầu ấy:

- Thôi đi nào, chỉ một thang thuốc là khỏi ngay ấy mà, rõ thật trẻ con, làm em nó sợ.

Tiếng thím dong dạc và vang lên ở trong căn nhà nhỏ khiến mấy anh em nghe lạ tai quá, họ chợt nhớ lại tiếng mẹ. Mai, Dậu nghĩ đến lời Thân vẫn nói: *"Cái thứ tiếng của hạng người giầu"*, mà lúc này cô mới nhận thấy, quả có thứ tiếng ấy thật. Bà cụ Tư nói:

- Có cái khăn quàng nào không? Chít kỹ cho em, không ra đường gió máy.

Dậu nhìn Mai, bảo đi lấy khăn cho Khánh. Khánh yếu đến nỗi không thể tự đi một mình được.

Tất cả mọi người không để ý cụ Tư đã vào trong nhà từ lúc nào. Thím Hàn lại giục:

- Thôi, đi nào!

Bà cụ Tư và Dậu đỡ Khánh ra cửa. Mai theo sau, duy chỉ có Thân là vẫn ngồi yên, cúi mặt xuống. Ra đến cửa, Mai lại chạy vội vào, lấy cho Khánh chiếc khăn tay; trông thấy anh ngồi ủ rũ, Mai ngờ là anh khóc, nhưng cô không hỏi gì cả.

Dậu đỡ em lên chiếc xe tay nhà, quang dầu, của thím Hàn để Khánh ngồi với thím. Khánh mỗi một quá, tựa đầu vào những thanh sắt chỗ mũi xe.

Thấy vậy, thím Hàn đỡ cho đầu Khánh tựa vào vai mình; cử chỉ ấy làm Khánh nhớ đến mẹ. Phải, hồi xưa đã có nhiều lần Khánh ngồi với mẹ ở trên chiếc xe nhà như thế này.

Trời nắng, mà cũng cái thứ nắng gắt như hôm nay, làm hai bên dãy phố vắng hẵn đi. Mẹ Khánh thường kéo đầu Khánh tựa vào mình, bàn tay bà vuốt nhẹ từ tóc Khánh xuống đến má rồi ngưng ở đấy.

Bây giờ Khánh cứ nhắm mắt lại cũng vẫn còn cảm thấy rõ cái êm dịu âm ỉm ở bàn tay mẹ mình; lại cái mùi hơi của mẹ mà Khánh vẫn thích, thường có lúc Khánh vùi đầu vào nách mẹ để tìm ngửi cái hơi thơm thơm của da thịt ấy.

Chợt Khánh rùng mình, Khánh vừa thoáng thấy mùi thơm riêng biệt ấy từ ở thím Hàn xông ra. Chỗ vai thím mà Khánh tựa đầu vào, lúc này Khánh cũng cảm thấy êm ỉm như da thịt của mẹ mình. Khánh

tưởng như mình đang ngồi cạnh mẹ, nhưng Khánh vẫn biết đây chỉ là thím Hàn, Khánh nhớ, mình đang ốm, thím Hàn thương hại, đưa đi chữa thuốc; chiếc xe kéo, Khánh ngồi, cũng chỉ ngồi nhờ của thím Hàn.

Trời vẫn nắng, hai bên dãy phố vẫn có cái không khí cũ, cả đến Khánh cũng là Khánh cũ; bàn chân Khánh tuy có nhón hơn một chút, nhưng vẫn còn mang cái nốt ruồi từ thuở mới đẻ. Tất cả, tất cả không thay đổi gì cả.

Nhưng Khánh biết thời gian xưa cũ đã không còn. Mẹ Khánh mất rồi, mất mấy năm nay rồi.

Khánh nhắm mắt lại và nấc lên, hai giòng nước mắt trào ra. Khánh không dám khóc to, không dám cựa mình nữa, sợ đụng vào thím Hàn; giá phải như xưa kia, Khánh sẽ nũng nịu với mẹ nhiều lắm!

Từ hôm thím Hàn đưa Khánh đi chữa thuốc ta đến nay đã ba hôm rồi, mỗi ngày Khánh được uống một thang thuốc. Ông lang bắt Khánh phải kiêng rất nhiều thứ; ăn cơm chỉ được ăn với muối trắng, nước mắm cũng phải kiêng, cho đến các thứ rau và hoa quả cũng không được ăn, cả sữa bò cũng không được uống. Vì vậy, Khánh xót ruột quá, bệnh lại như nặng hơn lên. Khánh nằm im, hai mắt lim dim, người mỏng như dán xuống giường.

Dậu ngồi bên Khánh, khâu, vừa để trông em. Mai hì hục sắc thuốc ở dưới bếp. Cái màn cửa từ hôm Khánh ốm cứ buông xuống suốt ngày, che cho gió và nắng khỏi hắt vào, vì vậy trong nhà lúc nào cũng

tranh tối tranh sáng. Khánh đòi uống nước, Dậu buông đồ khâu, rót nước rồi đỡ đầu Khánh lên, cho uống. Lúc Khánh uống xong, Dậu đặt em nằm xuống. Khánh ngược cặp mắt mệt mỏi nhìn theo chị.

Dậu bắt gặp cái nhìn ấy, đột nhiên cô thấy lạnh người; thoáng một giây, Dậu nhận thấy trên khuôn mặt Khánh có một nét gì giống in như mẹ cô ngày xưa, lúc mà mẹ cô còn nằm trên giường bệnh, trước ngày mất mấy hôm. Trời ơi! Cũng cái trán có dính mấy sợi tóc rối, cái mặt gầy với nước da xanh và cái nhìn của người ốm biết phận mình, khó qua khỏi, nhìn người ruột thịt của mình.

Trong cái nhìn đó, ngụ biết bao tình quyến luyến, xót thương, buồn tiếc; bất giác Dậu nắm chặt lấy tay Khánh. Khánh đang lim dim, thấy chị nắm tay mình, bỗng choàng mở mắt nhìn Dậu như có ý hỏi.

Dậu nghẹn ngào bảo Khánh:

- Em, em cố... chóng khỏi, em đừng...

Đáng lẽ bảo "*em đừng chết!*", nhưng cô ngừng ngay lại, không nói tiếp và mắt rưng rưng khóc. Thấy Dậu như vậy, Khánh hiểu chị đã nghĩ gì; trong lòng Khánh rộn lên một nỗi lo sợ về bệnh mình, song vui sướng vì tình thương yêu của chị. Khánh mỉm cười, hai giọt nước mắt chảy nhanh xuống gối.

*

**

Dậu giật mình, cô vừa nghe có tiếng Hoan ở nhà ngoài, cô thấy cả tiếng của Tần, nhưng cô không

nghe họ nói gì. Sau nghe thấy cả hai người cùng cười to, Đậu chột cau mặt rồi nhìn Khánh, thở dài.

Đậu nhớ tới một chiều chủ nhật, tháng trước, khi Khánh còn chưa ốm, Đậu lén anh và hai em, đi với Tần, đến nhà Hoan chơi.

Cô tưởng không bao giờ quên được nỗi hồi hộp của lòng mình hôm ấy. Lúc mới tới cửa nhà Hoan, tự nhiên Đậu luống cuống, hai chân như dính xuống đường đến nỗi Tần phải lôi vào nhà. Đậu quên cả để ý xem mặt hai cô ả mà Tần vẫn nói chuyện, bà mẹ tức bà chủ nhà, muốn gả một trong hai cô cho Hoan.

Khi đi ngang qua nhà dưới, thấy hai cô ả đang ngồi trên tấm tràng kỷ, vừa soi gương, vừa nói chuyện và cười như nắc nẻ; Tần lấy khuỷu tay thích khẽ vào Đậu, có ý bảo cho biết là hai cô ấy đấy; nhưng Đậu cũng không dám nhìn, trái lại, Đậu còn cảm thấy như đang bị họ nhìn, và biết cô đã yêu Hoan, đương đến với Hoan. Ý nghĩ đó làm Đậu ngượng ngùng, e thẹn.

Đến cầu thang, Đậu thấy Hoan đứng đón ở phía trên, tim Đậu rộn lên, Đậu bước từng bước, từng bước lên thang mà thấy run rẩy.

Tuy mới thoáng nhìn, Đậu thấy Hoan đẹp và lịch sự lắm; anh mặc bộ “tropical” xám, thắt “ca-vát” đỏ, miệng tươi cười, nói:

- Mời hai cô lên chơi trên này.

Đậu sung sướng nhủ thầm: “Người ấy là người yêu của mình, người ấy yêu mình và sẽ là chồng của mình.” Trên chiếc ghế “salon” êm rộng, ở trong phòng Hoan,

Dậu chỉ khép nép ngồi ghé ngoài mép, không dám tựa hẳn vào lưng ghế. “Giá mình ngồi tựa vào lưng ghế, chắc mình bị lọt thỏm và hai chân sẽ giơ ngược lên mất, nếu không ghếch lên mặt bàn.” Dậu nghĩ như vậy rồi buồn cười thầm. Hoan nói chuyện nghe êm tai và có duyên lắm, nhưng Dậu không trả lời, cô chỉ cúi mặt xuống sàn gác. Tình cờ cô nhìn thấy ống quần và giày của Hoan. Cô tần mẩn ngắm đôi giày mới, da bóng lộn, có một vết xước ở đầu mũi chiếc bên phải; còn chiếc bên trái, hở ra một chỗ bít tất thủng, nhưng đã được khâu dùm lại một cách vụng về bằng loại chỉ khác màu. “Chắc là anh chàng khâu lấy?”

Dậu nghĩ vậy rồi mỉm cười.

Tần đương nói chuyện vui, vội đứng lên, như chợt nhớ ra việc gì:

- Chết chữa, tôi còn phải đi thu tiền họ đảng bác Tâm. Chị Dậu ngồi đây chờ một lát, tôi quay lại đây rồi cùng về nhớ.

Dậu đứng lên, giẫy nẩy, không nghe.

Hoan ngọt ngào bảo:

- Thì cô cứ ngồi đây cho cô Tần chạy đi một lát rồi quay lại ngay ấy mà.

- Thôi, để tôi cùng đi với chị Tần.

Tần nói:

- Không được, ở nhà chị có bảo chị đi với tôi đâu, bây giờ nếu chị cùng đi đến bác Tâm, nhớ hôm nào bác ấy đến chơi, nói chuyện lại có phải là giấu đầu, hở đuôi hay không?

Hoan nổi lời:

- Mà việc gì cô phải đi, chả mấy khi cô đến chơi, cô hãy ngồi lại nói vài câu chuyện đã, chẳng nhẽ tôi lại không có cái duyên được tiếp chuyện cô sao?

Tuy Dậu biết Tần bày chuyện ra để Dậu ở lại một mình với Hoan, nhưng Dậu chẳng biết đáp thế nào, một phần cô cũng muốn ở lại nên ngồi yên. Hoan đứng lên tiễn Tần rồi quay vào khép cửa lại và ra phía cửa sổ buông tấm rèm xuống.

Thấy cử chỉ của Hoan như vậy, Dậu sợ hãi cái sợ hãi có lẫn cả cái thú lạ lòng cô chưa từng cảm thấy. Người cô như run lên, cô băn khoăn muốn đứng dậy đi về, nhưng không hiểu sao lại vẫn cứ ngồi yên. Hoan hình như đoán biết ý Dậu nên nói:

- Nhà này chiều nào cũng bị nắng xiên, che màn thì tối, mà không che thì nắng.

Xong anh tiếp:

- Hôm nọ, tôi đi chơi đền Kiếp Bạc, có chụp được một ít ảnh, cô xem chưa nhỉ?

Dậu khẽ đáp:

- Chưa ạ!

Hoan ra tủ lấy quyển sách ảnh, đem lại đặt trước mặt Dậu, rồi anh kéo chiếc ghế con ngồi bên cô, tự tay giở từng trang, vừa chỉ vừa nói cho Dậu biết anh chụp ở chỗ nào. Nhưng Dậu có trông thấy gì đâu, trước mắt cô những tấm ảnh như mờ đi.

Lời nói của Hoan, cô chỉ biết là êm vui lắm, dù cô cũng chẳng nghe rõ Hoan nói những gì.

Hoan ghé gần Dậu. Hai cái đầu như gần chạm nhau. Dậu chỉ nhận thấy hơi thở âm ấm và thơm tho của Hoan, làm cô ngây ngất... Một tay Hoan đặt lên tay Dậu, còn một tay khẽ kéo đầu Dậu vào ngực.

Dậu nghe hơi thở của Hoan gấp lắm, rồi mặt Hoan từ từ cúi sát mặt Dậu. Hốt nhiên Dậu như bừng tỉnh, cô nhận thấy những việc đang xảy ra rất hệ trọng, cô vùng đứng dậy, đẩy Hoan ra.

Trước cử chỉ bất ngờ, Hoan sững sờ, cũng đứng dậy.

Dậu, hình như có bao nhiêu nghị lực đều dùng hết rồi, cô thấy mình yếu hèn đi, cô ngồi phịch xuống ghế, nước mắt trào ra, chẳng buồn lau.

Hoan lúc ấy, ngồi trên chiếc ghế đối diện Dậu, một chân ghếch lên bàn; anh giở thuốc lá ra hút và nhìn Dậu, mỉm cười; dáng điệu ấy với cái cười ấy, nửa như có vẻ chế riếu, nửa như một lời đe dọa.

Dậu chợt nhớ lại bao lời bình phẩm của Mai, bảo Hoan là sở khanh, sao mà đúng thế. Cô giận sôi lên, bật hết khóc, hằm hằm đứng dậy đi về.

Hoan chạy theo, nhưng Dậu đã ra tới cầu thang rồi, mà ở dưới nhà lại có người, nên Hoan không cách gì giữ Dậu lại, đành để cô đi.

Dậu thấy Hoan nói với theo: "*Dậu thứ lỗi cho tôi*.", câu nói đó cũng không làm dịu được lòng Dậu. Giá hoan tỏ tình với Dậu bằng những lời tâm sự, Dậu chỉ mong có thế. Bao nhiêu ngày đêm nghĩ nhớ đến Hoan, yêu Hoan, Dậu thường tưởng tượng đến một buổi Hoan sẽ nói với cô những lời yêu đương nồng

nàn, kể lại những nỗi nhớ mong sôi nổi, nhưng Hoan lại đối ngay với cô bằng những cử chỉ sỗ sàng quá.

Đến lúc Dậu tức tới phát khóc, Hoan lại ngồi khểnh, hút thuốc lá và cười trừ, điều ấy chứng tỏ Hoan đã quá xem thường Dậu.

Mãi đến nay, nghĩ tới chuyện đó, Dậu hãy còn buồn. Tình yêu của cô đối với Hoan, mất hết cả lòng tin cậy, nhưng cô vẫn không thể ghét được Hoan.

Mỗi lần Hoan đến nhà cụ Tư, nghe thấy tiếng Hoan, cô vẫn hồi hộp.

Cô không muốn chạy ra gặp Hoan, nhưng vẫn mong có một sự tình cờ để hai người gặp nhau.

*

* *

Mai ở dưới bếp đi lên, hai tay bưng chén thuốc, rón rén đi lại phía giường Khánh nằm, đặt chén thuốc lên bàn rồi hỏi Dậu:

- Khánh ngủ à?

Dậu lắc đầu:

- Chưa!

Từ nãy Khánh vẫn nằm yên như người ngủ.

Khi nghe thấy tiếng Mai, Khánh mở mắt nhìn nhưng không nói gì cả, lại lim dim mắt.

Thấy em như vậy, Mai nhìn Dậu, Dậu cũng nhìn Mai. Hai cặp mắt lo lắng gặp nhau. Cùng lúc ấy tiếng cười của Hoan và Tần ở nhà ngoài lại vọng vào, mặt Mai lộ vẻ khó chịu.

Cô nói với Dậu:

- Thằng khốn đã đến rồi đấy! Nhà mình có người mệt mà chúng cười âm lên được, chẳng biết nể.

Nghe Mai nói, Dậu thấy em vô lý, "bởi nhà mình có người mệt chứ nhà cụ Tư có người mệt đâu, mà Hoan đến chơi nhà cụ Tư chứ!" Tuy nghĩ vậy nhưng Dậu, cũng như Mai, rất ghét tiếng cười của Hoan và Tần. Hai người cười nghe như vui vẻ lắm! Dậu nghĩ thầm:

"Mình thì đang ngồi bên Khánh, lo buồn về bệnh em, nghe ngóng từng hơi thở của em; Hoan lạ gì việc Khánh ốm, nếu Hoan yêu mình, sao Hoan lại có thể vui cười một cách vô ý thức như thế được?"

Có một cái gì vương vương ở cổ, Dậu như bị ai bắt nạt mà không dám nói. Dậu cảm thấy giữa Hoan và cô không có sự cảm thông về tâm hồn; hình như Hoan không yêu cô như cô yêu Hoan. Cái cảnh hôm cô đến chơi nhà Hoan vẫn như in trong óc: Cô nhớ từ hơi thở của Hoan lúc đó; bàn tay Dậu chỗ mà Hoan đã nắm vào, giờ này nghĩ tới, Dậu vẫn còn cảm thấy thèn thẹn, lẫn nhiều tức bực.

- Chị Dậu này!

Tiếng Mai gọi làm Dậu ngừng nghĩ, cô ngẩng lên.

Mai nói tiếp:

- Khánh nó cứ thế này mãi... hay...

Dậu như sốt ruột, hỏi gấp:

- Hay gì?

Mai chép miệng:

- Em nghĩ hay thay thuốc vậy.

Dậu nín lặng một lát rồi rầu rầu nói:

- Thay thuốc gì bây giờ?

- Em thấy người ta nói bệnh lý chữa thuốc tây chóng khỏi lắm.

Dậu thở dài:

- Chữa thuốc tây tốn tiền lắm, nhà mình...

Mai chợt hỏi Dậu:

- Chị giả tiền nhà cụ Tư tháng này chưa?

- Chưa, vì đã đủ đâu, còn thiếu hơn đồng bạc nữa, hôm nay đến hạn phải giả rồi đấy.

Mai định nói gì đấy nhưng thấy Khánh lại trở mình, đòi uống nước, cô giơ tay sờ bát thuốc thấy đã vừa uống, bèn đỡ Khánh lên. Thấy người Khánh đầm mồ hôi, cô giật mình, sợ hãi, cuống lên gọi Dậu:

- Chị Dậu ơi!

Dứt lời, nước mắt Mai trào ra, còn Dậu nghe tiếng gọi của Mai, biết ngay là có chuyện gì, vội vút đồ khâu cô đang làm ra phản, tới bên Khánh, cầm lấy tay em lo lắng. Mai bảo Dậu:

- Có mồ hôi!

Dậu không nói nhưng lòng cũng rất sợ hãi như Mai. Hai cô cùng nhớ tới hồi mẹ sắp mất, mồ hôi ở người mẹ cũng đầm ra. Dì Ba bảo là "toát dương".

Mai run giọng, hỏi Khánh:

- Khánh ơi, em có thấy gì không?

Khánh lắc đầu. Mai tiếp:

- Thế em cố uống chén thuốc này, nếu không đỡ, mai chị mời đốc-tờ chữa cho em, nhé!

Rồi Mai và Dậu cùng đỡ Khánh cho uống thuốc. Thuốc đắng quá, Khánh cố gắng uống ừng ực một

hơi hết. Nhưng thuốc vừa khỏi cổ thì Khánh oẹ, nôn hết ra rồi tiếp đi. Dậu và Mai sợ cuống lên, khóc thành tiếng, gọi Khánh rồi rít.

Bà cụ Tư, Tần và Hoan chạy cả vào.

Cụ Tư trèo lên phản, đỡ Khánh, không nê hà chỗ Khánh vừa nôn bắn. Cụ gọi lấy dầu, tự tay xoa cho Khánh. Chỉ một lát, Khánh tỉnh dần, mở mắt ngơ ngác, nhìn mọi người. Cụ Tư vẫn đỡ đầu Khánh trên lòng mình, ngọt ngào hỏi Khánh:

- Con tỉnh hẳn chưa?

Tiếng “con” nghe êm và thân mật quá, như có sức mạnh làm thấm vào tận hồn mấy chị em. Họ nhận được ở cụ Tư một tấm lòng nhân từ và nhiều cảm tình chân thật. Mai và Dậu cùng ngẩng lên nhìn cụ. Hai chị em thấy mắt cụ ươn ướt như khóc.

Hoan hỏi Tần về Khánh:

- Thế chữa thuốc gì?

- Thuốc ta.

Hoan nói sau cái tắc lưỡi:

- Chả trách được! Sao không mời đốc-tờ?

Tần trả lời:

- Ai biết được.

Tiếng hai người nói chuyện nhắc Dậu nhớ đến Hoan và Tần có mặt ở đây, mà từ nãy còn lo sợ về Khánh, nên Dậu không để ý tới. Dậu đưa mắt nhìn Hoan. Anh chàng vẫn có vẻ phong lưu quá, nhưng sao Dậu không thấy rung động như mọi lúc khác trông thấy Hoan, cô vẫn thường cảm về cách ăn mặc

và vẻ người lịch sự của anh ta. Lúc này, sự có mặt với vẻ chải chuốt của Hoan, cái lối đứng cho hai tay vào túi quần, mọi khi Dậu vẫn ưa, giờ cô chỉ thấy chướng mắt. Giữa lúc Khánh lịm đi, cụ Tư cũng còn cuống lên, vậy mà Hoan và Tần vào, chỉ đứng nhìn. “*Thật là đồ tồi.*” Dậu mắng thầm như vậy.

Chiều hôm ấy, lúc cầm tiền trả tiền nhà cụ Tư, Dậu ngại và băn khoăn không biết nói thế nào để xin chịu lại cụ hơn đồng bạc.

Trước mặt cụ Tư, Dậu ấp úng:

- Thưa cụ, chúng cháu xin nộp tiền nhà nhưng còn thiếu, mong cụ cho chúng cháu khát...

Không cho Dậu nói hết, cụ Tư vội ngắt lời:

- Thôi tháng này tôi cho chịu cả, để tiền bảo anh Thân đi mời đốc-tờ chữa cho Khánh, tôi xem chừng nó nặng lắm rồi đấy, sợ...

Nhìn nước mắt Dậu trào ra, cụ Tư vội ngưng lại, không nói tiếp nữa; còn Dậu lại ghen ngào:

- Thưa cụ, chúng cháu mang ơn cụ nhiều quá, biết lấy gì mà giả cho được...

- Người là vàng, của là ngãi, nói gì đến ơn huệ. Tôi chỉ mong giúp được các cô trong lúc này, cầu Giời, khẩn Phật cho Khánh chóng khỏi...

- Vâng, chúng cháu cảm ơn cụ.

Cụ Tư yên lặng mấy phút rồi tiếp:

- Thời buổi này, tôi thấy mấy anh em cô cô út mà ăn ở thương yêu nhau, tôi quý quá! Thật chẳng khác gì truyện cổ tích.

Tần ở trong bước ra, thấy mẹ và Dậu đương nói chuyện, nét mặt hai người đều có vẻ trang nghiêm, cô tò mò lại gần hỏi:

- Gì thế?

Cụ Tư đáp:

- Có gì đâu, cô ấy giả tiền nhà.

Dứt lời, cụ Tư nhặt miếng trầu ăn rồi hỏi Tần chuyện khác. Dậu thấy vậy, biết ý cụ Tư không muốn để cho con gái cụ rõ việc cụ cho mình chịu tiền nhà, bèn lảng vào nhà trong, không nhắc lại lời cảm ơn cụ nữa. Dậu nghĩ: "Tại sao cụ Tư cần phải giấu Tần?" và cô đâm ra ghét Tần lạ.

Suốt từ hôm Khánh ốm, hể hết giờ làm việc là Thân lại vội vã đi về nhà với Khánh.

Nhiều tối ngồi bên Khánh, Thân giở lại các sách thuốc ra tra cứu về bệnh Khánh, nhưng chỉ biết vậy thôi, chứ anh không dám chữa cho em, vài hôm nay Khánh lại thêm bệnh sốt. Anh đâm lo, lòng tự tin giảm đi. Thân buồn lắm, bỏ cả đọc sách.

Tối nay, cả Thân, Dậu, Mai cùng ngồi bên Khánh. Bất ngờ Khánh hỏi Thân:

- Anh ơi! Người ta chết rồi có biết gì không?

Thân chưa biết đáp ra sao, Mai đã nói:

- Có chứ! Người ta ai chả có linh hồn.

- Thế linh hồn ở đâu?

Mai tin tưởng:

- Nếu linh hồn người hiền, được lên trời hầu Phật, nếu linh hồn người ác, phải xuống âm ty, địa ngục.

Thấy Mai nói vậy, Thân toan cãi, không có linh hồn, chết là hết, nhưng vì Khánh ốm nên anh không muốn nói nhiều. Còn Khánh thấy nói đến linh hồn người hiền được lên trời hầu Phật, Khánh nghĩ ngay đến mẹ. Khánh thấy mẹ rất hiền, hiền quá. Như thế, chắc hẳn mẹ đang ở trên trời. Nhớ lại một truyện cổ tích mà Khánh được mẹ kể cho nghe từ hồi còn bé:

Truyện nàng tiên con Trời, vì lỗi phạm tội, phải đẩy xuống trần, lấy một người trần, về sau có được hai con, Trời lại bắt nàng tiên phải về. Hai đứa bé thành không có mẹ, khổ sở lắm, ngày nào cũng khóc gọi mẹ đến nỗi nàng tiên ấy thương con phải xuống trần, đem cả hai con cùng bay về trời.

- Chắc mẹ mình cũng thành tiên trên trời, rồi mẹ mình cũng đem mình lên theo.

Khánh nghĩ như vậy, trong lòng vui thích lắm, Khánh nằm thẳng, mở mắt, nhìn lên vào quầng không. Trước mắt Khánh, cái mái nhà thấp nhưng hình như Khánh không trông thấy, Khánh chỉ nghĩ đến một bầu trời cao, mây xanh biêng biếc, trong và rộng vô cùng tận.

Đằng sau nhiều tầng mây ấy, nơi của Trời Phật và các người hiền ở. Nơi đấy có ánh sáng nhiều màu, nhưng dịu và mát lắm, có suối vàng, suối bạc, có cây đào tiên, có cỏ quý. Lạ nhất là Khánh có cảm giác như mình đã sống ở đấy từ bao giờ rồi.

Khánh khẽ nhắm mắt lại, thì rõ ràng cái thứ ánh sáng thần tiên quen thuộc ấy lại hiện ngay ra. Bên

tai Khánh, vắng vắng nhiều nhiều âm thanh kỳ lạ, không rõ rệt, nhưng rất vui và hình như có lẫn cả tiếng thân yêu của mẹ Khánh đang gọi Khánh nữa...

Nhưng không, tiếng gọi ấy chỉ là tiếng của Mai thấy Khánh không thưa, Mai lay người Khánh, gọi to hơn lên, giọng có vẻ hoảng hốt. Khánh mở mắt, nhìn ngơ ngác, rồi nói với anh và hai chị:

- Em sắp được đi với để rồi, để đón em lên trời ở. Trên trời có nhiều đào tiên, em sẽ hái đào tiên mang xuống cho anh, cho các chị, cho cả cụ Tư nữa.

Mai cho là Khánh nói mê sảng, sợ hãi khóc sút sịt. Thân cũng lo sợ và thương Khánh quá, anh nắm tay Khánh, nói giọng nước mắt:

- Khánh ơi, em mê đấy à? Để mất rồi cơ mà, làm gì còn để nữa, làm gì có trời nào đâu./



* Đốc-tờ = / Docteur / Bác sĩ.

* Giả tiền = Trả tiền.

* Tràng kỷ, trường kỷ = Sofa, ở Hà Nội xưa, thường kiểu Tàu./

Chương Mười Hai

Từ hôm chữa thuốc tây, Khánh đỡ nhiều, người tỉnh táo, ăn, ngủ được. Những lúc Khánh ngủ, bà cụ Tư thường nhờ Mai ra trông hàng giúp, vì cô Tần phải về Nam Định chăm nom cho bà cô ruột ốm nặng mà không có con cái săn sóc. Còn cụ Tư cứ bận hì hụi ở trong bếp cả ngày để sấy chuối. Mai ngồi một mình vừa bán hàng vừa nghĩ đến Khánh.

Mấy hôm nọ, bệnh Khánh trầm trọng quá, Mai lo sợ, giờ mỗi ngày Khánh một khởi dần, Mai không còn phải lo sợ nữa, nhưng lại thương Khánh. Khánh đã biết đói, cả ngày cứ nằm dài, nghĩ tới các món ăn: “Giá em được ăn bún chả, giá em được ăn canh cá...” Nhưng vì chưa khỏi hẳn, nên đốc-tờ vẫn bắt phải kiêng mỡ, các đồ tanh. Còn hoa quả như cam táo, ăn

được. Khánh cũng rất thích ăn cam, thường ao ước với hai chị:

- Em thèm cam quá, hai chị mua cho em vài quả!

Nghe em nói, Dậu, Mai chỉ ừ hừ. Những thứ ấy đắt lắm, biết lấy tiền đâu mà mua? Độ này nhà túng quá, túng đến nỗi mấy anh em phải ăn cháo thay cơm hàng hai ba bữa liền.

*

* *

- Cô cho tôi lạng chuối.

- Đã có chuối mới chưa cô?

Mấy hàng kẹo rong, tới buổi buôn chuối, rồi rít. Mai nhanh nhẹn bán hàng. Thu tiền xong, cô bỏ vào cái khe con con ở nắp chiếc hộp gỗ đựng tiền của cụ Tư, có khóa cẩn thận. Một lần nghe tiếng trinh xu rơi trong hộp kêu loảng xoảng, Mai chột nẩy ra ý nghĩ: *"Giá mình cứ lấy mấy xu, ừ, ai biết đấy vào đâu."*

Bán được độ năm xu, Mai chỉ bỏ vào hộp tiền độ ba, còn bớt lại hai. Hai xu có thể mua cho Khánh được quả cam tây.

Chắc Khánh thích lắm. Nghĩ như vậy, nhưng khi có người mua hàng, thu tiền của người ta xong, Mai mất cả bình tĩnh. Mai bỏ từng trinh, từng trinh vào hộp. Mai cố ý cho có tiếng vang hơn, có độ vài xu trong tay, Mai hồi hộp lạ, thay vì bỏ vào hộp tiền của cụ Tư, chỉ việc bỏ vào túi mình, thật dễ dàng, vậy mà Mai cũng thấy khó khăn quá. Cô đưa mắt liếc nhanh vào nhà trong.

Bóng cụ Tư thấp thoáng ở trong bếp. Tay Mai run run buông tuốt cả chỗ tiền trong tay vào hộp tiền.

Thế là xong! Mai thở mạnh, lòng nhẹ nhàng thấy mình thoát được một tội lỗi. Giá có ai ở bên cạnh để Mai được nói bất cứ một câu gì, cười lên cho bộc lộ được lòng thẳng thắn của mình. Nhưng trong lòng cô vẫn tiếc đã bỏ lỡ dịp tốt. “Giá cứ lấy bég đi thì đã xong rồi.» Mà đến giờ này, cụ Tư đã đi ra đâu. Mai lại mong cụ Tư ra ngay lúc này, nhưng cụ vẫn chưa ra.

Mai thầm hẹn: “Hế lần này bán xong hàng, nhất định sẽ phải lấy mấy xu.”

*

* *

- Cô cho lạng chuối nào.
- Cô có ô mai cam thảo không?

Người mua hàng lại tíu tít. Mai đứng lên bán, nhưng sao Mai bối rối quá.

Tay đếm chuối cứ lỉnh quính cả lên. Loay hoay thế nào lúc buộc gói chuối, tuột tay đánh rơi tung ra. Mai cố nói một câu chữa thẹn:

- Quái, hôm nay mình làm sao thế này?
Người hàng kẹo cười, nói đùa:
- Thôi, ai đổ cung long cho cô rồi.

Mấy người mua xong, trả tiền, Mai bỏ cả vào hộp tiền, tiếng xu, hào chạm nhau kêu xoang xoảng, nghe rất vui tai. Mai chắc cụ Tư ở trong nhà cũng nghe thấy rõ lắm. Còn người cuối cùng mua nhiều nhất, những hơn đồng bạc, Mai quả quyết sẽ ăn bớt ở món

tiền này. Người hàng kéo trả tiền, tim Mai rộn lên, cô bỏ dón dập vừa xu vừa hào vào hộp tiền, còn lại trong tay mấy hào. Một ý nghĩ nảy nhanh trong óc Mai: “Đã lấy thì lấy nhiều một thể.” Thế là cô bỏ vội cả chỗ tiền vào túi mình. Trống ngực nổi thành thịch. Mai liếc mắt vào trong nhà thì vừa gặp cụ Tư đi ra.

“Giời ơi! Rất có thể cụ Tư lúc ấy đã trông thấy quả tang rồi còn gì!”

Mai như nghẹn thở. Giá cô có thể xoay ngược được thời gian, cô mong được sống trở lại mấy phút về trước, chỉ mấy phút thôi.

Nếu cụ Tư ra sớm một chút, có phải cô đã có cái sung sướng được làm người thẳng thắn. Mai lo sợ: “Không biết cụ Tư sẽ nói gì với mình đây?”

Nhưng cụ Tư không biết tí gì. Cụ chậm bước lại gần Mai, miệng cười, hiền hậu hỏi:

- Có mệt không?

- Thưa cụ không ạ!

Cụ Tư rót chén nước, uống một hớp, rồi nói:

- Cô Tần nhà tôi không biết hôm nào mới về. Thật may, lại có các cô trông hàng giúp.

Giá lúc khác, Mai đã nhanh nhẹn nói:

“Thưa cụ, có gì đâu mà gọi là giúp.”

Nhưng bây giờ cô chỉ ngồi yên. Câu nói của cụ Tư, Mai nghi như có vẻ mỉa mai. Cụ Tư lại tiếp:

- Ấy, bán cái hàng vật này chả có mấy tí tiền mà cứ phải luôn tay.

Mai đáp:

- Vâng.

Rồi cô hỏi cụ Tư để lấy cớ đứng lên:

- Thưa cụ, em Khánh cháu dậy chưa ạ?

Vừa nhật trầu ăn, cụ Tư vừa trả lời:

- Tôi cũng không biết, chả thấy nó gọi, cô thử chạy vào xem.

Mai đi vào, cô có cảm tưởng như cụ Tư đang nhìn theo mình. Nhịp của bước chân làm mấy đồng tiền trong túi áo Mai đập khẽ vào đùi, kêu xóc xách. Mai muốn giơ tay nắm giữ cho khỏi kêu, nhưng cô không dám. Cô không dám cả đi nhanh, sợ số tiền trong túi áo bị sóc mạnh lại kêu to hơn chẳng?

Chiều hôm ấy, ngồi bóc cam cho Khánh ăn, Mai nhớ lại hồi sáng lúc lấy tiền của cụ Tư.

Cái ý nghĩ rất có thể cụ Tư đã trông thấy mình lấy tiền của cụ, bỏ túi, khiến Mai rạo rục cả lòng, người nóng bừng lên từng cơn.

Hơn một tháng trời Khánh ốm, cụ Tư từng hết lòng săn sóc. Không ngày nào cụ không vào thăm nom Khánh đến vài ba lượt, dặn bảo Dậu và Mai cách trông coi Khánh. Cụ lại cho chịu cả tiền nhà để lấy tiền chữa thuốc cho Khánh nữa. “Cụ ấy thật là tốt!”, còn mình “thật là tồi”. Cảm tưởng cụ Tư biết rõ cái “tôi” của mình làm Mai nhói ở tim. Giá cứ lấy bém từ lúc đầu có phải cụ Tư đã không biết. Hoặc cụ dừng ra ngay lúc ấy, Mai sẽ đỡ băn khoăn. Khánh ăn một cách ngon lành hết vèo quả cam. Mai bỏ con dao xuống, đang lau tay, Khánh lại đòi ăn nữa.

Tự nhiên Mai gắt với em:

- Ăn gì mà ăn lắm thế!

Thấy chị gắt mình vì miếng ăn, Khánh tức tủi, nằm yên, mắt mòng mọng. Mai biết mình lỡ lời vô lý, lại thấy Khánh sắp khóc, cô hối hận quá, chỉ muốn ôm lấy Khánh, dỗ dành như hồi nào Khánh còn bé. Nhưng cô chỉ ngồi yên, mặt cau lại.

Thân từ nãy vẫn ngồi hý hoáy viết ở đầu bàn, thấy Mai gắt Khánh vì quả cam, anh nhìn Mai vẻ ngạc nhiên và trách móc. Mai biết vậy, nhìn ra sân, nét mặt càng cau có hơn.

Mai nghe Thân thở dài rất nhẹ, xong anh lại cúi xuống viết. Đậu đã nấu cơm chín, bung mâm từ trong bếp ra, nhìn giường phản còn bẽ bộn, không có chỗ đặt mâm cơm, cô gắt lên với Mai:

- Người ta làm cả bữa cơm mà không biết dọn cái phản đi để lấy chỗ ăn cơm. Lười như hủi ấy, cái gì cũng phải hàu cả!

Mai không cãi lại chị như những lúc khác.

Nét mặt cô từ nãy giờ vẫn cau có, dần dần dịu lại và trở nên buồn. Thân quăng mạnh cái bút lên bàn, giọng cáu kỉnh, gằn mạnh:

- Đến lắm chuyện!

Còn Khánh đã ngồi được dậy, đương giơ tay quệt vội nước mắt. Cả mấy anh em đều yên lặng, trong lòng cùng có một nỗi hối hận và thương lẫn nhau. Từ độ Khánh ốm, mấy anh em nhà này sợ Khánh chết nên lo lắng đến quên cả mình. Tự nhiên họ

chiều được nhau, không có tiếng cãi nhau vặt. Nhưng mấy hôm nay, bệnh Khánh gần khỏi hẳn, họ không lo Khánh chết nữa, nên lại bắt đầu xung khắc với nhau. Thường thường họ cứ hay cãi nhau về những chuyện cỏn con không đâu, nhưng rất dễ hòa thuận.

Trong lúc ăn cơm họ trở lại vui vẻ như không có chuyện gì. Cơm bữa ấy chỉ có độc một món canh rau củ khởi, nấu suông, vậy mà Khánh ăn một cách ngon lành lắm, cứ đưa bát để sôi cơm luôn.

Mai và Dậu chỉ ăn cầm chừng.

Thân vừa ăn vừa nghĩ tới đâu đâu, và cũng đưa bát sôi cơm luôn. Một lúc, nồi cơm đã hết, Khánh vẫn đưa bát cho Dậu để sôi nữa. Dậu mắng em:

- Hết rồi, ăn thì phải trông chừng chứ!

Thân bên Khánh:

- Trông chừng cái gì?

- Ăn trông nồi, ngồi trông hướng. Hết cơm rồi vẫn chìa bát ra sôi, chả có ý tứ gì cả.

Thân gắt:

- Thế đã sao? Cứ đưa bát sôi, hết thì bảo hết, có giản dị hơn không, việc gì phải để ý cho bận?

Dậu tức mình:

- Nói như anh ấy, gần chết người! Nó con gái, không dạy nó cho có ý tứ, ngày sau lấy chồng, thấy thế, người ta chửi cho à?

Thân buông đũa đứng lên, không thềm cãi lại em, vì nếu anh có nói, lại thành ra phải nói rất nhiều, mà lúc này anh còn đang bận. Mồm hãy còn ngậm

tăm, Thân đã lại ngồi ngay bàn viết tiếp. Dậu không biết Thân viết những gì, sốt ruột, lẩm bẩm: “Cơm nhà vác ngà voi! Cứ làm những việc chả nảy ra được đồng nào, còn là khổ!”

*

* *

Khánh ngủ được một giấc dài, lúc mở mắt không thấy ai ở nhà, anh Thân, chị Dậu, chị Mai đi đâu cả. Chỉ có tiếng bà cụ Tư ngâm thơ sang sảng từ nhà ngoài vọng vào. Khánh đoán cụ đang uống rượu.

Nghĩ đến cụ Tư, Khánh mỉm cười, lòng tràn ngập cảm tình. Bất giác, Khánh nghĩ đến người bác, nghĩ tới hôm ông lại thăm Khánh. Phải rồi, hôm ấy vào khoảng đầu tháng Chín, sau cái buổi thím Hàn đưa Khánh đi chữa thuốc mấy hôm thì bác lại.

Khánh còn nhớ rõ cái hình dáng của bác, củ rú trong chiếc áo dài thâm, nét mặt buồn rười rượi, vừa nghe bà cụ Tư kể chuyện về bệnh tình của Khánh, vừa nhăn nhó và luôn mồm phàn nàn:

- Khổ! Nào tôi có biết đâu nó lại nặng thế này, có ai bảo gì cho tôi biết đâu? Khổ! Khổ!

Đầu óc Khánh liên tưởng rất lộn xộn, đương từ cụ Tư sang người bác, tới Bảng.

Một hôm, vào độ Khánh ốm nặng, Thân viết thư cho Bảng biết; Bảng xin phép nghỉ, về ngay Hà Nội thăm Khánh. Tối của nhà, Bảng hấp tấp đi vào, Khánh đang nằm trên giường bệnh, thoát trông thấy Bảng, Khánh ứa nước mắt ra. Bây giờ nghĩ lại, Khánh

cũng không hiểu tại sao lúc ấy lại khóc. Bảng vội vã tới bên Khánh, vẻ mặt lo lắng hỏi han về bệnh Khánh. Khi đó, có cả Mai và Dậu; Mai trả lời Bảng về bệnh của Khánh. Còn Dậu thì ngồi yên. Lát sau, cô lẳng lặng đi ra ngoài nhà. Khánh bắt gặp Bảng nhìn theo Dậu, cặp mắt anh sâu và buồn lạ lùng.

Chợt anh cắn chặt lấy môi, nhúu mắt lại một phút, rồi anh trở lại với những nét lo lắng về bệnh Khánh như lúc đầu anh mới vào.

Mặc dầu lúc ấy đang ốm, nhưng Khánh cũng nhận thấy một cách sáng suốt hơn hết cả những lúc khác, là Bảng có rất nhiều cảm tình với Dậu; mà Dậu hình như ghét Bảng lắm. Bỗng nhiên Khánh thấy thương Bảng và cả Dậu nữa...

Trưa hôm ấy, Bảng từ chối không ăn cơm ở nhà Thân, anh đi và chiều đến mời theo đốc-tờ lại chữa cho Khánh vì Khánh vẫn chưa được chữa thuốc tây, tuy cụ Tư có cho chịu lại tiền nhà nhưng vẫn không đủ để mời đốc-tờ. Từ buổi ấy, hễ cứ nghĩ đến Bảng, Khánh lại nghĩ đến Dậu, càng ngày Khánh càng thấy Dậu cố ý xa lánh Bảng. Một hôm mới gần đây, nhân ngày nghỉ, Bảng về Hà Nội. Cũng như những lần khác, Bảng lại ở nhà Thân.

Buổi chiều, Thân đến nhà chú Hàn để hẹn ngày cùng về quê làm văn tự bán ruộng cho chú.

Ở nhà chỉ còn Khánh, Dậu và Bảng. Khánh mới ốm khỏi nên nằm ở giường rồi thiu thiu ngủ lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy, chỉ thấy có Bảng ngồi một

mình ở đầu bàn, mặt có vẻ nghĩ ngợi lung lăm! Mấy đầu ngón tay anh vờ tròn mảnh giấy vụn, ném xuống bàn xong lại nhặt lên. Nhìn cử chỉ ấy, không hiểu sao Khánh cố giữ mình nằm yên, không dám cựa, sợ Bằng biết mình đã thức. Thế rồi, ngay lúc đó, Bằng vội đứng lên, thu xếp va-ly, đi ra.

Khánh choàng ngay dậy, níu áo Bằng lại và hỏi:

- Anh đi đâu?

Bằng ngừng lại, nhìn Khánh, gương mặt anh sao buồn quá! Nhưng cũng cố mỉm cười, trả lời Khánh:

- Anh về Hải Phòng.

- Sao anh bảo mai mới về cơ mà? Sao anh không chờ anh Thân? Chị Dậu, chị Mai em đâu?

- Anh sẽ viết thư cho anh Thân sau, anh không chờ được. Tại...

Khánh cố hỏi :

- Tại sao?

- Tại... Tại sao, anh không thể cho em biết được, nhón lên em sẽ hiểu.

Dứt lời, anh đi ra, Khánh buồn rười rượi, nhìn theo, linh cảm như từ nay Bằng sẽ không đến nhà mình nữa. Tối hôm ấy, Khánh nghe lỏm được câu chuyện của chị Dậu nói với anh Thân. Mặt Dậu ửng đỏ, lẫn có sắc giận. Dậu ngập ngừng nói:

- Anh ấy bảo... đã để ý... từ lâu, nhưng sợ còn ít tuổi quá, chưa dám ngỏ lời.

Thân hỏi:

- Thế cô bảo sao?

- Còn bảo gì nữa! Ghét chết đi được! Bạn với anh người ta mà lòng dạ... đều thế!

Thân cau mặt:

- Sao gọi là đều? Anh ấy tử tế và thẳng thắn đấy!

Dậu bực mình lắm, nhưng vẫn nén được, nói tiếp:

- À, anh ấy còn bảo... nhẽ ra chưa nói bây giờ, đợi vài năm nữa..., song thấy tính em đổi khác, sợ rồi lại bị màu sắc của đời làm say mê nên mới phải ngỏ lời.

Thân im lặng. Đậu lại tiếp:

- Em chỉ bảo:

"Tôi tưởng là anh tử tế, chứ nếu anh có bụng dạ thế thì từ nay anh đừng nên trông thấy tôi nữa..."

Thân ngắt lời:

- Tôi không biết cô hiểu nghĩa chữ tử tế là thế nào? Hay cô cho thằng Hoan mới tử tế hẳn?

Nghe anh nói, Đậu đỏ bừng mặt, không trả lời. Thân thở dài, rồi lẩm bẩm như nói một mình:

- Cái thằng khỉ thằng Bảng! Mình đã bảo rồi mà nó không nghe!

Đậu ngẩng nhìn Thân, rụt rè hỏi:

- Anh bảo gì?

Thân kể lại:

- Hôm nọ anh ấy cũng đã nói với tôi rồi, tôi bảo chắc cô chẳng bằng lòng đâu. Tôi cũng nói cho anh Bảng biết anh ấy không phải dân công tử sang trọng.

Nghe câu nói có giọng mỉa mai của Thân, Đậu nhìn anh, nhưng không dám nói năng gì cả, song trong lòng cô vương vương nổi tự ngượng.

Lúc ấy, Thân nhìn thẳng vào mặt Dậu, hỏi:

- Thằng Hoan nó dụ dỗ cô phải không? Cô định lấy nó à? Tôi không bằng lòng, nhưng nếu cô cứ nhất định, cái đó tùy cô. Nhưng tôi bảo thật, chắc nó sẽ không lấy cô đâu! Cô nên lánh xa nó thì hơn.

"Nó sẽ không lấy cô đâu!", ý tưởng ấy lúc nào cũng ẩn chứa trong lòng Dậu, nhưng cô tránh không khơi ra, vì cô vẫn yêu Hoan, yêu đến nỗi sợ cả sự thật.

Bây giờ thấy anh nói ra, đúng với cái lo nghĩ băn khoăn của lòng mình, Dậu chỉ biết ôm mặt khóc nức nở và vùng vằng nói:

- Kệ xác tôi, tôi không lấy ai cả, thế là xong, việc gì anh phải mĩa. Nhìn Dậu khóc, lòng Thân bỗng dịu lại, anh cảm thông nỗi đau khổ của em. Anh thương em vô cùng, dịu lời bảo:

- Cô khóc làm gì, sao cô lại bảo kệ cô, tôi kệ làm sao được khi biết rõ là cô nhầm lẫn...

Không để anh nói hết, Dậu khóc to hơn, rồi vùng dậy đứng lên, đi vào bếp. Thân nhìn theo, thở dài, nói với Khánh lúc đó đã mon men lại gần cạnh anh:

- Anh Bả đã sống thoát được ra ngoài đại gia đình của anh ấy từ mấy năm nay rồi, để lo việc công, sao giờ còn vướng vào chuyện yêu đương vợ vắn.

Thân ngừng lại, rồi nói tiếp:

- Ông cụ thân sinh ra anh Bả, một nhà điền chủ ở Sơn Tây, giàu có lắm cơ đấy! Năm bấy giờ anh ấy đang học trường Bưởi, ông cụ nghe tin con hoạt động trong một hội... Nên bắt anh ấy phải thôi học

về lấy vợ. Nhưng anh Bả không nghe, thế là ông cụ từ con. Bà cụ ngấm ngầm thương anh ấy, vẫn thường giấu diếm gửi tiền qua một bà cô ở Hàng Bồ, chuyển giúp, song anh ấy không lấy. Đâu có một lần, anh ấy nhận, nhưng để dùng vào việc công thì phải...

Khánh lo lắng:

- Từ giờ hăn anh Bả không lại đây nữa anh nhỉ?
- Anh cũng nghĩ thế, nhưng còn công việc với anh, chắc anh Bả sẽ hẹn gặp ở một chỗ khác.

Khánh chớp chớp mắt rồi nói với Thân:

- Thế bao giờ anh ấy về Hà Nội, anh có đi gặp anh ấy, cho em đi với nhé!/
 * Sởi cơm = Múc, bôi cơm vào bát (chén).

* Ốm = Đau, bệnh.

* Bát quả tang = Bát có bằng gỗ.

* 1 Trinh = Nửa xu. / 10 Xu = 1 Hào (Cắc).

10 Hào = 1 Đồng./



HOA LAN VẪN NỞ TƯỜNG NHỚ NHẤT LINH

NGÀY GIỖ 7 THÁNG 7 NĂM 2008.

Một Chín Sáu Ba
Hai Ngàn Lẻ Tám
Bốn năm năm rồi
Sao cứ tưởng vừa qua

Ôi! Nỗi buồn vẫn mới
Tháng năm không giảm nỗi thương đau

Bố mẹ cho tôi máu thịt
Đất trời cho sự sống nhân gian
Còn anh, đã cho tôi niềm kính trọng
Để hiểu rằng:
Sự sống,
Ngoài áo ấm, cơm no
Con người cần có Tự Do
"Tự Do hay là chết
Thà chết còn hơn sống mất Tự Do..."*

Anh đã chứng minh điều đó
Vào ngày Sòng Thất Sáu Ba
Bốn năm năm rồi

Hoa Lan vẫn nở dưới trời Đà Lạt
Nhưng bông nào nở cho anh,
Nhà Văn, Người Chiến Đấu,
Mang chính sự sống của mình
Đốt đuốc cho mọi người
Tự Lực đi lên

Chống bạo lực đến từ mọi phía?

Nguyễn Thị Vinh.

* Trích thơ NHN.

Chương Mười Ba

Khánh bị ốm được ít lâu thì Thân bán được mẫu ruộng cho chú Hàn. Biết Thân cần tiền, nên chú Hàn trả giá rất hạ. Thím Hàn trừ đi năm đồng, tiền thím ứng ra chữa thuốc cho Khánh hồi Khánh bị bệnh ly. Còn bảy mươi nhăm đồng, Thân đưa cả cho Mai, Dậu làm vốn buôn bán. Với số vốn ít, hai chị em phải cố gắng mãi mới tìm thuê được một cái cửa hàng nhỏ bé, ở phố Hàng Da, để dọn hàng vật.

Người đứng *trương*, tức thuê bao thầu, căn nhà này là ông giáo Mậu, dạy học ở một trường tư. Vợ ông Mậu rất hiền lành, ít nói, cả ngày chỉ quanh quẩn trong bếp, hoặc nằm ngồi chơi với con cái trên cái phản kê ngay dưới chân cầu thang, ở sát với gian cửa hàng của anh em Thân. Khác với cô con dâu, bà cụ

Lang, mẹ ông giáo Mậu, lúc nào cũng lảng xảng, hay làm, hay nói. Ấy thế mà xem ý bà cụ lại hợp với bà giáo Mậu lắm. Bà cụ thường chuyện trò, chê cô con dâu cả lảng loạn, hay cãi; chê người con dâu thứ hai hoang tàng. Chỉ có “mẹ giáo nó” là hiền.

Vì vậy mỗi lần ra chơi với ông bà giáo, bà cụ thường lưu lại một vài tháng, rồi mới về ở với người con trai thứ tư, chưa vợ, hiện đang làm ký ga ở Phú Thụy. Còn các con khác, cụ chỉ đến chơi nhưng không ở lại với ai được lâu như với bà giáo Mậu.

Ông Mậu, ngoài giờ dạy ở trường, còn nhận dạy riêng ở nhà. Ông có tất cả bảy người học trò học tư. Trong số đó, có một người con gái tên là Hạnh, vào trạc tuổi Mai, người nhỏ nhắn, mặt trái soan, đôi mắt to và lồi. Một lần, cụ Lang ra ngoài hàng ngồi chơi với Mai và Dậu, cụ nói hết chuyện nọ sang chuyện kia, rồi lại bình phẩm các học trò của ông giáo.

Cụ bảo, chỉ có cô Hạnh và cậu Khang bao giờ cũng được ông giáo khen là giỏi.

Lúc nói đến gia thế của hai người này, bà cụ làm ra mặt nghiêm trọng, cố tỏ ra ông giáo Mậu cũng có cả những con nhà quyền thế đến học.

Hạnh, con một thương gia lớn; còn Khang, con một ông Tuần phủ. Họ cùng là học sinh trường Gia Long. Ngoài giờ học ở nhà trường, họ đến đây học thêm.

Từ hôm nghe bà cụ Lang nói chuyện về Khang và Hạnh, Mai lại càng tò mò, để ý đến hai người. Mai hay nhìn trộm Hạnh. Nhiều buổi đến gần giờ học

hoặc gần giờ về. Mai có bận việc gì ở trong bếp đi nữa, cũng cố tìm cách đùn cho Dậu hoặc Khánh làm thay, cốt chạy ra ngoài trông hàng, ngầm chờ Hạnh đi qua để nhìn. Mai thấy Hạnh bao giờ cũng vào thẳng, có vẻ kiêu hãnh.

Cử chỉ của Hạnh khiến Mai nhớ tới nhiều buổi tan học, Khang và Hạnh cùng ra về.

Chờ họ đi khỏi, Mai ra tận cửa nhìn theo. Thấy Khang dắt xe đạp, Hạnh đi bên Khang, hai người như thân nhau lắm. Lúc họ đi khuất, Mai trở nên cáu kỉnh, hễ ai hỏi đến, Mai cũng trả lời gắt gỏng. Còn không, Mai ngồi thừ người ra, nét mặt tức tối.

Sau một lúc như thế, nếu có Dậu và Khánh ở bên, thế nào Mai cũng nhắc đến một vài kỷ niệm trước kia, mặt Mai dịu lại, giọng nói có vẻ buồn:

- Chị Dậu nhỉ! Trước chúng mình mỗi đứa có một cái áo lụa màu lam giống như áo cô Hạnh mặc hồi chiều, nhưng mẹ cất ở trong tủ; rồi một hôm mẹ lấy ra cho mình mặc đi học. Mẹ bảo để dành mãi, rồi cũng mục, nó phí đi.

Nghe em nói vậy, Dậu thường nhìn nhanh Mai, rồi ngoảnh mặt đi chỗ khác, không trả lời.

Cũng như Mai, Dậu thêm cái đời học sinh của Hạnh; cô nhớ lại hồi sung sướng của chị em cô ngày trước, đã sớm hết trong khi tuổi của họ đáng lẽ còn được hưởng nữa. Có bao giờ Dậu quên được buổi sáng hôm ấy, hai chị em cùng được mẹ gọi vào nhà, đưa cho mỗi người một chiếc áo lụa màu lam, mặc đi học.

Ra ngoài đường, lòng họ phơi phới tưởng như ai cũng phải chú ý đến mình. Từ nhà đến trường, hai chị em hôm nào cũng đi qua bờ hồ Gươm, nước hồ hôm ấy trong mà xanh biếc. Nắng buổi sớm xuyên qua lá cây, chiếu xuống mặt cỏ thành những vùng ánh sáng loang loáng trông đến vui. Lại có những cơn gió mát đưa thoảng mùi nước hồ lẫn mùi lá cây.

*

* *

Nghĩ đến những cơn gió ngày hôm ấy, Dậu lấy làm lạ hình như mấy năm nay cô không còn thấy những cơn gió mát dễ chịu như hôm đó nữa.

Tiếng Mai thì thầm như nói một mình:

- Họ cứ hay đi đôi với nhau, thế mà không biết ngượng, chị nhỉ?

Dậu hỏi:

- Ai cơ?

- Cái cô Hạnh và cậu Khang học ở trên gác ấy.

Dậu "a!" một tiếng rồi im. Hai tiếng "đi đôi" làm Dậu nhớ lại buổi đi chơi lén với Hoan hôm trước, cô cảm thấy tự ngượng tuy chẳng ai biết, trừ cô Tần./



* Áo lam = Vè quảng cáo, thập niên [19]30

Về trang phục của gái "Tân thời Hà Nội":

"Hỡi cô quần trắng, áo lam

Đi guốc Phi Mã, trông càng thêm xinh!"

Phi Mã = Tên một hiệu guốc cao gót.

* Hồ Gươm = Hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội./

Chương Mười Bốn

Sáng hôm nay, mặt dầu trời rét như cắt, Dậu cũng phải dậy từ mờ đất, để theo bác hai Hậu, đạp chuyến xe lửa sớm về chợ Bằng buôn gạo ra bán. Mai cũng dậy giúp chị sửa soạn. Khi Dậu đi khỏi, Mai đóng cửa xong, trèo lên giường nằm ngủ lại bên cạnh Khánh.

Nhưng cô không ngủ được nữa. Nhớ lại hôm qua, lúc Mai đang ở trong bếp nấu cơm, tình cờ ngừng nhìn lên, Mai thấy bọn học trò đang ở ngoài hiên gác, ngấp nghé nhìn trộm mình. Mặc dầu không thấy kỹ, nhưng Mai cũng biết trong bọn họ không có Khang, dù lúc đó Khang đã đến rồi.

Nghe tiếng họ cười khúc-khích, và những giọng bốn cột nhau, Mai đoán rằng họ đang ám chỉ mình. Mai thành tức giận vì những cử chỉ nghịch ngợm của

bọn học trò, nhưng lại thỉnh-thích khi nghĩ và biết mình đẹp. Hơi nóng ở bếp lửa và cái thẹn sung sướng của một người con gái dậy thì, biết có đám con trai đang để ý tới mình, làm hai má Mai ửng hồng, và làm nổi bật nước da trắng mịn của cô lên, hai mắt long lanh sáng. Tuy không nhìn vào gương, nhưng Mai chắc lúc ấy mình đẹp lắm.

Cô nhớ đã có nhiều người khen da cô trắng như trứng gà bóc, người xinh xắn như con búp bê. Có điều, khiến Mai nghĩ ngợi, không biết Khang có nghĩ gì đến cô trong lúc các bạn anh ra ngó trộm cô không. *"Hay Khang còn mãi nói chuyện với Hạnh?"* Ý nghĩ này làm Mai buồn vô hạn.

Nhưng mãi sau cô mới rõ lúc ấy Hạnh chưa tới, vì khi ra hàng, Mai mới gặp Hạnh đi vào.

Vậy khi đấy Khang làm gì? Cái cử chỉ khác thường của Khang, không a dua với các bạn để trêu Mai, làm Mai vui vui. Cô linh cảm, hình như Khang không lãnh đạm với cô quá như bề ngoài của anh.

Từ độ Mai, Dậu dọn đến đây, đám học trò trên gác rất xôn xao để ý đến hai cô, nhất là Mai. Nhiều câu họ chế diễu nhau có liên can tới chị em cô, Mai đã vô tình nghe lỏm được.

Nhưng chỉ có Khang là không để ý, và gần như không biết có Mai ở đây. Tính anh chàng, Mai đoán cũng lém lỉnh lắm, vì Mai thường nghe tiếng cười ròn rã của anh ta từ trên gác vọng xuống. Nét mặt Khang ngầm chứa nhiều vẻ nghịch ngợm, quyến rũ.

Nhưng sao anh ta lại thân nhiên đối với Mai. Mai không hề thấy Khang tỏ một cử chỉ trêu Mai như các bạn anh. Điều này làm Mai nghĩ ngợi. Nhưng giá Khang cũng cùng với các bạn trêu Mai thì chắc Mai khổ sở lắm. Đã nhiều lần Mai phải băn khoăn tự hỏi về thái độ của Khang, chẳng bao giờ để ý tới cô cả.

Cô chỉ là một người con gái nhà nghèo. Mai nghĩ đến Hạnh. Mai thấy rõ, Hạnh xứng đáng với Khang hơn, bởi Hạnh con nhà giàu, xinh đẹp, lại đang cùng học với Khang. Một nỗi đau khổ mới lại nảy sinh trong lòng Mai. Mai thấy mình ở một đời sống xa với Khang quá. Mai chợt nhớ tới mẹ.

Giá mẹ còn sống! Mai vội nhắm nghiền hai mắt lại, miệng mấp máy gọi khẽ: “Đẻ ời!”...

*

**

Trời mỗi lúc một sáng dần, Mai vì bận buôn bán, và cũng có tâm sự riêng nên ít khi cô nghĩ đến Khánh và Thân. Ngày ngày, trừ hai bữa ăn, Thân lại đi biên biệt. Mai, Dậu đã quen với cái tính mà hai cô cho là gàn dở của Thân, nên chẳng nói gì nhiều.

Còn Khánh, mỗi ngày mỗi khác tính tình hai chị và hợp với anh Thân hơn.

Mấy anh em vẫn sống bên nhau một nhà, và tối nào Mai cũng ngủ chung với Dậu và Khánh, nhưng sao Mai lại cảm thấy như đã xa cách Khánh lâu ngày lắm. Dù hàng ngày cô vẫn sai Khánh làm các việc vặt, và hay mắng Khánh vì tội lười, trốn việc. Lúc

này, tình thương yêu Khánh lại trở nên đầm thấm trong lòng cô, Mai thấy hối hận như có lỗi gì với Khánh. Cô yên lặng kéo lại chần đấp cho Khánh, rồi một mình trở dậy dọn hàng.

Mai cắm cúi dọn hàng xong, cô đứng nhìn lại một lượt suốt tất cả cái cửa hàng mình. Cái tủ kính mỏng kê sau tấm ghế ngựa, trong bày toàn kim chỉ, sách vở và cả vàng, hương, lặt vặt nữa.

Bên ngoài tấm ghế ngựa, kê năm, sáu chum nước mắm liền sát nhau. Phía mặt hàng, ở ngoài đường, có một chiếc ghế gỗ dài, trên bày mấy thúng gạo nếp, gạo tẻ, đậu xanh, đậu đen...

Dưới gầm ghế, xếp đầy những bó củi đóm để bán lẻ. Trên tường lại dán mấy bức tranh quảng cáo của các hãng rượu Nam Hương, Vân Hương, Văn Điển...

Tuy hàng ít, nhưng Mai và Dậu khéo bày nên trông cũng vui mắt, rõ ra một cửa hàng tạp hóa kha khá. Mai đi ra, kéo lui thúng gạo nếp cho thẳng hàng với thúng đậu xanh. Ngắm thúng đậu, Mai nhớ lại buổi mới dọn hàng, cô và Dậu cãi nhau một trận to chỉ vì ý mỗi người một khác.

Dậu thích bày riêng đậu xanh, đậu đen về một bên, gạo nếp, gạo tẻ về một bên. Mai lại thích bày kèm thúng gạo tẻ, đến thúng đậu xanh, thúng gạo nếp, xong đến thúng đậu đen.

Dậu nhất định cho là lằng nhằng, như thế không gọn. Mai cũng nhất định bảo phải bày như ý Mai mới đẹp, thành không ai chịu ai; hể Dậu bày xong,

Mai lại vùng vằng ra bày lại. Dậu không chịu cho Mai bày khác. Hai chị em dâng co một thúng gạo, Mai cào vào tay Dậu sức cả da, Dậu phải vội buông tay ra làm thúng gạo đổ tung tóe. Bấy giờ cả hai cùng tiếc chỗ gạo vãi nhưng không ai chịu hốt. Dậu ngồi một chỗ bưng mặt khóc. Mai cũng vừa khóc vừa nói.

Khánh chẳng dám bênh chị nào, và thương cả hai chị. Đến khi thấy tay Dậu bị Mai cào sức da, Thân quay ra mắng một mình Mai.

Anh gọi Mai là con “ác mớ”. Lúc cào tay chị, thật tình Mai không cố tâm, và không ngờ Dậu bị đau. Sau nghe thấy Thân nói Dậu bị rướm máu, Mai mới thấy lo sợ và thương chị. Vì vậy cô im bật, không khóc nữa, chốc một lại liếc nhìn Dậu.

Thân với Khánh phải hì hụi quét hốt chỗ gạo đổ.

Chiều hôm đó, chờ lúc Dậu ở trong bếp, Mai tự bày lại mấy thúng gạo theo ý của Dậu. Lát sau, Dậu trở ra, tuy Mai đã nguôi giận nhưng vẫn cố làm ra mặt lạnh lùng, và vẫn liếc nhìn trộm chị. Mai thấy Dậu tủm tỉm cười khi nhìn thấy mấy thúng gạo, tự nhiên Mai cũng mỉm cười. Nhưng cả hai đều cố giữ nét mặt lầm lì, không cho nhau biết đã hết giận.

Sáng hôm sau, Dậu dậy sớm dọn hàng. Lúc Mai trở ra đã thấy gọn gàng cả. Nhìn đến những thúng gạo và đậu, Mai thấy Dậu lại bày theo ý thích của Mai. Mai nhìn Dậu thì cũng gặp Dậu nhìn Mai, tự nhiên hai chị em cùng cười đến chảy nước mắt. Thế là hai chị em lại hòa thuận. Từ đó, hễ cứ Dậu bày hàng, lại

bày theo cách của Mai, và Mai bày hàng thì theo cách của Dậu. Cho mãi đến bây giờ, như thế đã thành cái lệ. Chỉ trừ bao giờ Mai có chuyện giận nhau với Dậu, cô lại dùng dùng chạy ra để lại những thúng hàng theo ý mình.

*

* *

Bày hàng xong, Mai trở lại chỗ phản ngồi, giở đồ len ra đan thuê. Độ này, Mai và Dậu nhận cả đan áo thuê. Hai chị em nhờ Thân vẽ cho tấm bảng nhỏ bằng bìa dày, treo ở trước cửa, đề: "*Có nhận đan thuê.*", thành ra lúc nào mấy chị em cũng có việc làm.

Lúc ấy, Khánh và Thân cũng đã dậy. Khánh ra ngồi bên chị và ngạc nhiên hàng đã dọn xong cả, không thấy Mai gọi sai mình âm ỹ như mọi sáng.

Thân loay hoay xếp cái ghế vải và chắn màn cất đi, cái ghế mà tối nào anh cũng phải lục đục kê ra nằm ngủ. Dọn giường xong, Thân vội vã đi rửa mặt, thay quần áo đi làm.

Còn lại hai chị em, Khánh hỏi:

- Chị Dậu đâu chị?

- Chị ấy đi chợ Bằng, đã nói từ hôm qua, Khánh không nhớ sao mà còn hỏi?

Khánh ngồi xích lại với Mai rồi nói:

- Chị Mai ạ, hôm qua em đang chơi ở nhà cái Ty, em thấy chị Dậu đi đâu về. Có cả anh Hoan và cô Tần... Em tránh không cho ba người trông thấy, họ dừng lại ở đầu phố, vừa cười, vừa nói. Một lát, rồi cô

Tần và anh Hoan đi, chị Dậu mới về nhà. Em hỏi chị ấy đi đâu về, chị ấy quát lên với em:

“Đi đâu kệ tôi, hỏi làm gì?”

Mai nghe Khánh kể, lộ vẻ tức. Cô nói với Khánh:

- Chỉ tại cái cô Tần, để rồi hôm nào chị đến, chị nói thẳng vào mặt cho mà xem.

Khánh nói thêm:

- Độ này chị ấy cứ đánh phẩn luôn.

Mai nhìn Khánh, không đáp, lòng thấy vương vương như Khánh nói mình. Bởi mấy hôm nay Mai thường lén đánh phẩn hồng, nhưng đánh rất ít, và đánh xong lại xấu hổ chùi đi nên không ai biết.

Còn Khánh, mỗi lúc thấy Dậu trang điểm, Khánh cảm thấy bây giờ chị Dậu không còn nghĩ đến Khánh, hay anh Thân, chị Mai nữa. Bỗng nhiên Khánh lo sợ, tức tối, Khánh thường tìm cách ngăn cản chị, lại hay lục lọi xem Dậu có cái gì mới sắm thì mách với anh Thân và chị Mai, thí dụ như thỏi son, hộp phấn, hay lọ dầu bôi tóc.

Lại có lúc thấy Dậu mặc áo mới hay vuốt ve mái tóc khi sắp sửa đi đâu, Khánh cũng nói này, nói nọ.

Vì vậy Dậu ghét Khánh. Có lần bị cả Mai, cả Khánh cùng về hùa với nhau để nói mình, Dậu chỉ còn biết ngồi khóc. Lúc ấy, Khánh tự thấy mình đành hanh và hối lỗi. Nhưng hễ trông thấy chị trang điểm hay sắp đi chơi thì Khánh lại tức tối không chịu được. Còn Mai, độ này có vẻ người lớn hơn, mỗi khi thấy Dậu trang điểm, cô không còn nói nữa.

Trái lại, một đôi khi Mai còn bàn chuyện với Dậu về thứ phẩn nào thơm, cái hàng gì đẹp và ước ao bao giờ có tiền sẽ mua. Dậu cũng đem khoe với Mai hộp sáp môi cô mới mua, và bàn tính cố để dành tiền mua thứ này, thứ khác. Nhưng Mai vẫn ghét Hoan.

Linh tính báo cho cô biết rằng chị cô yêu Hoan là nhầm, nên Mai thường mắng Hoan trước mặt Dậu. Dậu không biết nói sao, chỉ đỏ mặt rồi khóc. Những người ở gần thấy Mai và Khánh hay nói, còn Dậu ít cãi lại, chỉ biết khóc, nghĩ Dậu hiền.

Còn Mai, Khánh thì lạnh chanh, hay bắt nạt chị.

- Thôi, Khánh lấy len ra tập đan đi!

Nghe chị nói, Khánh đứng lên, lấy len, rồi ngồi xuống đan. Bà cụ Lang cũng ra ngồi kế bên phẩn, hai tay vòng qua đầu gối, miệng ngậm miếng trầu.

Cụ Lang, người gầy, hai con mắt sâu hoắm có rử lèm nhèm nhưng rất tinh, cái gì dù chỉ nhìn thoáng qua là cụ đã hiểu rõ. Giọng nói cứ xin xít và cụ nói luôn mồm, hết chuyện nhà đến chuyện người.

Cụ thuộc mẫu người, ai mới trông thấy, cũng bảo ngay là cay nghiệt. Cụ nhìn Mai đan rồi nói:

- Để mai kia, tôi bảo mẹ giáo nó đi mua len, nhờ cô đan cho cậu Ký Tư nhà tôi chiếc áo nhé.

Mai đáp:

- Vâng cụ cứ mua rồi cháu đan giùm.

- Nhưng không biết nên mua màu gì nhỉ?

- Thưa cụ, ông Tư cháu thường ở nhà quê luôn, cháu nghĩ cụ cứ mua màu nâu hay màu ghi thì hợp.

Úi chào, tiếng là ở nhà quê thật đấy, nhưng trước cậu ấy học ở ngoài này. Giờ vẫn ăn vận theo lối tỉnh, chứ chẳng chịu lúi xùi đâu. Cô chưa biết mặt nhĩ, cậu ấy vẫn thường đi về luôn đấy, chắc độ này cũng sắp ra đây. Cũng mặc tây, diện áo đơ đơ. Ấy, hai mươi bốn tuổi đầu rồi, bảo hỏi vợ đâu cũng chê. Nhà quê thì chê nhà quê, tỉnh thành lại sợ tân thời. Cái tính, cái nết khó chiều... Chứ có ế đâu!

Cụ vừa nói vừa nhìn Mai. Mai cảm thấy ngượng ngượng, nhưng cũng cố làm ra vẻ như thường.

Độ này cụ Lang thường ra hàng luôn và cứ hay nhắc nhở đến cậu Ký Tư của cụ. Nào tính cậu hiền lành, giá có vợ, ắt chiều áo đơ đơ. Nào là cậu làm ký ga chính ngạch, lương mỗi tháng ba chục, chẳng nghiện gì. Thuốc lá không, rượu không, chỉ có hút thuốc lào. Nào anh em thường rủ đi chơi bởi mà không đi...

Cụ lại cố tỏ cho Mai, Dậu thấy mình là người mẹ chồng dễ dãi bằng cách cụ tỏ tình thương bà giáo hiền lành. Cụ để cho muốn ăn thì ăn, muốn làm thì làm. Mẹ chồng, con dâu chẳng to tiếng bao giờ. Có bạn Mai nói với bà giáo Mậu rằng: "Cụ thương bà lắm đấy, cả ngày cụ chỉ khen bà hiền."

Bà giáo Mậu chỉ cười lặng lẽ.

*

**

Có người dắt xe đạp vào cửa hàng. Mai ngẩng nhìn, tự nhiên tim cô đập mạnh khi nhận ra người ấy là Khang. Khang cúi chào cụ Lang rồi nhìn Mai,

khẽ gật, làm Mai mất cả tự nhiên. Cô đưa tay lên vuốt mái tóc, rồi lại cúi xuống đan. Thấy không phải giờ học mà Khang tới, cụ Lang hỏi:

- Kìa cậu, có việc gì thế?

Khang đáp:

- Thưa cụ, con để quên quyển sách, thành ra phải đến lấy, vì bữa nay con học đến.

Nói xong, Khang lên thẳng trên gác; một lát, trở xuống. Bà cụ Lang vừa vào nhà trong. Cửa hàng lúc ấy chỉ có Mai và Khánh. Khang đã đi qua một bước, song anh ngừng lại, quay nói với Mai:

- Cô... Cho tôi mua tập giấy viết...

Khác hẳn mọi khi, thường có một vài người trong bọn học trò trên gác xuống mua giấy, thuốc lá, hoặc diêm, Mai bán rất nhanh nhẹn, tự nhiên, trả lời họ vui vẻ, bạo dạn; lần này thấy Khang hỏi mua giấy, Mai ngượng ngịu đứng dậy mở tủ; lúng túng mãi mới lấy được tập giấy đưa cho Khang. Lúc Khang trả tiền, Mai chợt thấy Khang nhìn mình khác thường.

- Thưa, đan một cái áo cộc tay, hết bao nhiêu len?

Mai luống cuống hỏi vọng vào nhà trong:

- Chị Dậu ơi, áo len cộc tay ba cuộn đủ đấy nhỉ?

Khánh nhìn Mai lạ lùng:

- O, chị Dậu đi chợ kia mà!

Mặt Mai đỏ ửng, cô cười chửa thẹn, rồi ấp úng trả lời Khang:

- Thưa... ông ba cuộn ạ!

Khang không bỏ sót một cử chỉ của Mai, anh nói:

- Thế cô đan giúp tôi một chiếc, cô làm ơn mua hộ cả len nữa, tôi không quen mua.

Từ buổi ấy, họ thành quen nhau.

Ngày ngày Khang thường đến trước giờ học để nói chuyện với Mai, Mai không còn e lệ như mấy hôm đầu nữa. Trước mặt Khang, cô nói cười luôn miệng.

Sự sung sướng biểu lộ rõ ràng quá khiến nhiều khi Dậu phải chú ý. Có nhiều lần Khang gặp anh Thân, nhưng Thân không tỏ vẻ gì khó chịu khi phải nói chuyện với Khang.

Trái lại, anh còn nói nhiều, bàn cãi về vấn đề này, về vấn đề nọ rất hăng hái. Những lúc ấy, Mai vui nhất, lòng cô rộn ràng, mắt sáng rỡ, nhìn anh mình và Khang nói chuyện. Lúc Khang về rồi, Thân thường mỉm cười, nói:

- Anh chàng hiểu biết kể cũng đã khá, nhưng vẫn còn non lắm. Giai cấp tư bản ấy mà.

Dậu vẫn biết chuyện Mai yêu Khang. Dậu không ngăn cản tình yêu ấy. Vì chính Dậu cũng mến Khang. Khang tỏ ra là một học sinh vui vẻ, hoạt động, nói chuyện rất vui. Nhưng cũng vì thế mà Dậu lại buồn. Khang khác hẳn Hoan. Dậu cũng biết chắc Khang hơn Hoan, nhưng Dậu cũng không hiểu tại sao lại hơn. Đối với Hoan, Dậu càng yêu tha thiết.

Cô không từ chối được một cuộc hẹn hò của Hoan bao giờ, nhưng Dậu cũng tự thấy yêu như thế nó thế nào ấy. Bao lời Thân và Mai nói về Hoan, Dậu nhận thấy chẳng những không sai mà còn rất đúng.

Tuy vậy, nghĩ đến Bảng, cái anh chàng mặc quần áo lôi thôi nhàu nát ấy, Dậu vẫn không ưa được.

*

* *

Đã hẹn trước, hôm nay Dậu sửa soạn để đi chơi với Hoan và Tần. Hoan mời hai người đến một tiệm cà phê ở phố Cửa Đông. Lúc gần đến phố đó, tình cờ Dậu gặp Bảng cùng với một người nữa đang đi ngược trở lại phía Dậu. Lúc đi ngang qua mặt Dậu, Bảng vẫn thản nhiên cười, nói chuyện với người bạn, nhưng Dậu cũng kịp nhận thấy Bảng lướt nhìn mình như có vẻ khinh bỉ. Dậu có cảm giác rằng Bảng đã thấy rõ từ cái áo cô đương mặc, kiểu tóc cô chải, cho đến lượt phấn mỏng trên mặt cô.

Cả đến sự vui vẻ của cô lúc đi bên Hoan nữa. Cảm giác đó khiến Dậu vừa tức, vừa thẹn, mặt đỏ gay. Từ lúc đó, Dậu mất cả vui, cô thấy ngượng vì cái áo của cô mới quá, màu lại hơi rọ.

Nhìn sang Hoan, đột nhiên Dậu thấy khó chịu về cái vẻ công tử bột của anh chàng.

Giữa lúc ấy, Tần cất tiếng cười vì một chuyện gì không rõ, càng làm tăng cái khó chịu của Dậu. Dậu thấy như khinh-khinh Hoan, Tần và cả chính mình nữa. Tuy vậy, nghĩ đến cái nhìn của Bảng, Dậu tức đến ứa nước mắt và ghét Bảng quá.

Ngồi trong tiệm nước, Hoan bàn với Tần và Dậu định ngày nhờ người hỏi Dậu. Nghe tin đó, Dậu không thấy sung sướng như trước kia cô tưởng, mà

lòng chỉ bắn khoăn đến gần như khổ sở. Cô nghĩ đến cái tin mới nghe phong thanh gần đây, Hoan đã có một người vợ ở nhà quê. Dậu đem việc ấy hỏi Hoan, Hoan cười và chối. Dậu cũng dễ dãi tin ngay.

Sao lúc này, tự nhiên Dậu thấy không tin Hoan. Dậu nghĩ rất có thể Hoan đã có vợ ở nhà quê. Nhìn nét mặt Hoan lúc đó, không hiểu sao Dậu nhớ lại câu Mai vẫn bảo Hoan là “đồ xỏ lá”. Lại câu Thân nói với Dậu độ nào: “*Cô định lấy thằng Hoan phải không? Này tôi bảo, nó sẽ không lấy cô đâu!*”

Ừ, có thể Thân nói đúng, và Mai nói cũng đúng. Bởi Hoan chưa có vợ thì chưa chắc đã lấy mình. Và đã có vợ mà còn lừa định lấy mình thì thật là “xỏ lá”.

Nhưng nhớ tới cái cười khinh bỉ của Bảng vừa rồi, Dậu nghĩ: “*Nếu mình là vợ Hoan rồi, liệu Bảng gặp mình đi với chồng mình, có còn dám cười như vậy nữa hay thôi?*” Từ bao lâu nay, câu nói của Thân đã phạm đến lòng tự ái của Dậu. Nghĩ đến lúc nào, Dậu lại tức Thân lúc ấy, dù rằng cô thấy anh cô có vẻ nói đúng.

Lúc ấy, Dậu nghĩ đến tức anh, tức Mai, tức Bảng và tức cả mình nữa. Mấy người ấy đã khinh bỉ tình yêu của cô với Hoan. “*Đã thế thì cứ lấy Hoan.*”

Dậu nghĩ vậy và nhận lời.

Tối hôm ấy, Dậu ngập ngừng kể với Thân và Mai về ý định của Hoan muốn cưới cô. Dậu nói dứt lời, Thân cười nhạt hỏi:

- Cô định lấy lẽ thằng ấy sao?

Dậu giật mình, nhìn Thân, lộ vẻ lo lắng.

Thân nói tiếp:

- Trước kia, tôi bảo thằng Hoan nó không lấy cô vì tôi tưởng nó chưa vợ. Nhưng bây giờ nó định lấy cô, tôi cũng chẳng lạ gì, vì nó đã có vợ ở nhà quê.

Dậu choáng người. cái tin này cô biết trước; nhưng cô lại tưởng Thân không biết, nay chính Thân lại nói ra. Dậu thấy đau đớn nhiều hơn lần đầu tiên cô được tin ấy. Cô định hỏi Thân xem làm sao anh biết và có chắc không, nhưng lời cô cứ nghẹn ở cổ, nước mắt chảy ràn rụa trên má. Thân lại nói:

- Có người nói với tôi, nó có vợ ở nhà quê, tôi đến hỏi cụ Tư, vì tôi biết cụ là người tốt, chắc chẳng nỡ nói dối. Cụ ấy bảo rằng nó có vợ từ lâu rồi, do bố mẹ cưới, người ta đã có một đứa con với nó, nhưng không có hôn thú; giờ nó bỏ cả hai mẹ con người ta. Đấy, tâm địa nó rõ ràng thế đấy. Chẳng phải lời nói đoán nữa. Giờ cô có lấy nó thì cứ lấy. May ra với cô, nó cũng lấy được vài ba năm, rồi có bỏ mới bỏ.

Thân dứt lời. Dậu đưa mắt nhìn anh.

Không lúc nào Dậu oán ghét anh đến thế:

"Đã thế thì cứ lấy Hoan xem sao."

Trước kia Thân bảo:

"Nó chẳng lấy cô đâu!" Bây giờ, thấy Hoan định lấy thật, thì lại bảo: *"May ra với cô, chắc nó cũng lấy được vài ba năm, rồi có bỏ mới bỏ."*

Nghĩ vậy, Dậu vừa khóc, vừa bảo anh:

- Tôi cứ lấy.

Thân dịu lời nói:

- Cô đã định lấy, tôi dù có muốn cản cũng không cản được. Tôi khuyên cô không nghe..., tùy cô...

Những câu sau Thân nói nhỏ dần...

Dậu vì tức anh nên không để ý thấy giọng Thân khàn khàn như khóc.

Mai nói:

- Lấy thì lấy người tử tế, cái "đồ xỏ lá" thế mà...

Mai chưa hết lời, Dậu đã nói như mắng:

- Kệ tôi, đừng có cái giọng bà cụ non. Khôn hồn hãy liệu lấy xác.

Thân bảo Mai:

- Thôi Mai, đời cô ấy, cô ấy chẳng biết giữ thì mình giữ hộ sao được. Thôi kệ.

Dậu càng cho là Thân về hòa với Mai để hắt hủi cô. Cô tấm tức khóc, càng muốn làm trái ý Thân và Mai. Cô nhất định cứ lấy Hoan.

Chẳng bao lâu, Hoan nhờ người đến nói với ông bác Dậu, hỏi Dậu. Theo lời mối, ông bác biết Dậu cũng đã bằng lòng Hoan, nên ông vui vẻ nhận lời ngay. Thấy Hoan, một công chức chính ngạch, lương cao, ông cho rằng Dậu lấy được Hoan là một điều may mắn cho cô. Ông gọi Thân tới để nói chuyện và bàn tính về việc ăn hỏi.

Thân cau có, nói anh không bằng lòng, nhưng nếu Dậu bằng lòng thì anh cũng không cấm. Tuy vậy, anh không có ý kiến gì về việc cưới hỏi cả.

Rồi anh đem việc Hoan đã có vợ con, nói cho ông bác nghe. Ông bác bảo:

- Tài trai có năm, ba vợ là thường, huống hồ nó mới có một vợ, mà đã bỏ rồi. Con Dậu có lấy thằng Hoan thì nó vẫn là vợ cả, chứ có gì mà phải lo.

Thân trả lời:

- Thưa bác, tính lang chạ như thế, rồi vài năm sau, nó lại bỏ em Dậu cháu, nó lấy người khác làm vợ cả thì cũng được chứ gì ạ?

Ông bác gắt:

- Nói như anh thực gàn. Bây giờ nó có lấy con Dậu, phải có treo, có cưới, có giấy giá thú hẳn hoi, chứ bỏ thế nào được.

- Thưa bác, cháu nghĩ vợ chồng lấy nhau cốt ở tấm lòng thành thực thương yêu nhau. Nếu không, ít lâu sau nó chán ghét em cháu thì hôn thú mà làm gì.

- Sao lại không làm gì? Nó làm trai, nó ăn chơi thì cứ ăn chơi. Mình có hôn thú với nó thì đến già cũng vẫn là vợ nó chứ sao?

Thân biết có nói nhiều với bác cũng chẳng ích gì, nên anh lặng yên nhưng rất khó chịu.

Ông bác bàn với Thân định cho ăn hỏi ở nhà quê. Bấy giờ đã cuối tháng Một, nhà trai xin đến tháng Chạp thì đưa lễ vật./



* Giá (dụ) = Thí dụ.

* Chùi đi = Lau đi.

* Giá thú = Hôn thú.

* Lễ hỏi = Lễ ăn hỏi. / Lễ đính hôn trước lễ cưới.

* Tháng Một = Tháng mười một, âm lịch.

* Tháng Chạp = Tháng mười hai, âm lịch.

* Tháng Giêng = Tháng 1, âm lịch./

Chương Mười Lăm

Một hôm, Khang đến sớm hơn giờ học, ngồi ở nhà dưới nói chuyện với Mai và Dậu.

Mai như sức nhớ, lấy quyển sách ở trong thùng len của cô, trao trả Khang, nói:

- Hôm qua thấy quyển sách ở phản, tôi mở ra xem mới biết là của anh bỏ quên.

Khang cầm quyển sách, tỏ lời cảm ơn Mai.

Mai hỏi:

- Trong sách có bông hoa ép. Hoa gì đẹp thế anh?

Khang mỉm cười. Thực ra anh đã định tâm bỏ quên quyển sách bên Mai. Trong sách ấy, anh chép toàn những bài thơ của các thi sĩ có tiếng. Anh mượn những bài thơ có ý nghĩa hợp với lòng mình, cốt tỏ tình với Mai một cách kín đáo. Anh lại để ở trong

sách một bông hoa tự anh ép lấy. Suốt cả tối hôm trước, anh lo lắng chỉ sợ Mai không giở đến sách thì thực uổng công. Nay biết chắc chắn Mai đã xem sách nên lòng anh vui sướng lạ lùng. Anh trả lời Mai:

- Hoa “păng-sê” đấy cô ạ!

- Hoa “păng-sê” là hoa gì? Giờ tôi mới biết, chắc lúc tươi nó đẹp lắm, phải không ạ?

Khang sắp sửa giảng về hoa “păng-sê” cho Mai nghe thì Hạnh vào nhà. Thấy Khang đang nói chuyện với Mai, Hạnh lờ đi, không hỏi gì Khang cả.

Cô đi thẳng lên gác, nét mặt càng ra vẻ trang nghiêm hơn mọi khi. Bỗng dưng cả Mai và Khang cùng đưa mắt nhìn theo Hạnh.

Từ lúc đó, Mai ít nói, nét mặt lộ vẻ buồn. Lúc sau, Khang gặp Hạnh ở trên gác, Hạnh hỏi Khang:

- Lúc này anh mua gì ở nhà dưới thế?

Khang tỏ vẻ khó chịu, nói:

- Tôi chẳng mua gì cả, nói chuyện đấy thôi!

Hạnh cười mát:

- Cô hàng trông đẹp đấy nhỉ?

Khang chỉ cau mặt, không trả lời.

Hạnh học cùng lớp, cùng trường với Khang, tối lại cùng học thêm ông giáo Mậu. Hạnh tỏ ra thông minh, nhưng hơi kiêu ngạo. Với các bạn học trai, Hạnh có những cử chỉ rất tự nhiên, tuy vẫn giữ dáng điệu cao ngạo. Riêng đối với Khang, Hạnh có một cảm tình đặc biệt. Hình như Khang cũng biết như vậy, nhưng anh không hề thấy lòng rung động trước

Hạnh bao giờ. Nếu không gặp Mai, không biết tới nay Khang có còn đối với Hạnh thản nhiên được nữa không? Nhưng từ độ Mai dọn hàng đến đây, tất cả các bạn anh đã xầm xì *“nhà dưới có con bé khá quá!”*

Khang thấy khá thật, nhưng anh không thể làm như các bạn khen Mai ra miệng, hoặc đem Mai ra gán ghép, chế diễu với nhau được.

Thấy Mai ở trong bếp nấu cơm hay bận rộn bán hàng, cắm cúi đan, anh nghĩ thương Mai. Dem so sánh Mai với Hạnh, anh thường nghĩ: *“Giá Mai cũng là con nhà giàu, được ăn học như Hạnh. Chắc Mai hơn hẳn Hạnh.”* Bên ngoài Khang làm ra vẻ thản nhiên, nhưng anh vẫn ngấm ngầm để ý đến Mai.

Nhiều lần Khang bắt gặp Mai nhìn theo mình đi với Hạnh bằng đôi mắt rất buồn, tự nhiên anh lại thỉnh-thích. Vì thế nhiều buổi học xong, Khang hay tìm cách ra về với Hạnh, chắc Mai phải tức khi thấy mình thân mật với Hạnh. Nghĩ vậy, Khang thấy sung sướng nhưng lại thương yêu Mai hơn lên.

Tất cả các bạn học của Khang đều nghĩ Khang yêu Hạnh. Nhưng chỉ có cụ Lang biết là không phải. Cụ thấy Mai mới mười sáu tuổi đã tỏ ra rất đảm đang, biết buôn bán mà lại xinh xắn. Cụ có ý muốn hỏi cho Ký Tư. Vì vậy, cụ thường hay nói chuyện về Ký Tư với Mai. Ngày ngày, cụ quanh quẩn ở ngoài cửa hàng với Mai, Dậu cốt để dò ý tứ. Càng ngày cụ càng ưa tính nết của Mai. Cũng vì thế sự thân tình giữa Mai và Khang không qua khỏi mắt cụ.

Hôm nay, cụ cũng ngồi bên Mai nói chuyện nọ, chuyện kia, nhưng Mai không chú ý, để mặc cụ nói với Dậu. Tay Mai vẫn đan, nhưng đầu óc thì nhớ đến Hạnh. Nét mặt Hạnh lúc đi vào, gặp Mai nói chuyện với Khang, sao mà khó chịu thế...

Mai tức, nhưng nghĩ đến Khang, Mai lại hy vọng và thấy vui trong lòng. Cô cầu khẩn Trời, Phật và nghĩ cả đến vong linh mẹ, phù hộ cho cô được lấy Khang. Nhìn chiếc đồng hồ trên mặt tủ, còn thiếu ba phút thì đến năm giờ. Mai thầm khẩn rằng: "Nếu đúng năm giờ mà tôi đan xong đường len giờ này thì tôi sẽ lấy được Khang, nếu không xong, việc sẽ hỏng."

Thầm khẩn thế xong, Mai thấy tim đập mạnh, tay đan cứ tít lên, gần như cô nhin cả thở để đan.

Nhưng đến lúc kim đồng hồ chỉ đúng năm giờ, Mai hãy còn đến ba mũi nữa mới hết đường len. Mai toát mồ hôi nhưng lại khẩn lại.

Lần này, Mai tự hẹn năm phút phải xong cả đường len. Mai thầm biết chỉ năm phút là đan xong, tuy Mai vẫn vội và cuống.

Sau hết, Mai được cuộc, cô thở mạnh ra, lòng nhẹ nhàng sung sướng. Nhưng Mai vẫn muốn bó lại một lượt nữa cho chắc chắn. Bỗng câu chuyện cụ Lang nói với Dậu làm Mai chú ý:

- Nghe đâu bên nhà cậu Khang cũng sắp nhờ người sang hỏi cô Hạnh.

Dậu hỏi:

- Thưa cụ, thế hai bên bằng lòng cả?

- Nhà người ta gia thế, xứng đáng cả, làm gì mà chẳng bằng lòng.

Dậu nhắc lại:

- Thưa cụ, cháu nói cô Hạnh với cậu Khang...

Sau một tiếng kêu "à", cụ Lang nói tiếp, giọng thì thầm, bịa đặt:

- Hai người phải lòng nhau từ bao giờ kia rồi lại còn, cô không thấy họ cùng đi về với nhau đấy à?

Mai chỉ nghe đến đấy, đã lặng cả người. Điều cụ Lang vừa nói, Mai vẫn thường nghĩ đến.

Nhưng sao lúc này sự thật lại khiến Mai đau khổ quá sức chịu đựng của cô.

Chiều hôm ấy, Mai giả vờ đau bụng, nằm chòm kín chắn, khóc, Dậu biết Mai buồn vì chuyện Khang.

Cô rất thương Mai nhưng chẳng biết nói gì với Mai cả. Đến lúc thấy Mai bảo đau bụng, không ăn cơm, Dậu bảo em, giọng thân mật:

- Đau cũng phải ăn một ít, không thì mệt...

Thân mắng Dậu:

- Nó đau bụng, lại bảo nó ăn cơm. Nhịn một bữa, không chết, nhưng ăn vào thì có thể chết được đấy! Sao thông minh thế?

Dậu bị mắng, tức lắm, nhưng không biết nói thế nào để tỏ ra mình không ngu được. Vì cô biết Mai buồn mà bỏ cơm, chứ có phải đau bụng thật đâu.

Còn Thân, khoác áo chạy vội ra đầu phố, mua lọ dầu về xoa cho Mai. Khánh cứ quanh quẩn bên Mai, không chịu đi ra, tuy Mai đã phải gắt đuổi Khánh.

Lúc Thân mua dầu về, tự tay anh soa cho Mai. Thấy chân Mai lạnh, Thân lo lắng, bảo:

- Chết chữa, đau bụng đến nổi lạnh cả chân thế này à? Đau từ bao giờ thế?

Thấy anh, chị và em lo lắng cho mình, Mai hối hận về chuyện mình nói dối để phiền lòng cả nhà.

Từ hôm đó, Mai tỏ ra giận Khang, nét mặt lúc nào cũng buồn, cô ít nói với Khang. Trước mặt Khang, phần nhiều đôi mắt Mai dân dần nước mắt. Mai cố ý để cho Khang biết là cô đã khóc.

Biết Khang vẫn để ý đến từng cử chỉ nhỏ của mình, Mai sung sướng. Có một linh tính gì báo cho Mai biết rằng Khang yêu mình.

Nhưng không bao giờ Mai quên Khang là con một ông Tuần Phủ. Về gia thế, Hạnh xứng đáng với Khang hơn. Cô nghĩ, dù Khang có lấy Hạnh, chắc cũng không thể nào quên được cô.

Vì thế Mai càng tủi thân, càng nhớ đến cách ăn mặc của Hạnh. Hôm qua, Hạnh mặc một chiếc áo nhung màu tím, tuy đã cũ nhưng vẫn còn sang đẹp. Lúc này, ý nghĩ của Mai lại quay về sự ăn mặc. Mai mong ước có được cái áo nhung giống như của Hạnh.

Cô tưởng đến lúc được mặc cái áo nhung, nếu Khang trông thấy chắc phải ngạc nhiên vì vẻ đẹp của mình. Mai đoán trước ánh mắt Khang lúc ấy ra sao. Vì vậy cô càng ham muốn có chiếc áo nhung để mặc cho Khang trông thấy. Mai nhớ đến câu chuyện bà cụ Lang nói bắn tin với Dậu, cụ muốn hỏi Mai

cho Ký Tư, cái anh chàng lù đù cách đây nửa tháng ra chơi với ông giáo Mậu. Chắc bà cụ Lang nhấn ra cho Mai xem mặt. Hôm đó, Mai đã khúc khích cười với Dậu, chê anh chàng là “cụ Lý”, “trông già như ông cụ, thế mà định lấy em, giá có vợ sớm thì đã có con lớn bằng em rồi chị nhỉ?”

Mai nói thế với Dậu rồi cả hai chị em cùng cười, hình ảnh Khang lại hiện ra trong óc Mai.

Nhưng từ hôm nghe cụ Lang nói chuyện nhà Khang đang sắp làm đám hỏi hỏi Hạnh cho Khang, và hai người đã là nhân tình với nhau từ lâu thì Mai buồn quá, quên hẳn chuyện bà cụ Lang muốn hỏi mình cho con trai cụ.

Đến nay, chỉ vì thích chiếc áo dài nhung và chiếc kiềng vàng cốt để “diện” cho Khang trông thấy, Mai liền nhớ lại chuyện đó cùng với lời cụ Lang nói:

“Nếu cô Mai mà ưng thì xin cưới ngay trước Tết vì cụ cố tôi đang mệt nặng. Vả “lấy vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha”.

Sự thật, cụ chỉ sợ kéo dài lâu, Mai và Khang mê nhau, sẽ hỏng việc. Tuy đã phao tin nhà Khang định hỏi Hạnh, nhưng cụ vẫn không được yên tâm. Mai lại nhớ tới câu nói của cụ Lang:

“Nếu cô ấy bằng lòng, nên cho biết sớm, còn để sửa soạn cho kịp ngày; nữ trang, quần áo, thích gì tự sắm lấy, chẳng có mẹ giáo nó thì lành, còn tôi quê mùa chẳng biết sắm sửa ra sao.”

Mai say sưa với những ước tính:

“Mình sẽ thách ba trăm đồng bạc mặt này, một chiếc kiềng vàng một lạng, một cái vòng trơn, một cái vòng trạm. Số ba trăm ấy, sẽ lấy ra một nửa đưa bác lo ăn uống và chia trầu cau ở nhà quê.

Còn thì may quần áo, mình sẽ may một chiếc áo nhung, thứ thật tốt, bây giờ cũng dễ hai mươi đồng, với sáu bộ quần áo cánh; còn may cho chị Dậu và Khánh mỗi người một chiếc áo dài len, một loại hàng dạ nhẹ, mặc dự đám cưới nữa.”

Ốc Mai lúc ấy chỉ loanh quanh tính có thể và chờ Dậu về để bàn với chị. Một ý nghĩ nữa của Mai: Nếu Khang nghe tin cô lấy Ký Tư, chắc Khang cũng phải buồn, như cô nghe tin Khang hỏi cưới Hạnh.

Vì Mai biết Khang yêu mình, nhưng Mai lại tin Khang sẽ lấy Hạnh.

*

**

Từ khi nhận lời lấy Ký Tư, lúc nào Mai cũng chỉ tính toán đến số tiền ba trăm và luôn luôn biên chép với Dậu mua thêm thức gì, giảm thức gì cho đủ số ba trăm, để khỏi bị thiếu. Lúc nào rảnh rỗi, lại ngồi tưởng tượng: “Nếu Khang trông thấy mình mặc áo len màu vỏ đậu, nếu Khang trông thấy mình mặc áo màu xanh mới... Rồi mình sẽ chẳng kém gì gì Hạnh về sự ăn mặc. Về địa vị mình cũng chẳng kém, vì mình lấy em thầy giáo của Khang và Hạnh cơ mà.”

Nghĩ thế, Mai hả hê đôi chút. Tuy rằng vẫn khóc ngấm ngấm về chuyện Khang hỏi Hạnh.

Còn chuyện cô lấy Ký Tư, cô ít nghĩ đến. Đôi lúc thấy mình gần thành gái có chồng, Mai chỉ cảm thấy là lạ và mong cho cái là lạ chóng đến.

Hôm đó, sau khi đã đến nói chuyện về việc thách cưới của họ nhà gái, với ông bác và Thân xong; lúc trở về, bà cụ Lang gọi Mai, Dậu vào và bảo:

- Ông cụ cứ nhất định thách ba trăm bạc mặt và hai lạng vàng. Cưới hỏi thì cũng có sự giơ cao đánh sê, vậy mà cụ cứ không bằng lòng cho giảm. Cụ nói là do ý cô Mai, chứ cụ chỉ có bốn phận làm chủ lễ thôi. Vậy người ta khác, các cô thân lập thân, nên việc này tôi cũng có thể bàn thẳng với cô Mai được. Trước sau cô cũng thành người nhà, nếu cô cứ nhất định thách thế, chúng tôi cũng phải có, nhưng...

Dậu sốt ruột, ngắt lời:

- Thưa cụ định sao?

Cụ Lang nhìn Mai, dò ý tứ, rồi thông thả nói:

- Thôi thì cô nói với em và bác cả, cho chúng tôi xin dẫn hai trăm bạc mặt và một lạng vàng.

Mai nóng nảy định nói: "Không được, thưa cụ, kém một xu cháu cũng không bằng lòng." Nhưng cô giữ miệng lại được. Dậu trả lời thay Mai:

- Mọi việc, xin cụ cứ nói với bác cháu, chứ chúng cháu không dám quyết định một mình.

*

* *

Trước ngày cưới Mai mấy hôm, Khang buồn chán lộ ra mặt. Anh vẫn tới học, nhưng lúc đi qua chỗ

Mai, anh không đứng lại nói chuyện như mọi khi nữa. Nhìn dáng dấp bơ phờ của Khang, Mai thấy lòng mình nao lên. Mai biết mấy tối nay, học xong, Khang vẫn đi chơi đâu chứ không về nhà.

Hôm nay, Mai nhờ Khánh theo dõi xem Khang đi đâu. Khánh đi cách xa Khang chừng mười thước. Mới đầu Khang còn đi trong phố, sau Khánh thấy Khang rẽ sang con đường vắng vẻ, chẳng có một người nào qua lại, chỉ có Khang đi trước, lúi lúi như một cái bóng, ánh đèn thành phố lung linh, chập chờn theo từng cơn gió lạnh.

Quay lại nhìn con đường vắng vẻ, Khánh có muốn trở về cũng không dám, mà từ nãy Khang rẽ ngang dọc biết bao là phố, Khánh không biết đi đường nào để về. Khánh run sợ nhưng vẫn phải lấy hết can đảm theo Khang, chân tự nhiên bước gần Khang hơn.

Bất ngờ Khang quay mặt sang một con phố khác, Khánh nhìn qua bên kia đường, thấy một khu đất rộng, với những cây thánh giá quét vôi trắng dựng san sát. Khánh đương sợ lạnh toát cả người, chợt nhận ra đây là một cái nghĩa địa, bỗng một tiếng hí rống ngay bên mình làm Khánh kêu hét lên, gọi Khang và vừa khóc vừa chạy tới ôm chầm lấy Khang.

Lúc ấy Khang đã quay lại đón Khánh. Khánh vừa khóc vừa nói:

- Tại chị Mai xui em đi theo anh.

Nói rồi, Khánh nắm chặt tay Khang, quay nhìn lại xem tiếng hí vừa rồi phát ra ở đâu; hóa ra từ một dãy

chuồng nuôi ngựa ở cạnh đấy, bên kia đường là cái nghĩa địa. Khánh hỏi Khang:

- Anh đi vào đường này làm gì?

- Anh thích đi. Nhưng sao Khánh lại theo anh?

Khang hỏi như vậy để mong được nghe Khánh nói lại: *"Tại chị Mai xui em đi theo anh."* Khang khẽ thở dài, lòng băng khuâng, vừa sung sướng vừa đau khổ.

Từ trước anh vẫn linh cảm, Mai yêu anh, và anh cũng yêu Mai; anh định sang năm thi xong, sẽ nói với bố mẹ đi hỏi cưới Mai. Anh không nghĩ bố mẹ có bằng lòng hay không, anh chỉ thấy Mai rất đáng thương và đáng yêu. Nhưng Mai lại nhận lời lấy chồng đột ngột, nhanh chóng quá, làm Khang tê tái.

Anh buồn rầu và cũng cố tình tỏ sự buồn rầu ấy cho Mai biết. Một buổi học tan, anh đứng ở cửa nói chuyện với bạn là độ này tối nào anh cũng đi chơi tới khuya, chứ không muốn trở về nhà ngay. Anh nói to cốt cho Mai nghe thấy.

Thế rồi hôm nay Khánh đi theo, anh biết ngay từ đầu nên cố đưa Khánh qua những con đường vắng vẻ, vừa có ý trêu Khánh, vừa để cho Mai biết là mình chán nản, thường chỉ đi vào những con đường ít người qua lại. Anh hỏi Khánh:

- Bây giờ Khánh muốn về hay lại đi chơi với anh?

- Em về...

- À, nhưng tới cửa Ô rồi, dưới Ô có hàng bánh cuốn nóng ngon lắm, để anh dẫn Khánh đến ăn xong rồi anh đưa Khánh về nhà.

Lúc ăn bánh xong, Khánh hết hăng sợ, nói chuyện vui vẻ và hỏi Khang:

- Hai mươi này cưới chị Mai em, anh có dự không?

Khang chỉ lắc đầu, yên lặng. Khánh định hỏi nữa, nhưng thấy Khang làm sao ấy, nên không dám hỏi.

*

* *

Sau khi nghe Khánh kể chuyện về buổi đi theo Khang đến những phố vắng, tối hôm đó, Mai ghen ngào khóc gần như suốt đêm.

Nhưng ngày hôm sau Mai vẫn tiếp tục sửa soạn việc cưới hỏi của mình. Mấy hôm gần ngày cưới, Mai và Dậu lo dọn dẹp, đóng cửa hàng, rồi tất cả mấy anh em cùng về quê để ăn cưới Mai./



* Cự Lý = Nhân vật trong tranh hí họa, của báo Phong Hóa, già và gầy ốm.

* Hoa "păng-sê" = Pensée.

* Thách cưới = Nhà gái đòi hỏi lễ vật, nữ trang và tiền bạc. Nhà trai có thể xin bớt./

Chương Mười Sáu

Chiều hôm ấy, một buổi chiều mùa đông, cuối tháng Chạp, mưa dầm, gió lạnh. Trên chuyến tàu hỏa từ Phú Thụy về Hà Nội, trong một toa hạng tư, có tám người bên họ nhà gái đi đưa dâu Mai trở về.

Trong số đó có ba anh em Thân, Dậu và Khánh, thêm ông bác, bà Phó là cô ruột của ba anh em; cùng với Cung, người anh em con dì con già, và Loan với Bích, là hai cô bạn gái đi phù dâu. Dậu ngồi yên lặng, tựa vào góc toa; bên cạnh, Loan, Bích đang thì thầm bình phẩm về đám cưới Mai.

Bích hỏi Loan:

- Này, chị thấy cái bà cao cao, mặt xát tận xương...?

- Bà chị chồng Mai đấy... Gớm! Còn phải xem gì nữa. Giọng nói cứ xin xít, ngữ ấy thì phải biết.

- Sao lắm cháu họ thế nhỉ? Khiếp, lố nhố, nào cháu gọi bằng thím, nào cháu gọi bằng mợ. Nhiều đứa còn nhớn hơn cả Mai nữa.

Loan cười, đáp:

- Chuyện, chú rể... lại không đến ba mươi rồi ấy à, làm gì mà chẳng có cháu nhớn. Khổ, người thì đặc «cụ Lý», lộm khộm như ông lão bảy mươi. Mắt hấp háy như "Lý Toét" ấy, chị có thấy không?

Bích khẽ chép miệng, không trả lời. Cả hai cùng có vẻ buồn cho Mai. Thân ngồi tựa lưng vào sát thành tàu, mắt đắm đắm nhìn qua cửa kính ra ngoài trời. Gặp chuyển tàu vắng nên bà cô của Mai nằm trên ghế, đầu gối lên hộp trầu, co chân lại ngủ.

Còn ông bác cũng ngồi ở góc toa đối diện với Dậu, mắt lim dim. Anh chàng Cung hôm nay được buổi ăn diện. Trước mặt lại có Loan và Bích, nên anh cứ lảng xãng, lúc ngồi chỗ này, lúc ngồi chỗ khác, chốc chốc lại đưa tay lên vuốt mái tóc bóng nhẫy. Anh nói pha trò và cười luôn miệng, cố gây cái không khí vui vẻ, nhưng chẳng ai buồn hưởng ứng.

Cung cười, nói một mình chán rồi cũng ngồi yên chỗ, luôn tay đưa hạt dưa lên mồm cắn canh cách.

Khánh ở bên Cung, quỳ trên ghế, mặt dí sát vào cửa kính, mãi nhìn ra ngoài.

Khánh ôn lại cảnh đám cưới chị Mai lúc nãy. Chị Mai là chị của Khánh, điều quan trọng thế mà sao không có một người nào thèm để ý. Những người xa lạ, tận đâu đâu, không dừng lại nhận chị Mai của

Khánh là chị, là thím, là mợ... một cách thân mật quá. Nhất là cái lúc bà cao cao dẫn một đứa nhỏ đến gần Mai, nói:

- Đây, cháu của mợ đây, ngồi đây với mợ.

Tất cả mọi người có mặt trong đám cưới đều quay về phía Mai; tay Mai vuốt ve đứa nhỏ một cách e lệ.

Mọi người cười nói vui vẻ, còn Khánh như bị bỏ quên. Khánh tủi thân, cúi mặt xuống, mắt chớp chớp.

Lúc ngẩng lên, Khánh bắt gặp anh Thân ngồi ở bàn tiệc đối diện, đương nhìn Khánh một cách thương yêu vô cùng. Hình như anh đã hiểu ý nghĩ của Khánh. Khi họ nhà gái ra về, Mai cũng ra tiễn.

Thấy mọi người thân yêu bước lên xe, Mai bỗng hốt hoảng, nắm chặt lấy tay Thân mà khóc òa lên, cùng lúc tiếng cười vui vẻ của họ nhà trai trỗi dậy.

Cái ông béo phì, ngồi cùng bàn tiệc với Thân lúc nãy, cười và nói oang oang:

- Ô, cô dâu thời buổi này, ai lại khóc thế!

Rồi mỗi người một tiếng, một điều, hết sức vui vẻ. Nhưng Khánh và Dậu lại không cầm được nước mắt. Anh Thân khe khẽ dặn dò Mai một vài điều gì.

Lúc sau, trên đường về, Khánh thấy anh Thân nói với anh Cung:

- Chẳng lẽ lúc về tôi lại lôi em Mai cùng về, chứ một mình em ở lại trong cái gia đình ấy, tôi thấy không yên tâm. Chán nhất là cái mặt thẳng chú rể, anh có thấy không? Nó thế nào ấy, trông ghét quá!

Anh Cung cười:

- Ô, em Mai nó không ghét là được rồi, chứ chú ghét thì chẳng ăn thua gì.

Thân đáp:

- Tôi chắc Mai nó cũng ghét.

Cung cười ngất, vỗ vai Thân, như định nói gì, nhưng thấy nét mặt Thân nghiêm và buồn quá, anh lại thôi. Dậu cũng nghe hết tất cả những điều Thân vừa nói với Cung. Khánh thấy thỉnh thoảng Dậu lại đưa khăn tay lên thấm nước mắt.

"Bây giờ không biết chị Mai đang làm gì?" Khánh nghĩ vậy rồi nhìn vọng về phía tàu đã chạy qua; khắp trời mưa bụi rơi đều như khói tỏa. Mây thấp nặng nề, đàng xa tí, một dãy núi xám đứng yên lặng.

Những cảnh ấy làm Khánh buồn và nhớ chị Mai hơn. Rồi từ nay trở đi, sáng sáng dậy dọn hàng, chỉ còn mình chị Dậu và Khánh.

Từ mai, trong các bữa cơm, sẽ chỉ còn có ba anh em ngồi ăn với nhau, và ngay từ tối nay, Khánh không còn được ngủ cạnh chị Mai nữa.

Tuy việc ngủ chung ấy đã nhiều lần làm ba chị em cãi nhau, người nọ thường đổ cho người kia cái tội hay đập hoặc co chân về phần mình.

Tuy vậy, cứ nghĩ đến tối nay không có chị Mai nữa, Khánh nao lòng. Rồi mọi cảnh trong đám cưới lúc nãy rồn rập hiện lại trong trong đầu óc Khánh. Chợt Khánh òa khóc, nức nở.

Thân gọi:

- Khánh, Khánh sang đây với anh!

Khánh vừa quệt nước mắt, vừa đi tới phía Thân. Thân mở rộng tà áo pa-đờ-suy, cái áo anh mượn của Bảng để đi ăn cưới Mai cho đỡ rét, ra đón Khánh; anh ửu Khánh trong lòng như hồi Khánh còn nhỏ, rồi nhẹ nhàng bảo em:

- Khánh, đừng khóc nữa!

Dậu vẫn yên lặng ngồi tựa vào thành tàu, nhưng trên má lúc nào cũng đầm nước mắt. Loan và Bích thấy tình thương yêu của anh em Thân như vậy, cũng không nén được cảm động.

Cung lại cố gắng làm cho bầu không khí vui vẻ. Anh nhìn mọi người, cười khì khì, rồi nói:

- Ô, thế thì lạ thật, đám cưới mà sao cả mấy người đi đưa dâu đều khóc. Phải cười lên mới được!

Ông bác xoay thế ngồi lại, rồi bảo Khánh:

- Chị nó nhớn, nó phải đi lấy chồng, sao lại khóc, thế nó sai đi!

Bà Phó mở mắt, ngơ ngác nhìn mọi người, khi biết rõ chuyện, bà "hừ" một tiếng rồi nói:

"Rõ thật!" Rồi bà chép miệng theo một cái, đoạn nằm xoay mặt vào vách tàu ngủ tiếp./



* Chấn = Mền.

* "Con dì, con già" = Già là chị của mẹ. Dì là em gái của mẹ.

/ Chồng của già = Gọi là bác. / Chồng của dì = Gọi là chú.

* Nhớn = Lớn.

* Pa-đờ-suy = Pardesu / Áo mặc ngoài bằng dạ (nữ),

da... / Áo chống lạnh.

* Sai = Sai, Sui. * Thím = Vợ của chú. / Mợ = Vợ của cậu./

/ Cậu = Em trai của mẹ./

Chương Mười Bảy

Một hôm, Dậu lo sửa soạn, trang điểm để đến chơi với Hoan, vì đã lâu cô không gặp Hoan.

“Chẳng hiểu anh chàng bận gì. Chắc Hoan lo thu xếp việc cưới hỏi mình, vì đã hứa với bác xin để tháng Chạp thì nộp lễ hỏi, mà nay đã gần hết tháng Giêng rồi. Hay anh chàng chưa thu xếp đủ tiền. Chẳng lẽ lại là vấn đề ấy, Hoan có vẻ phong lưu lắm cơ mà. Tệ thật, có thế nào cũng phải gặp, nói cho mình biết. Chẳng bù trước kia, Hoan cứ tìm gặp mình mỗi tuần lễ hai lần là ít.”

Vừa đi, vừa nghĩ, một lát đã đến cửa nhà Hoan, tim Dậu hồi hộp vì sắp được gặp Hoan.

Muốn dành cho Hoan một cái vui bất ngờ, Dậu đón dón đi lên thang gác. Lên đến nơi, Dậu thấy cửa

chính và cửa sổ đều đóng hết. Tưởng là Hoan không có nhà, Dậu đứng ngẩn ngơ một lát, rồi toan quay trở về. Nhưng cô chợt nghe thấy có tiếng động và tiếng cười rinh rích ở bên trong.

Linh tinh báo cho cô biết có chuyện gì đang xảy ra nên cô không gõ cửa, chỉ cúi nhìn qua ổ khóa.

Trong phòng, Hoan đang đùa bỡn với một cô gái lạ. Dậu lặng cả người, máu như trào lên tận cổ. Cô chạy vội xuống thang gác, ra tới đường, cô vẫy vội chiếc xe xích-lô. Về đến nhà, không kịp thay áo, Dậu chạy vào giường, nằm xuống, gục mặt vào chăn mà khóc. Khánh lại gần hỏi:

- Chị mất gì phải không?

Dậu không trả lời, Khánh tần ngần lo sợ, không hiểu là có chuyện gì xảy ra cho Dậu. Hỏi, Dậu không chịu nói, Khánh chỉ còn biết nhìn chị và mong anh Thân chóng về để mách anh. Mãi đến bữa cơm chiều Thân mới về. Khánh vừa định nói với Thân về chuyện Dậu, liền bị Dậu trừng mắt nhìn, ý không cho Khánh nói. Chờ tới lúc Dậu vào bếp bắc cơm, Khánh khẽ bảo Thân:

- Sáng nay chị Dậu đi phố về, không biết làm sao mà chị ấy khóc mãi. Hay là chị ấy mất tiền anh à!

Thân chưa kịp hỏi gì thêm thì Dậu ra. Thấy Dậu có ý muốn giấu mình nên Thân không hỏi nữa. Anh chỉ đưa mắt nhìn Dậu, dò xét. Đến bữa cơm, Dậu kêu mệt, không ăn. Còn lại có Thân và Khánh.

Thân vừa ăn vừa như suy nghĩ điều gì.

Khánh không dám nói chuyện, chỉ cắm cúi ăn cho xong bữa. Thân nhớ lại cách đây hai, ba hôm trước, anh gặp Hoan khoác tay một cô gái lạ đi ngoài phố.

Cô kia cũng bằng chạc tuổi Dậu, mặc tân thời, và có vẻ thành thạo hơn. Thân định nói cho Dậu biết, nhưng chưa có dịp và anh còn đang băn khoăn tính, không biết nên nói bằng cách nào cho Dậu khỏi buồn. Nên hôm nay, thấy Dậu như vậy, Thân đoán chắc có thể Dậu đã bắt gặp, hay đã được ai nói đến tai chuyện ấy. Thân nghĩ *"thảo nào nó xin đến tháng Chạp nộp lễ hỏi Dậu mà đến nay cũng chẳng thấy nói đến."* Khi trước, lúc Hoan định hỏi Dậu, Thân không bằng lòng cho Dậu lấy. Nay thấy Hoan tự ý bỏ Dậu thì Thân lại tức Hoan và thương Dậu hơn.

Từ hôm ấy, tính nết Dậu đổi khác hẳn, hơi một chút là gắt gỏng, cũng có lúc cứ ngây người ra, ai hỏi cũng chẳng buồn trả lời. Nhiều khi đang nói chuyện với Khánh, Dậu bỗng dưng quên hẳn câu chuyện đang nói. Khánh có hỏi cô cũng im, mắt rưng rưng như muốn khóc. Cứ như vậy chừng hai tháng, người Dậu gầy sút trông thấy.

Thân lo lắng, biết Dậu đang buồn khổ vì Hoan nên anh vẫn tìm lời khuyên giải.

Tuy anh không nói thẳng đến Hoan, Dậu cũng biết là Thân đã rõ chuyện.

Nhưng muốn rõ thế nào thì rõ, chứ Dậu nhất định không bao giờ đem kể lể hay than thở gì với Thân về những việc tồi tệ của Hoan. Cái câu Thân bảo:

"Thằng Hoan nó chẳng lấy cô đâu", bây giờ nghĩ lại, càng làm Dậu thêm tủi, khổ và ngượng với Thân, mặc dầu Dậu biết Thân rất thương yêu cô.

Mỗi khi cảm thấy đau khổ và tủi nhục quá, cô chỉ biết khóc thầm và gọi: "Đẻ ời! Đẻ ời!"/



* Bấc cơm = Lấy nồi cơm ra khỏi bếp.

* Gậy = Ốm./

Chương Mười Tám

Một hôm, bà Phó ở nhà quê ra Hà Nội, nói rằng bác Thịnh, người cùng làng, nhờ bà ra hỏi cưới Dậu cho người em trai của bác ta. Thân hỏi:

- Thưa cô, có phải bác Thịnh trước đây từng học việc bác cháu, giờ ra mở hiệu mũ Thịnh-Đức ở hàng Gai không ạ?

- Ờ, phải đấy. Em bác ấy là chú Đức. Họ chỉ có hai anh em, bố mẹ mất sớm, nếu cái Dậu lấy chú Đức thì chẳng phải lo làm dâu.

Thân sợ cảnh chị dâu, em chồng, vội hỏi:

- Thế còn vợ bác Thịnh?

- Ờ, vợ bác Thịnh là cái Tý, con ông Lý cự làng ta chứ ai. Nó lành như cục bột, cả làng ai chẳng biết. Bác Thịnh cũng bảo: "Nếu cái Dậu bằng lòng lấy



NTV / NÉT VỀ NHN.

Nhớ Nhà

Ngày còn nhỏ thích xa nhà
 đi đâu cũng được miễn là được đi
 lang thang mây chẳng định kỳ
 có chân không biết ích gì chân đi
 Bây giờ mới biết tương lai
 đi đâu cũng chỉ nhớ tới một phương
 cánh hoa gạo đỏ bên đường
 nhớ nhà như nhớ hồn như nhớ mây về

Ng. thi Vinh



thằng Đức, cưới rồi tôi chia vốn cho hai đứa ra mở cửa hiệu riêng. Sướng chán, một bước lên bà chủ.”

Thân tỏ vẻ suy nghĩ. Bà Phó nói tiếp:

- Anh biết chú Đức không? Tính nết ai cũng mển.

- Dạ, cháu biết. Anh chàng cũng có chân trong nghiệp-đoàn, nhưng chỉ sợ em Dậu cháu chê xấu.

- Ôi chào, xấu với đẹp thì làm gì? Thế thằng chồng con Mai đẹp với ai?

Nhắc đến Mai, Thân khẽ thở dài, anh nói:

- Em Dậu cháu lấy Đức, cháu cũng bằng lòng, nhưng để cô ấy đi chợ về, cháu hỏi xem đã.

- Ủ, còn anh nữa. Nhà có mình anh là trai, cũng phải lo lấy vợ đi chứ. Có cái Na, con bà Xã; con bé xinh đáo để, tôi vẫn đánh tiếng dành cho anh đấy.

Thân hơi lúng túng, trả lời:

- Thưa cô đừng lo cho cháu. Chắc cháu không...

- Anh nói gàn lắm. Làm trai, ai mà không lấy vợ?

- Tại cháu gàn, cháu lấy ai chỉ sợ làm khổ người ta thôi. Vả cháu chưa tìm được ai gàn như cháu.

Bà Phó bật cười:

- Cứ lấy vợ đi rồi sẽ hết gàn.

- Chết! Thưa cô, lấy vợ mà hết gàn thì cháu lại càng không dám lấy.

Anh hạ giọng:

- Mấy thưa cô, em Khánh cháu còn bé quá.

- Nó bé rồi nó nhớn, năm nay nó mười bốn rồi...

*

**

Đến trưa, cơm nước xong, Thân lựa dịp hỏi Dậu:

- Cô Dậu có biết anh chàng Đức không nhỉ? Đức là em Thịnh ngày trước học việc với bác ấy mà!

Dậu cười khẩy, đáp:

- Đức thợ mũ, vẫu răng ấy à?

- Thợ mũ, bây giờ người ta có cửa hàng rồi.

- Cửa hàng của bác Thịnh mở năm ngoái chứ bao giờ. Nhưng sao?

- Nó hỏi cô đấy!

Dậu ngạc nhiên nhìn anh như không tin hản câu cô vừa nghe thấy. Bởi cô không thể ngờ rằng một kẻ xấu xí, em một người thợ trước kia học việc bác cô, nay lại dám hỏi cô. Thân thông thả thuật lại chuyện của bà Phó nói với anh hồi sáng cho Dậu nghe.

Anh nói thêm:

- Thằng ấy khá, tính tình thẳng thắn.

Dậu ngồi yên nghe anh kể, nước mắt chảy lặng lẽ trên má cô. Cô không tỏ một lời bằng lòng hay không, mà Thân cũng không gặng hỏi thêm Dậu; anh biết rằng Dậu đang nghĩ đến Hoan và rất có thể Dậu bằng lòng lấy Đức để mong quên được Hoan.

*

**

Mấy hôm sau, bà Phó nhắn ba anh em Thân về quê, vì hôm đó có cả anh em Thịnh, Đức cũng về.

Ba anh em đến nhà, mới có hơn tám giờ sáng, vì họ đi chuyến tàu sớm. Vào khoảng quá trưa, Thịnh và Đức mới đến nơi. Từ ngày bị thất vọng với Hoan,

Dậu tưởng cô có thể lấy được bất cứ người đàn ông nào hỏi cô, trừ Bảng. Vì chỉ có hai cách, lấy chồng hoặc chết mới có thể thay đổi được hoàn cảnh cô đang phải chịu. Dậu chẳng nghĩ lấy chồng sẽ sướng hơn hay khổ hơn. Lúc ấy, cô chỉ mong được một sự thay đổi. Tuy đã thất vọng, chán nản đến vậy, nhưng Dậu vẫn không thể thản nhiên trước cái dáng người quá xấu và tính nết bộp chộp của Đức.

Anh chàng vốn thấp nhỏ, răng vấu, trán dô, hai hàng lông mày rậm, trông thành dử tợn, nhưng được đôi mắt lại rất hiền. Cách ăn mặc của Đức có lẽ lúc bình thường lôi thôi lắm. Vì hôm nay, anh ta phải diện hơn, mà trông cũng chẳng được gọn mắt. Chiếc ca-vát trên cổ mỗi lúc một lệch sang một bên.

Thỉnh thoảng anh ta lại đưa tay lên nới rộng ra một tí. Hình như anh lấy làm khó chịu, vướng víu lắm thì phải. Đến tiếng nói của Đức thì lại càng xấu nữa, cứ láu táu, câu nọ dính câu kia. Tuy vậy, tất cả mọi dáng điệu vẫn lộ ra một vẻ thật thà đáng mến.

Trong tiếng mấy người đang nói chuyện chỉ có tiếng của Đức cứ oang oang, nói to hơn cả, chẳng chút ngượng nghịu rụt rè gì.

Đến lúc bà Phó gọi Dậu, từ nhà trong ra pha chè, Dậu thản nhiên đi ra, cô cảm giác như những người này đến hỏi ai chứ không phải hỏi cô.

Nỗi buồn nản đã xâm chiếm cả tâm hồn làm Dậu không còn e thẹn gì nữa. Rót xong tuần nước, Dậu lui ra sân. Cô đi thẳng xuống nhà bếp, đứng tựa mình

vào cột cửa, mắt lơ đãng. Không hiểu cô đang nghĩ gì? Ngay lúc ấy, Đức xông xộc từ nhà trên đi xuống. Tới bên Dậu, anh ta cất tiếng hỏi, giọng chẳng được êm ái, nhưng tỏ ra rất thành thực, âu yếm:

- Anh... anh tôi định... định hỏi cô cho tôi, việc này rất hệ trọng, vậy tôi muốn hỏi ý kiến cô.

Dậu đỏ bừng mặt, "hừ" một tiếng, rồi xây mặt ra chỗ khác. Đức vẫn hỏi tiếp:

- Thế nào, cô có bằng lòng lấy tôi không?

Dậu phát cáu, không nhịn được nữa, gắt:

- Hừ, khỉ!

Rồi Dậu vùng vằng chạy ra cổng.

Trên nhà, mọi người kể cả Thịnh, không ai nhịn được cười./



* Nhớn = Lớn.

* Pha chè = Pha trà.

* Xây mặt = Xoay, quay mặt./

Chương Mười Chín

Từ ngày Dậu lấy chồng, Thân thu xếp thuê một căn nhà lá tận trong làng Yên Phụ, đưa Khánh về ở đấy. Bả đã thôi làm việc ở Hải Phòng. Anh xin đổi lên Hà Nội, đến ở cùng nhà với Thân và Khánh.

Năm ấy Khánh mười lăm tuổi.

Tuy vậy, sống bên Bả và Thân, Khánh thấy mình vẫn còn bé, luôn luôn nũng nịu, ngây thơ. Thân, Bả rất yêu quý Khánh. Cả hai anh hình như không phân biệt Khánh là trai hay gái nữa. Bả dạy Khánh học thêm Pháp văn, chuyên luyện để cho Khánh hiểu biết về văn thơ ngoại quốc. Những lúc Bả và Thân bàn luận về chính trị, bao giờ Khánh cũng ngồi bên nghe. Thân lại năng chọn các sách vở có ích cho Khánh đọc. Nhờ thế, Khánh hiểu biết

thêm ra. Bất cứ một ý nghĩ gì của Khánh, Bả cũng hết sức chú ý nghe Khánh kể, rồi giảng, dạy êm ái. Khánh dám nói với Bả tất cả tư tưởng của cô.

Vì vậy, Bả càng hiểu Khánh sâu sắc hơn. Nhiều khi những câu hỏi ngờ nghệch của Khánh chỉ làm cho Bả buồn cười và yêu Khánh thêm. Nhưng cũng có nhiều ý nghĩ quá thông minh của Khánh khiến cho Bả phải kinh ngạc.

Thường thường những buổi chiều mùa Hạ, trên con đường từ làng Yên Phụ ra Hồ Tây, ba người: Thân, Bả, Khánh song song, vừa đi vừa trò chuyện rất vui vẻ, hợp ý. Hôm nay cũng vậy, nghe anh Thân cao hứng cất giọng ồ ồ ngâm mấy bài thơ mới, Khánh nóng nảy muốn khoe ngay bài thơ của mình mới làm. Chất liệu thơ Khánh đã ghi nhận được trong tuần lễ trước, do một buổi Khánh về quê lấy gạo ra ăn. Vì năm nay, người bác trả lại ít ruộng, nên mới có hoa màu. Lúc này, óc Khánh chỉ ôn lại bài thơ của mình, nên không nghe lời thơ của Thân đang ngâm. Khánh chỉ mong cho Thân chóng dứt lời. Còn Thân, lại tưởng Khánh chăm chú nghe mình ngâm. Lúc Thân vừa im tiếng, Bả lại tiếp luôn.

Anh khen và phê bình bài thơ của Thân vừa ngâm, thành thử Khánh lại phải đợi một lúc.

Khánh nóng nảy, muốn khoe như vậy vì Khánh biết chắc Thân sẽ bằng lòng về nội dung bài thơ của Khánh. Khánh tin sẽ được hai anh khen.

Khi Bả vừa dứt lời, Khánh chen ngay vào nói:

- Em đọc bài thơ em mới làm cho hai anh nghe.

Dứt lời, Khánh đỏ mặt, khẽ đọc:

“Nắng gay gắt, da trời xanh ngắt

Chim im tiếng hót, lá thoi reo

Khắp cảnh vật, thấy đều im lặng

Dưới trưa hè, thêm thiếp giấc say sưa,

Trên đồng lúa, nông phu nghèo mãi miết,

Mặt xám đen, quần áo dầm mồ hôi,

Dưới sức nóng của mặt trời thiêu đốt

Họ làm luôn, không một phút nghỉ ngơi.

Sống trong cảnh cuộc đời bao đau khổ,

Lại cho là xấu số hóa xui nên...”

Đến đây Khánh ngừng.

Thân và Bảng có ý chờ nghe thêm. Không thấy Khánh tiếp nữa. Thân tủm tủm cười, nói:

- Khá đấy, đọc tiếp đi!

Khánh bẽn lễn:

- Em chỉ làm có thế...

Bảng cười, nói:

- Thơ phải có ý và có kết. Nếu Khánh chỉ làm có thế, tức là thơ của Khánh làm chưa xong, chưa làm xong thì không thành bài thơ. Song thế cũng giỏi rồi đấy, cố đi. Mai anh soạn cho Khánh, luyện dịch một bài thơ của Lamartine, một thi sĩ có danh của Pháp. À, nhưng sau này Khánh thích trở nên thi sĩ, văn sĩ hay chính trị gia?

Khánh ngẫm nghĩ rồi trả lời:

- Em thích tất cả.

Bảng bật cười. Thân nghiêm nghị bảo Khánh:

- Như vậy, Khánh sẽ chẳng bao giờ làm nên một trò trống gì cả.

Khánh lặng đi một lúc rồi rồi ngáp ngừng hỏi, vừa như nói một mình:

- Thế em sẽ chỉ là một người thường thôi à?

Thân cau mặt:

- Khánh muốn làm một người gì? Hãy cố làm một người thường, cho ra người, cũng đã khó lắm rồi.

Khánh rưng rưng nước mắt. Bảng sợ câu chuyện đi xa quá, mất vui, nên anh cười, nói sang chuyện khác. Anh chỉ một đám mây bên kia hồ, nói:

- Nào tất cả chúng mình, mỗi người hãy tả đám mây kia xem ai tả hay?

Thân nhìn theo tay Bảng chỉ. Trước mắt anh, một cảnh trời đẹp hiện ra. Mặt nước Hồ Tây xanh biếc, rộng bát ngát. Xa tít tận phía bên kia hồ, chân trời như bắt đầu từ ở đấy. Hình ảnh một dãy núi lam chập chùng, nổi bật dưới khoảng trời hồng rực, bởi ánh mặt trời rắng đỏ cả một vùng. Phía trên dãy núi, giữa nền mây hồng có đám mây lớn, màu xanh dịu, chung quanh có chạy một đường mây trắng sáng.

Thân ngây ngất trước cảnh đẹp rồi lẩm bẩm:

- Đám mây xanh được viền bằng một đường chỉ bạc, sáng chói như kim cương, đẹp quá.

Bảng cười ngất:

- Đúng nhưng nghe hơi sáo, “đường chỉ bạc lại sáng như kim cương.” Còn Khánh tả sao?

Bảng vừa hỏi, vừa quay lại nhìn Khánh.

Mặt Khánh lúc ấy hầy còn buồn nên chỉ cười gượng, không trả lời. Thân cũng thấy vậy, nhưng chỉ lát sau Khánh trở lại vui vẻ. Tuy thế, Bảng vẫn không quên lựa dịp khế bảo Thân:

- Bạn sau, anh không nên nói với Khánh về những chuyện như thế. Sợ làm mất tính tự tin của em nó. Với tuổi trẻ, ai cũng có lòng hăng hái, muốn làm tất cả mọi việc. Đây cũng là tính hay, chứng tỏ rằng Khánh cũng thích hoạt động, mình chỉ nên khuyến khích theo tài năng của Khánh thôi.

Thân biết Bảng nói phải nên im lặng.

Ngay lúc ấy, Khánh đã uống xong cốc nước cam, vừa đi trở lại vừa bảo Thân:

- Anh Thân thuê chiếu để ngồi giống như hôm qua đi. Em mới chân lấm rồi.

Bảng gật đầu. Thân gọi đứa trẻ cho thuê chiếu, lấy một chiếc, dải ngay dưới gốc cây lớn; cả ba anh em cùng ngồi xuống, vừa ngắm cảnh đẹp, vừa nói những chuyện mà xưa kia Mai, Dậu thường bảo là chuyện bông lông, gàn dở.

Bỗng Khánh sững sờ, dăm dăm nhìn một người đang đi lại, miệng định kêu: "Ai trông như chị Mai!", nhưng Khánh ngừng ngay lại khi biết là không phải.

*

**

Nghĩ đến chị Mai, Khánh thấy một niềm thương nhớ tràn ngập cả lòng.

Hồi tháng Giêng vừa rồi, chị Mai cùng chồng về chơi nhà hai hôm. Thoạt thấy chị Mai, Khánh mừng rỡ. Nhưng rồi nhận ra ngay sự thay đổi về hình dáng của của Mai, Khánh không kìm giữ được lòng thương chị. Trông chị Mai lúc ấy, rõ là một người đàn bà phố huyện, đầu vấn khăn nhung đen, đi đôi dép nhung một quai, mặc chiếc quần lĩnh thâm và bên ngoài chiếc áo dài màu gụ, Mai mặc thêm một cái áo cánh bông xù xụ. Nét mặt Mai vẫn trẻ đẹp, nhưng hai mắt kém long lanh, nhanh nhẹn như hồi nào.

Khánh chắc chị bị khổ sở, có lẽ vì vậy Khánh thành ghét Ký Tư quá. Cứ nhìn đôi mắt hấp háy với cái dáng người lừng khừng của anh ta, Khánh lại khó chịu. Mặc dầu Ký Tư vẫn có ý nể Khánh, những lúc bị Khánh nói khích, Ký Tư chỉ yên lặng hút điếu thuốc Lào, hăm hơi nước, như để nén tức.

Nhưng đối với Mai, anh ta không thế, anh ta bất khoan, bất nhượng Mai từng tí một. Khánh được Mai kể cho biết Ký Tư có thói cả ghen. Lại thêm được bà mẹ xúi bẩy nên những quần áo Mai may hồi cưới, hễ Mai giở ra là Ký Tư lại nói:

- Ở đây ăn mặc như vậy, người ta cười cho. Nên nhũn nhận một tí...

Mỗi lần kể xong, Mai nói lại với Khánh:

- Giờ, tôi cũng chẳng thiết mặc gì. Có đi đến đâu. Suốt năm cứ ở cái ga xép, làm bà ký ga cũng xong...

Dứt lời, Mai cười gượng. Nghe tiếng cười của chị, Khánh xuýt bật khóc vì thương chị.

Nhìn Mai, Khánh nghĩ tới Khang, mặt Mai lúc ấy có một vẻ buồn xa xăm. Khánh nghĩ Mai cũng đang nhớ đến Khang. Hôm sau, Ký Tư đi phố, Mai sửa soạn rủ Khánh đi chơi riêng. Thấy chị vẫn buồn phiền, nay bỗng trở nên vui vẻ, Khánh mừng lắm.

Nhìn chị đánh phấn xong, Khánh reo lên:

- Trông chị đẹp như cô dâu.

Nhưng Khánh biết ngay mình lỡ lời vì thấy mặt chị lại lộ vẻ buồn.

Thấy Mai sắp sửa vấn khăn, Khánh nói:

- Thôi chị đừng vấn khăn nữa. để em búi tóc cho. Búi tóc giản dị hơn. Vấn khăn cổ lắm, lại phiền phức.

Mai nói:

- Thì chị vẫn búi tóc đấy chứ, nhưng anh Ký bảo chị búi tóc trông như trẻ con ấy. Bắt phải vấn khăn.

- Cái gì cũng sợ anh Ký. Sợ cả những cái vô lý, thế trước khi lấy anh ấy, chị vẫn búi tóc. Anh ấy sợ trẻ con, sao lại lấy chị?

Mai chỉ cười nhạt.

Mười phút sau, Mai đã sửa soạn xong. Chị mặc chiếc áo nhung may ngày cưới. Đầu búi tóc trề, mặt đánh phấn, trông Mai đẹp lộng lẫy hẳn lên. Hai chị em cùng đi xe tới đầu Hàng Nón, Mai bảo xe đỗ, xuống xe. Mai đưa Khánh rẽ sang phố Hàng Phèn.

Khánh nghĩ chị định mua gì ở đấy nên không hỏi. Lúc đến giữa phố Hàng Phèn, Mai bất ngờ níu Khánh đi chậm chậm lại. Nhìn Mai, Khánh thấy nét mặt chị có vẻ bối rối, đôi mắt lại vui tươi khác

thường. Khánh lấy làm lạ toan hỏi. Mai nắm chặt lấy tay Khánh và nói:

- Khánh! Khánh! Nhà anh Khang kia kìa, Khánh thử xem có anh ấy có nhà không?

Mai nói vậy mà mắt vẫn nhìn thẳng. Bước hấp tấp hơn. Khánh hỏi:

- Đâu, nhà nào?

- Đấy, cái nhà rộng, hai tầng, cửa sơn màu nâu ấy.

- Có phải số 56 không chị?

- Ừ, mà Khánh thử nhìn lên gác xem. Nếu có nhà thì anh ấy hay đứng ở bao lan.

Vừa nói, Mai vừa liếc mắt nhìn... Thấy trên gác, cửa sổ đều đóng, chắc Khang đi vắng.

Mai bảo em:

- Khánh thử nhìn ở nhà dưới xem có ai không?

Dù đã đi quá nhà Khang mấy bước, Khánh cũng ngoái cổ lại nhìn, rồi bảo chị:

- Chỉ có bà nào, sang lắm, ngồi ở sập giữa thôi.

- Thế chắc là bà Tuần, mẹ anh ấy đấy.

Đến đầu phố, Mai ngần ngừ một lát, rồi bảo:

- Hay quay lại Khánh ạ? Thử nhìn lại xem.

Khánh bắt đầu khó chịu, hơi gắt:

- Để làm gì? Chị muốn gặp anh Khang à?

- Không!

- Thế làm gì?

- Không!

Khánh toan kéo chị đi, nhưng nhìn Mai, Khánh lại thấy thương chị. Tự nhiên Khánh cầm tay Mai đi

trở lại, qua nhà Khang. Nhưng trong nhà vẫn không có gì khác. Trên gác, chỗ buồng Khang, các cửa vẫn đóng. Nhà dưới vẫn chỉ có một bà ngồi trên sập.

Trên đường trở về, thấy Mai ít nói nên Khánh không dám hỏi, tuy thỉnh thoảng Khánh vẫn gợi chuyện nói với Mai. Thấy Mai trả lời lơ đãng, Khánh biết chị đang nghĩ tận đâu đâu.

Hai chị em tới nhà thì Ký Tư cũng đã về. Mặt anh có vẻ khinh khỉnh thế nào ấy. Khánh cho là tính Ký Tư vẫn thế. Nhưng Mai, có vẻ sợ. Mai vội vàng đi rửa mặt, thay quần áo, gỡ búi tóc ra để vấn khăn.

Ở gian ngoài, Thân, Bả, Khánh đang ngồi nói chuyện. Chợt Thân ra hiệu cho mọi người yên, vì có tiếng cãi cọ se-se của vợ chồng Mai. Một lát có tiếng xô xát. Mai chạy ra ngoài, nhưng tới cửa buồng bị Ký Tư tóm được, thẳng tay tát vào mặt Mai một cái.

Thân đứng phắt lên, chạy vào. Bả, Khánh cũng vào cả. Thân gay gắt hỏi Ký Tư sao lại đánh Mai.

Ký Tư chỉ im lặng, mặt xám lại, tay run run nhắc chiếc xe điều ở bàn lên, kéo một hơi thuốc lào, nuốt cả khói mà chẳng nói tại sao.

Thân hỏi Mai, Mai cũng chỉ khóc, không trả lời. Khánh đoán chắc là Ký Tư ghen...

Khánh thuật lại cho Bả và Thân nghe duyên cớ và cô hối hận thấy như mình có lỗi vì đã xui chị búi tóc, mặc áo đẹp. Bả nói:

- Ghen à? Vợ chồng mà phải ghen và cấm đoán nhau, cả từ sự ăn mặc thì sống chung sao được bền...

Thân hất mớ tóc xõa trên trán, bực tức nói:

- Đúng, vợ chồng phải biết nể nhau! Vũ phu mà làm gì? Không lẽ tôi lại xúi cô Mai bỏ chồng.

Khánh tiếp lời:

- Em cũng thế. Chẳng nhẽ em lại xúi chị ấy bỏ...

*

* *

Thấy Khánh lâu không nói gì. Thân quay lại hỏi:

- Khánh nghĩ gì đấy?

- Em vừa thấy một người đi qua, trông giống chị Mai nhà mình quá!

Nói đến Mai, Thân nhớ tới Dậu, anh bảo Khánh:

- À, sáng nay anh gặp Đức và Dậu. Dậu nhấn bảo Khánh mai lên chơi.

- Sao lâu không thấy chị ấy xuống thăm anh em mình, lại nhấn riêng em lên?

Thân đáp:

- Cô ấy bận chứ gì?

- Bận gì! Lúc nào em cũng thấy chị Dậu hết giặt chần lại giặt màn. Rồi cứ bày vẽ làm hết món này đến món khác cho anh Đức ăn; anh Đức thì ăn thế nào hay thế, chứ có biết gì đâu? Một lần, có cả em, chị Dậu nấu ca-ry cho ăn, xong em thấy chị Dậu hỏi anh Đức ăn có ngon không? Anh Đức ngẩn người ra, vì đã quên hết cả mùi vị. Mà độ này, sao chị ấy ăn mặc lôi thôi quá. Có cái quần áo đẹp nào cũng chỉ bỏ tủ cất, thỉnh thoảng lại mất công đem ra phơi. Anh Đức phải kêu lên, bảo chị Dậu mặc hết lại may,

chị ấy cũng chẳng thèm mặc, thật sướng mà không biết sướng, chẳng bù cho chị Mai.

Bảng thấy Thân và Khánh nói chuyện về Dậu, anh chỉ lặng yên như sợ câu chuyện ấy sẽ kéo dài.

Bảng đứng lên nói:

- Thôi, chúng mình đi vào chùa chơi một chốc, rồi về nhà ăn cơm.

Thân và Khánh cùng đứng dậy theo. Trước những cơn gió mạnh, thân hình Khánh như nổi bật lên trong chiếc áo dài lụa trắng. Lần đầu tiên Bảng nhận thấy Khánh đã lớn, và hao hao giống chị Dậu, nhưng đẹp lộng lẫy hơn. Ngoài cái đẹp hình thể, Bảng sung sướng vì anh thấy cả cái đẹp trong tâm hồn Khánh. Bảng âu yếm nhìn Khánh, cũng không tự biết, lần đầu tiên, anh nhìn Khánh một cách khác thường.

Nhưng Thân biết, anh vội quay đi chỗ khác, vì cái nhìn của Bảng làm Thân cũng thấy Khánh đã lớn và đẹp. Chỉ vài năm nữa, Khánh đã đến tuổi lấy chồng.

Nhìn Bảng và Khánh, Thân mỉm cười sung sướng./

Nguyễn Thị Vinh.



Tác giả hiệu đính tại Vương quốc Na uy, thủ đô Oslo, tháng Giêng, mùa Xuân năm Canh Dần, 01.2010.

Tủ sách Văn nghệ Sài gòn Nghĩa thư tái bản lần thứ 9, ấn hành tại Hoa Kỳ, Texas, Houston 02.2010./

CỎ BÔNG LÌA GỐC

TÂM CẢM CỦA NGUYỄN THỊ VINH

[Phụ Lục: Một Phần Thời Thơ Ấu.]

Nếu như Bông là loại cỏ lá dài và rất nhẹ, hoa trắng bay phát phơ trong gió như bông, mà văn học cổ của người Tàu thường nhắc đến, thì quê nhà tôi cũng có một loại cỏ giống thế nhưng người mình lại gọi nó là cỏ Lau. Thời thơ ấu tôi ở Hà Nội, mãi tới năm mười một, mười hai tuổi, thỉnh thoảng vào những dịp nghỉ hè tôi mới được về sống tại quê cha, làng Giẽ Thượng tỉnh Hà Đông.

Từ làng đến ga Cầu Giẽ phải đi bộ khoảng hai cây số hoặc có thể ngồi đò, vì làng tôi nằm dọc theo nhánh của giòng sông Hồng. Nhưng Cầu Giẽ chỉ là một ga xép không có trạm bưu điện, mỗi khi gửi thư hay nhận bưu phẩm lại phải đi bộ cũng khoảng hai cây số men theo đường tàu đến ga Cầu Guột.

Từ Cầu Guột cũng có thể đi bộ, hay ngồi đò để về làng Vân Hoàng, quê ngoại của tôi, thuở nhỏ mồ côi cha từ năm lên bốn, thường chỉ được theo mẹ về Vân Hoàng, nên tôi rất yêu quê ngoại, phần vì quá yêu thương mẹ, bà không có con trai, chỉ sinh được có hai chị em tôi, (người anh cả thương yêu của chúng tôi là anh khác mẹ). Phần khác, tôi muốn coi mình như con trai của mẹ và làng Vân Hoàng là quê nội của tôi. Đường tàu hỏa Hà Nội đi Phủ Lý, Thanh Hóa chạy qua hai ga Cầu Guột và Cầu Giẽ, được đắp cao hơn mặt đường nhựa chạy dọc, băng qua cánh đồng

chiêm. Vào mùa gặt, nắng hè rực rỡ, đồng lúa chín vàng tỏa mùi thơm ngát khắp không gian. Hai bên đường tàu, cỏ Lau mọc trắng, anh tôi bảo đấy là một loại cỏ có bà con họ hàng với cỏ Bông.

Tuổi thơ của tôi may mắn được đọc nhiều sách, cũng là nhờ anh tôi thường nhin ăn, nhin mặc để giành tiền mua sách, nhưng phần lớn lại là loại cổ thư không giành cho tuổi thơ.

Từ đấy, trong tâm hồn tôi mọc lên những thứ cỏ mà tôi chưa một lần trông thấy, như cỏ Khâu cỏ Vân, cỏ Hương và cỏ Bông... Nhất là cỏ Bông, một loại cỏ mà nhà nghèo dùng để lợp nhà thay cỏ Tranh, giá rẻ hơn tranh vì nó không bền, nên sách vở có chữ "tất môn bông hộ", cửa bằng tre gai, nhà lợp bằng cỏ Bông. Nói tất là "bông tất", ý chỉ nhà nghèo, hoặc nơi các ẩn sĩ sống một đời thanh bạch.

Nhà giàu khi sinh con trai, dùng cung làm bằng gỗ dâu và tên làm bằng cỏ Bông bện lại, bắn đi bốn phương, bày tỏ lòng mong ước ý chí ngang dọc, vẫy vùng của người con trai sau này "tang bông hồ thỉ", tức tang bông, dùng trong cổ văn nói về chí làm trai.

Tôi là con gái, ngày ấy, thường buồn vì mình sinh ra không phải con trai để được sống kiếp tang bông "dọc ngang nào biết trên đầu có ai".

Bên quê nội, tôi có bà cô họ rất nghèo, mỗi lần về làng tôi chỉ thích đến ở với cô, điều này cũng làm cho bà bác tôi, nhà giàu có, thêm ghét hai cô cháu tôi. Nhà cô tôi vách đất, mái lợp bằng cỏ Lau, nhưng

tôi vẫn gọi đó là mái cỏ Bồng. Mùa gió, hàng năm vào khoảng trước những ngày mưa thu đẳng đẳng, đồng chiêm dâng nước lên cao, làng tôi như một cù lao xanh ngắt lũy tre, nước vây quanh in bóng mây trời. Mái nhà của cô tôi đôi khi bị gió thổi bồng lên, muốn bay đi. Còn nhà tôi, căn nhà hai tầng số 41 phố Bồ Hồ, Hà Nội, nơi tôi đã ra chào đời ngay trên căn gác xép. Nhưng cha mẹ tôi, vẫn làm khai sinh cho tôi ở Hà Đông, sợ lớn lên tôi quên mất gốc.

Mặt trước nhà nhìn sang hồ Gươm và đền Ngọc Sơn. Bên phải, là hiệu mũ Đức Quang, có người con gái tên Nga bạn của tôi. Bên trái, hiệu kem Zéphir, tôi cũng có người bạn gái tên An.

Cuộc đời từ lúc sinh ra tới năm lên bốn mất cha, tôi vẫn được sống êm ấm bên mẹ trong căn nhà ở phố Bồ Hồ. Cho đến năm lên tám khi thành đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, mọi chuyện lùi dần vào quên lãng. Tuổi thơ rồi tuổi trẻ đẩy tôi đi về phía trước của cuộc sống. Những kỷ niệm sau lưng mỗi người chỉ khi về già mới sống lại một cách sắc nét...

Một buổi mai trời trong sáng, sương đêm còn đeo nặng trên từng ngọn cỏ Lau, không, đấy là cỏ Bồng của tôi, đang tan dần dưới ánh nắng của ngày mới rạng, tôi dậy sớm và đi bộ từ làng Giẽ lên ga Cầu Giấy. Có thể là tôi đi nhận báo từ Hà Nội, qua nhà "dây thép" gửi cho anh tôi, ngang con dốc lên đồi cỏ Bồng, bên cột dây điện gần đường tàu, tôi thoáng thấy một người ăn mày. Quần áo rách rưới, cánh tay

khăng khiu dường như không còn đủ sức nâng cái nón lá rách nát, hướng về phía tôi.

Lúc ấy tôi đứng dừng. Đường tàu, cột điện, bờ cỏ Lau đẫm sương, tia nắng và con người, con người khốn khổ đó, tất cả chỉ là nhau trong bối cảnh của buổi mai mở đầu một ngày sống động.

Tôi vẫn vui tươi, hân hoan, chạy nhảy, hoàn toàn vô ý thức về một cánh tay giơ lên. Khúc xương người còn sống, run rẩy, cầm chiếc nón lá, cho dù có giọt nước mắt trên khuôn mặt tối xạm của người ăn mày, hẳn tôi cũng không dừng lại.

Cái thế giới bên ngoài không ăn nhập gì với thế giới văn thơ trong lòng tôi, lúc đó tôi chỉ thích thú nghĩ đến những câu thơ mới sáng tác của mình và phỏng đoán về lời khen của các bạn.

Sân ga với những chuyến tàu đi và đến, các bồ hoa, những lồng gà, tiếng người gọi nhau ý ới, tiếng khóc chia tay hoặc vừa gặp lại mừng rỡ của họ mà tôi vẫn cảm nhận. Tôi đi, tôi chạy nhảy trong thiên nhiên, tôi "thấy" mọi thứ chung quanh tôi, nhưng tôi lại không "thấy biết" gì cả. Tôi chạy nhanh.

Tôi lướt qua. Phía trước, những tờ báo, có thể đã đăng bài thơ nào đó của tôi, như một khích lệ, tôi nao nức muốn đọc. Cái thế giới, đồng nhập, trong tôi lúc ấy, là chữ nghĩa và thơ văn, tôi chỉ như bông hoa quỳ hướng về phía mặt trời. Khi tôi tới sân ga, một chuyến tàu từ hướng Phủ Lý, Đồng Văn trở tới. Khói. Tiếng còi tàu. Tiếng người ồn ào nói với nhau

chuyện tàu chệt, người ăn mày nhảy vào đường sắt v.v... Tôi cũng chẳng hề chú ý, trên đường đi trở về phía Cầu Giẽ, mắt tôi ngược nhìn thấy một khúc cây tróc vỏ, ai đó đem đặt ngang giữa đường tàu.

Chẳng định, nhưng chân cứ tự dừng leo lên tận nơi, thì ra đó là một thầy người bị đứt tới cổ thân trắng hếu không một mảnh vải. Gần đấy, một chiếc đầu có mớ tóc đen ngắn bờm sòm nằm lăn lóc bên ngoài đường sắt, mặt hướng ra phía ruộng.

Lúc đó, tôi không thấy sợ cứ men theo đường tàu đi tiếp, nhìn thấy đó đây, từng khúc ruột, từng bàn chân v.v.. Có mấy người nữa chạy tới nơi xảy ra tai nạn. Ông xếp ga Cầu Giẽ hướng lên gọi tôi:

"Này, cô bé kia, thấy gì trên đấy, nói đi để tôi còn phải chép vào biên bản".

Ở ngay hiện trường không có vũng máu nào, nhưng sao trong đám cỏ Bồng trắng màu bông nõn lại có những giọt máu hắt vào màu đỏ tươi trong nắng. Sau đó, về đến nhà tôi mới "biết", và cho tới ngày nay tôi càng "biết" rõ hơn, là tôi đã "thấy" một người ăn mày, đưa cánh tay khẳng khiu cầm chiếc nón lá rách ra xin tình thương của tôi.

Nếu như lúc đó tôi đứng lại, dù không có gì để cho, cũng phải đứng lại. Hỏi han. Người ăn mày đã giơ tay lên, không thấy tôi đưa tay vẫy lại, con người khốn khổ hiểu rằng đã tới lúc cùng cực của đời mình. Nếu tôi ngừng lại, hẳn người ăn mày không dùng sức tàn cố lao vào con tàu? Tôi không rõ, nhưng

tôi biết, biết bằng cảm nhận, một cách chắc chắn, chính cái thế giới văn thơ trong đầu tôi đã không ăn nhập gì tới cuộc đời bên ngoài...

Hoa cỏ Bông, sương tan trong nắng và con người không sống được, chưa hẳn vì đói ăn, người ăn mà nào chẳng từng trải qua những cơn đói. Ở đây, người chết, vì người không được người đoái hoài, bởi văn học và cuộc sống là hai thế giới khác nhau?

Bông hoa cỏ Lau, trắng muốt một tâm hồn duy-mỹ, trang trọng một vẻ Đẹp tinh khiết đã nhuộm máu người, ngôn ngữ chung cho cả sự sống lẫn cái chết.

Lớn lên, viết văn, tôi sợ thứ "văn chương cỏ Bông", nó cứ nở trắng tinh bên con người đổ máu, đổ tươi. Người hành khất năm xưa, ám ảnh khôn nguôi, một phần cũng do tôi men theo chiều dài của giòng văn học nước ta từ năm 45 đổ lại, rõ nét nhất ở văn học miền Nam từ thập niên 50, tôi thấy phần đông là thứ cỏ Bông. Nạn đói năm 45, cuộc di cư vào miền Nam, lớn nhất trong lịch sử, cuộc chiến 30 năm.

Sài Gòn thất thủ năm 1975, nhà tù, vượt biển, trại cấm... Nhưng văn học nghệ thuật và nhất là thi ca, của một số văn thi sĩ, chưa hề đoái hoài tới tiếng người ta kêu khóc, chưa ngó tới những cuộc đời ăn mày vẫy gọi. Trong sự sai lầm này, có cả tôi, như những đám cỏ Bông, mùa khô, chết chùm quăn chặt lấy nhau, gió thổi từng bó cỏ bay trên cánh đồng, đồi bãi. Thơ chữ Hán của Nguyễn Du nói nhiều tới cỏ Bông, nhưng với một ẩn dụ khác, thân phận con

người giữa ngã ba lịch sử. Tây Sơn hòa với Trịnh, đánh Nguyễn rồi "phù Lê, diệt Trịnh" xong lại xưng Vương. Vua Thái Đức Nguyễn Nhạc tính diệt vua Quang Toản, con của vua Quang Trung. Bác cháu trong nhà đánh nhau. Cuối cùng thì Nguyễn Ánh diệt Tây Sơn và nhà Lê. Nên gió Tây trong thơ Nguyễn Du, không chỉ là hướng gió, quân Tây dương, còn ám chỉ nhà Tây Sơn:

"Cỏ bông lìa gốc hết xanh
gió Tây thổi mạnh tàn nhanh một đời
Nghĩ cho cùng tận lẽ trời
gian truân là cốt cách người tài hoa"

Chẳng riêng Tố Như, nhà thơ cao Bá Quát tự Cao Chu Thần cũng tài hoa và truân chuyên. Ông không đứng giữa ngã ba lịch sử, nhưng lại bị giăng co giữa ba luồng tư tưởng, sau khi đi sứ Tân Gia Ba về.

Một mặt muốn dựng cờ khởi nghĩa, cứu dân, làm sáng lại cái "đời thái bình của thường bỏ ngõ", thời của vua Võ, vua Thang. Mặt khác, muốn mở cửa để triều đình Huế mở mắt, thấy được "đèn không dầu, treo ngược, rất sáng", "xe không ngựa kéo vẫn chạy trên đường rất nhanh".

Cuối cùng, như nhiều nhà thơ Đông phương, ông thích sống một cuộc đời thanh bạch, ngoài vòng cương tỏa. Mảnh thân chiếc lá ấy lúc tàn đời còn khốn khổ hơn Tố Như:

"Chao ôi, chiếc roi song
sao mà lại không thấy

Tùng bách thân gãy nửa
vẫn thẳng dưới trời đông?"

Đến thời Nguyễn Thái Học, nhà cách mạng giải phóng dân tộc, thân ông cũng như "cỏ bông trước gió Tây", theo thiên ý, gió Tây ở đây hẳn là thực dân Pháp. Ngày mười ba vị anh hùng bước lên máy chém, chưa kể mấy ngàn vị tuần nạn âm thầm, chưa kể làng Cổ Am bị máy bay bắn phá, đốt cháy, cả nước để tang. Năm tôi còn bé, nhưng vẫn nhớ ở Hà Nội suốt cả phố Bờ Hồ và cửa sau nhà tôi ăn thông sang phố Cầu Gỗ, hầu như các cửa hàng và mọi nhà đều đóng cửa, nhà tôi cũng vậy.

Người lớn trong gia đình tôi ai cũng mang vẻ mặt nghiêm trọng buồn bã, tôi có hỏi han điều gì, đã chẳng được trả lời, còn bị mắng át. Hai mắt mẹ tôi đỏ hoe, anh tôi chúi trên gác xép nằm vùi! Nguyễn Thái Học chỉ có một tư tưởng độc nhất, cứu dân là giúp nước, nhưng ông và những người yêu nước khác phải đương đầu cùng lúc ba thế lực.

Thực dân, bọn vua quan bán nước và một số sĩ phu chủ trương hợp tác để cải hóa thực dân, song song với việc nâng cao dân trí.

Cỏ Bông, sau đó, là gốc, nhưng các bông hoa trắng lá xanh của nó không hề phai mờ trong trí tưởng toàn dân, mạnh mẽ cho việc Tự Lực Văn Đoàn ra đời. Mượn "văn chương lãng mạn" để gợi nhớ lòng người "thương nhà, xót nước". Ở ngã ba lịch sử lớn hơn, "phong kiến, thực dân và cộng sản", thứ nào

cũng quốc tế và lăm tay sai, còn trơ lại những người Quốc gia Dân tộc như đám cỏ Bồng, cho tới nay, gió mỗi ngày một lộng, cuốn mãi đi xa. Xa không chỉ cách rời đất nước, mà ngay trong lòng quê mẹ, cỏ Bồng cũng đứng trước ngã ba thời "mở cửa". Theo Tàu, theo Mỹ hay theo tiếng gọi có từ thời Hai Bà đánh giặc: "Nhiều điều phũ lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Nếu giới sĩ phu Nam, Bắc Hà và giới văn nghệ sĩ thời này, chọn gương với nhiều, văn chương, nghệ thuật và tư tưởng sẽ hết cỏ Bồng.

Người ngoài đời sống chết đói, người trong văn thơ, ca nhạc chỉ khổ vì yêu. Làm vua, như Tự Đức, không thấy trước thảm họa mất nước trăm năm, với tư cách một nhà thơ, ông chỉ biết "đập gương cũ mong tìm thấy bóng, xếp tàn y lại để giành hơi".

Mặc nước mất, kệ nhà dân tan, miễn lãng mộ mình rục rở. Cung "Vạn Xuân" chưa nổi trăm năm đã tàn tạ, đổ nát như bao lăng tẩm các ông vua giòng họ Nguyễn. "Vạn Xuân là Vạn Xuân nào. Thành xây xương lính, hào đào máu dân."

Hỏi và đáp trong cùng một câu thơ lục bát. Văn học Việt, giờ đây như tấm áo tứ-thân đã chuyển thành áo dài LeMur của họa sĩ Cát Tường và còn tiếp tục mới hơn nữa, nhưng văn thơ tới nay vẫn ướm dầm cứu cánh "lãng mạn" Tây phương, thay vì "lãng mạn tiền chiến" chỉ là phương tiện. Phong cách lãng mạn và mục đích lãng mạn hẳn khác nhau xa. Đất

nước giờ quá nhiều ăn mày. Tôi bày tỏ đôi giòng tâm cảm này, trước hết cho chính tôi, bớt khắc khoải về hình ảnh người ăn mày nơi ga Cầu Giẽ ngày xưa, cùng với niềm mong ước, đừng bao giờ có thêm một người cầm bút, bị ray rút như tôi và thay cho lời cảm ơn quý bạn đọc, tôi xin chép lại bài Cỏ Bồng, thơ Nguyễn Hữu Nhật:

Cỏ bồng hoa trắng lá xanh
quay trong gió lốc cuồng tanh máu người
Tiếc hai con mắt nhìn trời
lòng không thấy được cảnh đời khổ đau./

Nguyễn Thị Vinh.

Trích "Cỏ Bồng Lìa Gốc"

Nhà xuất bản Anh Em

Ấn hành lần thứ nhất tại

USA, California. San Jose,

07.2005./

BÁO CHÍ SÀI GÒN TRƯỚC 1975 PHÊ BÌNH TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN THỊ VINH

✍️ "... Bằng một tấm lòng yêu thương thành thực, bằng những ý nghĩ chân thành, bà đã ghi lại một cách nghệ thuật những gì đã xảy ra trong cuộc sống... Những chuyện chẳng có chuyện gì, qua bút pháp của Nguyễn Thị Vinh, bỗng trở thành linh động sâu sắc."

Hy Hoàng, báo Tự Do.

✍️ "Nguyễn Thị Vinh đã diễn tả với tâm hồn của một người mẹ, một người chị.

Giọng văn đôn hậu, nhiều tình cảm. Những tình cảm tốt của con người tốt."

Nguyễn Đăng, báo Sáng Tạo.

✍️ "... Tôi bắt gặp lại những cái nhìn sâu sắc, những nhận xét tế nhị của Hai Chị Em, của Thương Yêu, trong Xóm Nghèo."

✍️ "... Nhận xét của tác giả trong truyện này thật tinh vi, hành văn thật gợi cảm, rất quyến rũ người đọc. Truyện của chị vẫn hấp dẫn nhờ lối hành văn trong sáng, gợi cảm và lối nhận xét tế nhị, hơn nữa cái nghĩa bao giờ cũng được chú ý đề cao."

Thùy Hương, báo Ngôn Luận.

✍️ "... Bà là người đã có một nghệ thuật viết tiểu thuyết khả dĩ nâng cao nữ giới lên ngang hàng với

các tiểu thuyết gia có giá trị của nam giới... Bà là một nghệ sĩ thuần túy."

✍ "Đọc qua các truyện của Nguyễn Thị Vinh, ta thấy nổi bật lên tình mẹ con và anh em."

✍ "... Bà cũng viết truyện tình ái (thí dụ như ái tình giữa Mai và Khang, Dậu và Hoan, Triền và Hường) nhưng những truyện tình ấy không chiếm được phần quan trọng như tình yêu giữa mẹ con, anh em, họ hàng và bè bạn.

Tình ái trong truyện của bà chỉ là sự biến hình của tình thương yêu trong trắng; hoàn toàn không có những truyện tình ái thông thường về nhục dục."

✍ "... Bà xứng đáng là một văn sĩ "hoàn toàn Việt Nam"... Chúng ta thấy bà là một Thạch Lam thứ hai của văn giới Việt Nam."

An Tùng, báo Gia Đình.

NGUYỄN THỊ VINH
SÁU MƯƠI NĂM VĂN HỌC
1940-2010



Thương Yêu, truyện dài của Nguyễn Thị Vinh do Phượng Giang in lần thứ nhất, Sài Gòn 1955. Đông Phương tái bản lần thứ 3. In xong ngày 04 tháng 11 năm 1969 tại nhà in Tân Hợp Châu 149 Cống Quỳnh Sài Gòn. Giấy phép số 4333 BTT/NBC/ Phối hợp Nghệ thuật ngày 17 tháng 10 năm 1969. Giá 120 đồng./



Nhà xuất bản Anh Em, cư xá Chu Mạnh Trinh, tái bản lần thứ 5 / 1971 / In tại nhà in Trung Việt, 151 đường Chi Lăng, Phú Nhuận Gia Định./



Tủ sách Văn Nghệ Sài Gòn Nghĩa thư tái bản lần thứ 9 / Bản tác giả hiệu đính mới nhất / Tháng Giêng mùa xuân năm Canh Dần 2010 / Tại Oslo thủ đô Vương quốc Na uy./ Copyright © by SGNT. /

MỘT NHỊP CẦU GIỮA HAI THẾ GIỚI

Nguyễn Thị Vinh

Na Uy Và Tôi

Truyện Ngắn, Nhà Xuất Bản Anh Em

Vennskaps Forlag

Dương Khoa

Dịch Từ Bản Việt Ngữ Sang Na Uy Ngữ.

Miêu Tả Phần Thi Trầm Tĩnh,

Phần Thi Thơ Mộng.

ELIN BRODIN¹

Phê Bình

Nhật Báo AFTENPOSTEN², OSLO, NA UY

Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 1994.

Tập truyện ngắn "Na Uy Và Tôi" là một sự kiện hiếm có. Nhà văn Nguyễn Thị Vinh đã xuất bản mười tác phẩm văn chương tại quê nhà Việt Nam trước năm 1975, và làm chủ bút lâu năm cho hai tờ tạp chí (Tân Phong và Đông Phương). Bà cũng từng tham gia chấm Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Toàn quốc (Việt nam Cộng hòa), và là nhà văn nữ duy nhất (của Tự lực Văn đoàn), một văn đoàn có tầm ảnh hưởng quốc gia. Sách của bà được dùng làm sách giáo khoa tại các trường học.

Tuy nhiên, khi những người Cộng sản nắm quyền bằng bạo lực (ở miền Nam), Nguyễn Thị Vinh đã chối từ, không xuất bản sách nữa. Bà tự kiếm sống bằng cách bán hàng rong ngoài đường, rồi sau đó bà

chạy trốn khỏi quê hương. Cách đây mười năm, bà đến Na Uy. Cộng tác với dịch giả Dương Khoa, cũng là một người dân tỵ nạn, giờ đây bà xuất bản cuốn sách đầu tiên bằng tiếng Na Uy.

Ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam và Na Uy vốn nhiều khác biệt và đó cũng là điều hết sức khó khăn cho một người Việt để thích ứng với xã hội chúng ta. (Càng khó hơn) khi người ta muốn tiếp tục hoạt động như một văn nghệ sĩ, mà điều cốt yếu là nói về các vấn đề giao lưu (văn hóa).

Một nỗ lực như thế, đủ cho phần lớn (chúng ta) cùng kính trọng - và điều ấy, tự nó, cũng khiến cho cuốn sách đáng được quan tâm.

Nhưng "*Na Uy Và Tôi*" có nhiều phẩm chất, mà việc đánh giá là hay ở đây, chẳng phải là do những tình trạng đặc biệt (nêu trên) mà được chú ý. Tác giả sử dụng một bút pháp phần thì miêu tả trầm tĩnh, phần thì thơ mộng, và sự hoà hợp ấy đã đan quyện vào nhau chặt chẽ. Nhịp điệu của ngôn ngữ tạo sức hấp dẫn, và bà có thể gây nên một bầu không khí (một khung cảnh) chỉ với một vài câu văn.

Đôi khi những lỗi sai văn phạm, thiếu sót hoặc bị giới hạn, (trong bản dịch) đã thấy xuất hiện, song chẳng ảnh hưởng gì đến toàn bộ kết hợp và không đụng chạm gì đến nghệ thuật diễn tả.

Nhìn trên căn bản, "*Na Uy Và Tôi*" đã bám sát tiếng Na Uy một cách rõ ràng. Nội dung "*Na Uy Và Tôi*" là sự kết hợp đa dạng. "*Đồng Năm Xu*" nói về

bạc giả, và "Tình Lụy" tả một con khỉ bị nhốt, là những truyện vượt thời gian, điển hình, gần như ngụ ngôn. Nhưng phần lớn những truyện ngắn đều lấy chất liệu từ đề tài tỵ nạn. "Về Đâu" cho ta thấy hình ảnh buồn thảm của người dân Hà Nội, nghèo khó và bị khủng bố, trong khi "Di Tản" diễn tả sự sợ hãi nơi một đoàn người tỵ nạn bị giết ở vùng biên giới.

Cuối truyện, một em bé trai sống sót, cố gắng một cách tuyệt vọng, tìm cách bú núm vú của một người đàn bà lạ, đã chết.

Nhưng vú bà ta chỉ chảy ra máu.

Phần đầu tập truyện, chứa đầy những truyện kể cảm động như thế trong bối cảnh của những người tỵ nạn. Xa hơn nữa, chúng ta tìm thấy trong cuốn sách, đời sống của họ ở Na Uy. Những truyện như vậy nên đưa vào sách học ở nhà trường (tại Na Uy).

Nguyễn Thị Vinh khá thận trọng khi phê phán về quê hương mới của bà. Trước nhất, bà đặt cái nhìn tích cực của bà về nền dân chủ và sự tự do tư tưởng.

Đối với người tỵ nạn, một môi trường như thế, đương nhiên là dễ sống. Nhưng sau khi cơn "choáng ngợp" lúc đầu về tự do qua đi, người ta phải lưu ý đến cái giá mà người ta phải trả, bao khó khăn mới đã thay thế cho những khó khăn cũ.

Truyện ngắn "Chiếc Bóng" kể về bà cụ Hiền, nhớ quê cha đất tổ đến phát ốm. Bà cụ không tài nào làm quen được với cuộc sống trong căn phòng, nơi một ngôi nhà cao tầng ở Na Uy, tại đây hàng xóm

than phiền cả tiếng động nhỏ và con trẻ trong gia đình thì bị kéo xa khỏi bà cụ, trong tinh thần căng thẳng từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Bà cụ cảm thấy mình là người thừa, thương nhớ người chị và bà cụ thật ra chỉ muốn trở về quê hương, cho dù sự đói khát và sợ hãi vẫn lộ ra hàng ngày ở Việt Nam. Ngôn ngữ, khung giá trị và nhân sinh quan của người Na Uy trở nên không thể hiểu nổi đối với bà cụ.

Suốt mùa đông, bà cụ ngồi một mình bên lò sưởi và nhìn những chậu kiểng mà chúng cứ nhắc nhở bà cụ nhớ đến Việt Nam.

Cả trong truyện này và truyện "Trở Về", chúng ta cảm thấy kinh khủng về cái lối mà xã hội chúng ta chăm sóc người già.

Trong "Khoảng Cách", chúng ta gặp một người sinh trưởng ở đây, bà Johannessen. Bà dạy tiếng Na Uy cho người tỵ nạn. Mặc dầu bà là người học thức và dấn thân, có lúc bà đã lộ ra sự lạnh lùng đáng sợ; cách cư xử của bà, thẳng thừng chẳng nương ngại chi cả. Qua việc bà có thể nói với một trong những học viên của bà, một người lớn, rằng bà không chấm bài vì người đó đã viết bằng bút chì!

Nhà văn thực ra không thổi phồng những chuyện như thế; bà viết với sự cười cợt, nường tay. Và không chối cãi được, đó quả là điều khá tức cười.

Trái lại, thật nát lòng khi đọc thấy người dân tỵ nạn đã làm cách nào để đóng góp phần riêng của họ vào cộng đồng chung. Hình ảnh một thiếu nữ, gây

đau thương, khi đặt hoa xuống trước đài Tưởng niệm Chiến sĩ Trận vong. Tương tự như cảnh các em nhỏ (Việt Nam) reo mừng "Chúng ta đã thắng!" khi một đội banh Na Uy làm bàn trên vô tuyến truyền hình.

Ngược lại, thì các em nhỏ đó sẽ gặp nhau ở ý nghĩ chán nản, nói một cách dịu dàng là buồn rầu.

Tập truyện biểu thị tài năng đáng chú ý và nghị lực của nhà văn nhìn vào phần trong sáng của mỗi sự việc. Điều mà phần đông người ta cho là trở ngại, thì đối với Nguyễn Thị Vinh là thử thách - và ở đây, một người Na Uy bình thường đã muốn phản ứng với sự cay đắng thì Nguyễn Thị Vinh, thay vì như thế, lại xem như những cơ hội phát triển. Hiển nhiên Nguyễn Thị Vinh (là người) có cá tính rất đặc biệt, nhưng thái độ mẫu mực, tối quan trọng, của bà xem ra bắt nguồn từ một nền văn hóa cổ xưa, phong phú và cao cấp mà bà đã được sinh ra trong đó.

Những người Tây phương có thể học hỏi nhiều điều: Sự cởi mở, thiện chí đóng góp, tính kiên nhẫn, tự kiểm và lễ độ. Chính chúng ta, người Na Uy vẫn thường rêu rao về mối tương quan văn hóa theo cái nhìn lịch sử, khá lôi cuốn, ngụ ý rằng điều này vẫn được rọi sáng, xuyên qua mỗi ngày.

Tôi muốn tin rằng chúng ta thường xem ra hơi sống sượng, xác xược và thiếu sáng suốt dưới mắt những người nước ngoài. Mặc dù nhìn bao quát, có thể nói chúng ta có học vấn và tinh thần kỷ luật tự giác, song cũng phải gần như thừa nhận rằng: Họ,

những người nước ngoài, không hiểu vì sao cái hình ảnh của chúng ta lại tự cao quá độ như vậy. Nguyễn Thị Vinh mà cá tính cố hữu của bà, đã nói rõ một cách chuyên cần, về ý tưởng biết ơn xã hội Na Uy.

Nhưng chưa chắc đã hẳn thế đâu, mà chính chúng ta phải cảm ơn bà - và những ai biết dùng tài năng của mình để "*mở rộng chân trời*" của chúng ta. "*Na Uy Và Tôi*" vừa là một tác phẩm thuần túy văn chương, vừa là nguồn kiến thức vô giá.

Một sự đóng góp tuyệt vời vào việc làm sụp đổ những rào cản giả tạo.

Một nhịp cầu giữa các thế giới ³.

Elin Brodin



Ghi Chú:

¹- Elin Brodin, người Na Uy, nữ văn sĩ nổi tiếng đồng thời là nhà phê bình văn chương. Ngòi bút của bà có ảnh hưởng lớn đến dư luận, các giới văn học nghệ thuật và độc giả Na Uy hiện nay, bởi tính khắt khe và chính xác. "*Na Uy Và Tôi*" gần như là một ngoại lệ, ngay cả việc không phải "*xếp hàng*" theo danh sách những tác phẩm được chọn đọc trong năm.

Qua lá thư dài 3 trang, ngày 15 tháng 10 năm 1994, Elin Brodin gửi cho Nguyễn Thị Vinh, cũng có câu: "Tôi luôn luôn có lòng tôn kính đối với sự vị tha, tự kiểm và lễ độ đã biểu thị được đặc tính nhân sinh quan và nền tảng giá trị của những người đến từ phương Đông, nơi có nhiều nền văn hóa cao." Phần

lớn người Na Uy không coi chủ nghĩa Marx là một nền văn hóa, nó chỉ là một trong những học thuyết chính trị lạc hậu, *"càng thực hiện nó, con người càng mất nhân tính trong hoàn cảnh kinh tế suy sụp"*.

²- AFTENPOSTEN, nhật báo lớn nhất Na Uy, phát hành toàn quốc với số khoảng 400.000 độc giả hàng ngày, gần bằng 10% dân số Na Uy.

Khi chụp chân dung nhà văn Nguyễn Thị Vinh, tờ Aftenposten đã tự chọn bối cảnh với lá cờ Việt nam Quốc gia, của người Việt Nam tỵ nạn chính trị, nền vàng và ba sọc đỏ.

³- Bài báo, với tựa đề Một Nhịp Cầu Giữa Hai Thế Giới nhưng câu kết câu kết thì lại: Một nhịp cầu giữa các thế giới. Những chữ trong ngoặc đơn là phần của Nhà Xuất Bản Anh Em Vennskaps Forlag thêm vào, cốt rõ nghĩa. / Bản dịch của NXB Anh Em.

Bài báo đã được giới thiệu tại Paris, Ngày Tự Lực Văn Đoàn, 27 tháng 11 năm 1994 do Hội Việt Kiều Nam Paris và nhà xuất bản Anh Em tổ chức./.

TỦ SÁCH VĂN NGHỆ
SÀI GÒN NGHĨA THƯ



Đồng kinh Nghĩa thực sang trang mới
Tủ sách giờ theo ý Nghĩa Thư.

CANADA

ĐÃ XUẤT BẢN 2009

Ý NGA / Á NGHI

HOA BÁCH HỢP

THƠ VĂN

TỘI ÁC & ĐỒNG LŨA

THƠ

NỤ CƯỜI TÌNH

THƠ

SẼ XUẤT BẢN 2010

Ý NGA / Á NGHI

CÁC TẬP THƠ

CỐ GẮNG LÊN

THƯƠNG THỜI QUÁ THƯƠNG

ÁO MẸ RÁCH BƯƠM



TỦ SÁCH VĂN NGHỆ
SÀI GÒN NGHĨA THƯ



Đồng kinh Nghĩa thực sang trang mới
Tủ sách giờ theo ý Nghĩa Thư.
NORWAY

ĐÃ XUẤT BẢN 2009
NGUYỄN HỮU NHẬT
HOA ĐÀO NĂM NGOÀI
TIỂU THUYẾT
ĐÃ XUẤT BẢN 2010
NGUYỄN THỊ VINH
THƯƠNG YÊU
TRUYỆN DÀI
SẼ XUẤT BẢN 2010



NGUYỄN HỮU NHẬT
KINH VIỆT NAM
THƠ
CHỐNG GIẶC TÀU ĐỎ
TRANH BÍCH CHƯƠNG.



TỦ SÁCH VĂN NGHỆ SÀI GÒN NGHĨA THƯ
HỘI BẠN ĐỌC SÁCH BÁO VIỆT NGŨ

HELGESENS GATA 72 (L-406)

0558 OSLO NORWAY

TEL.: 47 21 38 80 25

huongxa@gmail.com

saigonnghiathu@hotmail.com

ANHEM OSLO ARTDESIGN

nhaxuatbananhem@yahoo.com



THƯƠNG YÊU

TRUYỆN DÀI

NGUYỄN THỊ VINH

Đồng kinh Nghĩa thực sang trang mới

Tủ sách giờ theo ý Nghĩa Thư.

ISBN: 82-91587-2010-1

ấn phí hai mươi mỹ kim.

1200 25th St (Boston) TX 77002
Tel: 713-652-7000
Lester Brown

Livikos Printing
2206 Main St. Houston, TX 77002
Tel. 713-655-7069

NGUYỄN THỊ VINH THƯƠNG YÊU



NTV / NÉT VẼ NHN

"... Bà xứng đáng là một văn sĩ
"hoàn toàn Việt Nam"... Chúng
ta thấy bà là một Thạch Lam
thứ hai của văn giới Việt Nam."

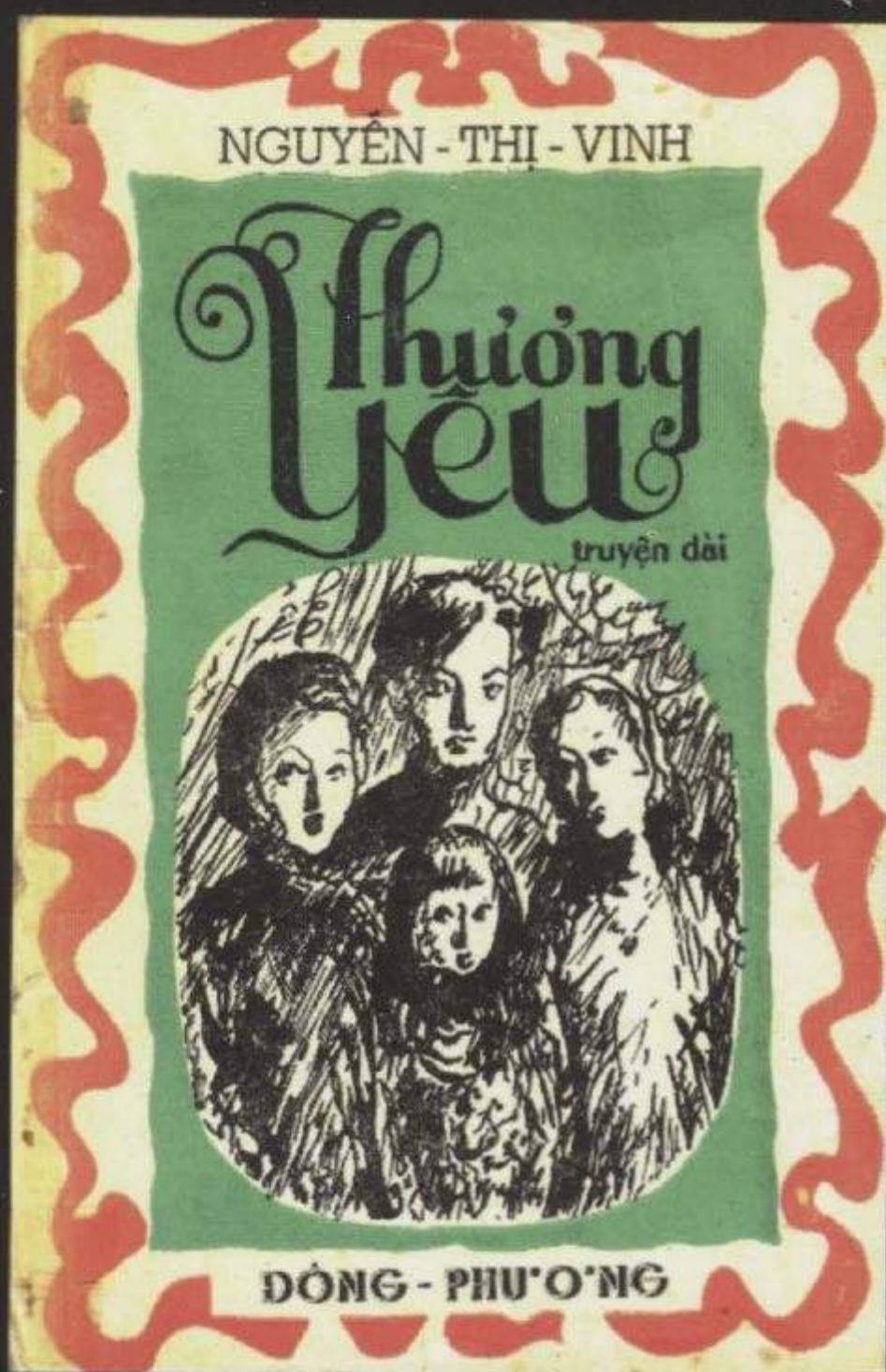
AN TÙNG
BÁO GIA ĐÌNH



TRUYỆN DÀI
SÀI GÒN NGHĨA THƯ



1940-2010



60 NĂM VĂN HỌC NGUYỄN THỊ VINH / NHN DESIGN

"Miêu Tả Phần Thì Trầm Tĩnh,
Phần Thì Thơ Mộng."

Elin Brodin / Nhà phê bình văn học
của báo Aftenposten / Oslo Na Uy /
Nói về tác phẩm "Na Uy & Tôi".

PHƯỢNG GIANG XUẤT BẢN LẦN THỨ 1
SÀI GÒN NGHĨA THƯ TÁI BẢN LẦN THỨ 9

ISBN: 82-91567-2001-1
TÁC GIẢ HIỆU ĐÍNH

"Tình thương yêu làm nên sức mạnh!"



Ng. thi Vinh

